

Tủ sách
Người Mẹ tốt

CHIẾN LƯỢC CỦA MẸ thay đổi CUỘC ĐỜI CON

GIÁO DỤC TRẺ
GIAI ĐOẠN 0-3 TUỔI



IBUKA MASARU

Đặng Thanh Huyền dịch

vh NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

CHẶNG ĐƯỜNG GIÁO DỤC TRẺ THƠ MÀ TÔI ĐÃ ĐI

Ibuka Masaru

Đến nay, tôi đã có trên 25 năm làm việc liên quan đến giáo dục. Tất nhiên, trong lĩnh vực này tôi vẫn chỉ được coi là một người nghiệp dư. Nhưng chính vì thế, có những việc mà các nhà chuyên môn khó nhận ra thì đôi khi tôi lại nhìn thấy rất rõ ràng. Cứ thế, theo cách riêng của mình, tôi đã tiếp tục công việc nghiên cứu từ bấy giờ cho đến nay.

Cuốn “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn” được xuất bản trước đó tập trung vào khả năng vô hạn mà trẻ sơ sinh có, là cuốn sách đầu tiên tóm tắt lại những luận thuyết về giáo dục của tôi. Tuy nhiên, nội dung cuốn sách mới chỉ đưa ra những vấn đề tại thời điểm năm Chiêu Hòa 46(*). Sau này, cùng với sự phát triển của y học như về sinh lý học đại não, năng lực tuyệt vời mà trẻ sơ sinh, trẻ nhũ nhi có càng được khẳng định chắc chắn. Quan điểm về giáo dục trẻ tuổi ấu thơ của tôi vì thế cũng có nhiều thay đổi. Thậm chí, bây giờ tôi cho rằng chính “thai giáo” đóng vai trò quan trọng nhất trong quá trình giáo dục trẻ thơ.

(*) Năm Chiêu Hòa 46: Tức năm 1971.

Gần đây, tôi có viết một số cuốn sách, và cứ mỗi lần viết, cách nghĩ về nội dung cần dạy cũng như thời kỳ nên bắt đầu dạy trẻ của tôi có vẻ thay đổi hoàn toàn. Tuy nhiên, dù có thay đổi gì thì chủ trương “tính cách và nhân cách của trẻ phụ thuộc vào cách nuôi dạy” không những không suy giảm, mà càng được khẳng định mạnh mẽ hơn. Hi vọng rằng các bạn sẽ hiểu cho những suy nghĩ đó của tôi.

(Trích Lời mở đầu khi xuất bản bản Aizo(*), năm 1991)

(*) Bản Aizo là bản ghi những ý quan trọng của tác phẩm, thường được trình bày đẹp và chắc chắn để lưu giữ và bảo quản được lâu.

THAY LỜI MỞ ĐẦU TỪ 3 TUỔI CŨNG LÀ QUÁ MUỘN.

Quan điểm “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn” là chính xác.

Năm 1971, cuốn “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn” được xuất bản. Nội dung chủ yếu đề cập đến khả năng và nhân cách của con người không phải vốn dĩ có sẵn từ lúc mới sinh ra, mà phụ thuộc vào cách nuôi dạy trong ba năm đầu đời. Chính vì thế, có rất nhiều ví dụ thực tế cho thấy giáo dục đúng cách trong giai đoạn này sẽ phát huy tối đa khả năng vô hạn mà trẻ sơ sinh có.

Sách đã nhận được sự đánh giá cao từ nhiều phương diện, đặc biệt là phản hồi tích cực từ các bà mẹ đang nuôi dạy con nhỏ. Dù cuốn sách còn nhiều hạn chế, nhưng các mẹ đã hiểu đúng bản chất những điều tôi muốn truyền đạt, và áp dụng vào thực tế nuôi dạy con của mình, đồng thời đạt được những thành công đáng mừng. Hơn nữa, có nhiều bà mẹ còn hồi tưởng lại môi trường giáo dục của mình ngày trước, hay của những đứa con đã trưởng thành và nói cho tôi những ví dụ quý giá có thực về những quan điểm tôi đưa ra.

Trong cuốn sách này, tôi sẽ lần lượt giới thiệu với các bạn về những ví dụ thực tế đó. Ngoài ra, điều làm tôi hạnh phúc hơn là cuốn sách không chỉ dừng lại trong phạm vi nước Nhật mà lan rộng ra nhiều nước trên thế giới. Đầu tiên, phải kể đến là ở Anh, tiếp theo là Mỹ, đều lần lượt xuất bản các bản dịch lấy nguyên tiêu đề “Kindergarten is too late” – “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn”. Sau nữa, ở các nước phát triển đã từng lấy Nhật Bản làm hình mẫu để làm theo như Ý, Đức, Tây Ban Nha, cũng đều lần lượt xuất bản các bản dịch của cuốn sách.

Tôi cũng rất bất ngờ vì tác phẩm của mình được nhiều chuyên gia, học giả nước ngoài đón nhận và đánh giá cao còn hơn cả trên đất Nhật. Năm 1979, nhờ cuốn sách được biết đến rộng rãi, tôi đã được mời tới diễn thuyết về giáo dục trẻ sơ sinh tại Hội thảo giáo viên khoa học toàn quốc tổ chức tại Mỹ. Lúc bấy giờ, điều tôi không ngờ nhất là có nhiều dữ liệu khẳng định quan điểm của tôi là đúng, và đồng thời được chuyển đến cho tôi. Đối với một người không có kinh nghiệm giáo dục trực tiếp như tôi, việc được các nhà kỹ thuật, các nhà kinh doanh ủng hộ như vậy thật không có gì quý giá bằng.

Thông qua nhiều báo cáo thực tế cũng như việc nhận được sự ủng hộ lớn từ các bà mẹ đang có con nhỏ, cho đến các nhà chuyên môn ở nước ngoài, tôi đã được tiếp thêm niềm tin chắc chắn rằng quan điểm của mình là đúng đắn, chủ trương của mình là đúng đắn, không sai lầm.

Nói gì đến mẫu giáo, từ 3 tuổi mới bắt đầu dạy trẻ cũng đã muộn rồi

Tất nhiên, về cơ bản quan điểm của tôi bây giờ so với khi viết “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn” không có gì thay đổi. Tuy nhiên, từ bấy đến nay cũng đã 8 năm trôi qua. Từ những dẫn chứng thực tế của các bà mẹ đã đọc và áp dụng phản hồi lại trong suốt 8 năm qua, cũng như những điều tôi muốn truyền đạt lại vẫn còn chất cao như núi, đã thôi thúc tôi cầm bút viết cuốn sách tiếp theo này. Trong đó, sẽ có một số phần nội dung được phát triển rộng và sâu hơn, một số khác thì có sự thay đổi về điểm nhấn.

Điểm quan trọng nhất mà tôi muốn nói trong cuốn sách này lần chính là “Nói gì đến mẫu giáo, từ 3 tuổi mới bắt đầu dạy trẻ cũng đã muộn rồi”.

Ví dụ, trong lần đầu tiên gặp gỡ, thầy Suzuki Shinichi – người thầy nổi tiếng với phát minh “Phương pháp Suzuki”(*) – người thường đưa ra cho tôi những tư liệu và gợi ý quan trọng trong quan điểm giáo dục, có nói rằng, khoảng 4 – 5 tuổi là giai đoạn thích hợp nhất để bắt đầu học violon. Theo những quan điểm vốn vẫn nghĩ, tôi đề nghị thầy thử hạ độ tuổi bắt đầu học xuống. Chính thầy cũng để ý thấy, những em lớn rồi mới bắt đầu học thì vẫn nhớ được bài, nhưng có sự chênh lệch rất lớn về tốc độ, tiến bộ. Do đó, thầy cũng đã thử hạ độ tuổi nhập học xuống dần, thì thấy không chỉ 3 tuổi, mà từ 2 tuổi đã có thể bắt đầu học được rồi. Kết quả thực tế cũng cho thấy, càng bắt đầu sớm thì kết quả lại càng tốt hơn.

(*) Phương pháp Suzuki: Phương pháp đào tạo về âm nhạc từ bé do giáo sư người Nhật Suzuki Shinichi phát minh. Chủ trương của phương pháp Suzuki là “nếu có phương pháp đúng thì tất cả các em nhỏ bình thường đều có thể trở thành những tài năng âm nhạc”.

Ngoài ra, có một ví dụ thế này. Nhà nọ có hai anh em trai. Người anh khoảng 3 tuổi thì bắt đầu học tiếng Anh. Cậu em chỉ hàng ngày ngồi bên cạnh nghe lỏm và nhìn theo khi anh nghe băng hoặc học thẻ. Nhưng khi cậu em lên 3 được cho đi học chính thức một thời gian ngắn thì tiến bộ rất nhanh, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp trình độ của anh mình. Thậm chí, có nhà cô em mới 1 năm 2 tháng tuổi, hàng ngày ngồi trong lòng mẹ nhìn theo anh học bài, thế mà 7 tháng sau bé đột nhiên nói được tiếng Anh với phát âm rất chuẩn.

Con người chào đời sớm hơn loài khỉ khoảng 10 tháng tuổi. Nói theo các nhà nhân loại học thì, vì con người đứng thẳng và đi lại bằng hai chân nên không thể mang thai lâu hơn được. Quả thật, các loài động vật khác vừa sinh ra đã có thể đứng lên và đi được rồi.

Nhưng cũng chính vì thế, các loài động vật khác khi sinh ra bộ não hầu như đã gần hoàn thiện, còn bộ não con người lúc mới sinh thì gần như là tờ giấy trắng. Quan điểm “Cách giáo dục cho đến năm 3 tuổi cực kỳ quan trọng” mà tôi nêu ra ở cuốn trước(*) cũng một phần vì lý do này. Chính vì lúc sinh ra

não em bé như tờ giấy trắng cho nên chờ đến 3 tuổi mới bắt đầu dạy bé thì đúng là quá muộn. Thậm chí đúng ra là “bắt đầu dạy dỗ sớm chừng nào hay chừng nấy”.

(*) Cuốn “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn”.

“Thời kỳ khuôn mẫu” quyết định con người

Bắt đầu càng sớm càng tốt nhưng không có nghĩa là nội dung đáng lẽ dạy cho bé 4 – 5 tuổi thì đem dạy luôn cho bé 1 – 2 tuổi. Cha mẹ cần phân biệt rõ cách dạy dỗ từ sau khi bé 4 tuổi, với cách dạy dỗ khi bé 0 – 2 tuổi. Về điểm này, suy nghĩ của tôi rõ ràng hơn trước đây rất nhiều.

Giai đoạn thứ nhất, từ khi bé 0 tuổi, là thời kỳ bé chưa phản kháng gì, cứ lặp đi lặp lại nhiều lần cho bé nhớ là được. Giai đoạn thứ hai, từ khi bé 3 – 4 tuổi, là khi bé đã biết bày tỏ sở thích của mình. Thời kỳ này, cần phải làm cho bé cảm thấy thuyết phục thì bé mới nghe theo. Theo tôi, giai đoạn thứ nhất vô cùng quan trọng, tôi gọi đây là “thời kỳ khuôn mẫu”, “tuổi khuôn mẫu”.

Ở thời kỳ này, cách mà bộ não các bé tiếp nhận thông tin hơi khác so với các thời kỳ khác. Ví dụ, nhanh thì 3 – 4 tháng tuổi; chậm thì 5 – 6 tháng tuổi là các bé bắt đầu biết “lạ” – biết phân biệt được khuôn mặt của mẹ với người khác và khóc khi người lạ bế. Thoạt nhìn, chắc chúng ta đều nghĩ đây chỉ là một hành động rất đơn giản, nhưng thử cho máy tính thực hiện cùng một yêu cầu như thế sẽ thấy, phải là loại máy vô cùng tân tiến và phải tốn đến vài tỉ yên(*) mới làm được thao tác này. Lý do em bé có thể nhận biết được chỉ trong khoảnh khắc như vậy, là vì em bé không phân tích ra từng chi tiết của khuôn mặt để ghi nhớ, mà ghi nhớ tổng thể cả gương mặt mẹ, rồi khắc nguyên trong đầu khuôn mẫu gương mặt của mẹ. Cách nắm bắt thông tin này gọi là “nhận thức khuôn mẫu”. Ở các em bé, khả năng này phát triển một cách vượt trội, đó là lý do vì sao tôi đặt tên cho thời kỳ này như vậy.

Nói cách khác, sở dĩ chúng ta ai cũng có thể nói được tiếng Việt là vì từ lúc sinh ra hàng ngày đã được nghe lặp đi lặp lại quen tai, và đối với các kích thích lặp đi lặp lại từ lúc 0 tuổi này, các tuyến của tế bào não đã ghi nhận thành một khuôn mẫu. Nhờ đó bộ não tiếp nhận nó một cách tự nhiên dễ dàng, không công kích, không khó khăn. Những thông tin được khắc vào đầu theo kiểu khuôn mẫu trong thời kỳ khuôn mẫu này, không phải là do thấy hợp logic, hay do học thuộc lòng mà nhớ. Nó giống như khi chúng ta nói tiếng Việt vậy, đâu cần phải cứ mỗi lần nói lại lục lại ngữ pháp để xem nói có đúng không. Nhớ được là vì cấu tạo của chính bộ não đã được thiết lập để nhớ vậy thôi. Xét theo nghĩa đó, có thể nói khả năng này gần như là tổ chất, hoặc là tài năng cũng được.

(*) 1 tỉ yên tương đương khoảng 21 tỉ VND.

Nói đó là tố chất hoặc tài năng thì mọi người thường có xu hướng nghĩ ngay đến những thứ sinh ra vốn có sẵn. Nhưng thực ra nếu hiểu đúng là nó được hình thành từ 0 tuổi trong thời kỳ khuôn mẫu, thì tôi nghĩ không quá khi nói cách giáo dục trẻ trong thời kỳ này vô cùng quan trọng.

Các phương pháp giáo dục trẻ sơ sinh và nuôi dạy trẻ từ trước đến nay không nuôi dạy “con người”

Tôi có một mối hoài nghi rất lớn với cái gọi là nuôi dạy trẻ và giáo dục trẻ sơ sinh vốn vẫn có từ trước tới nay. Là bởi vì tôi thấy giáo dục hiện nay ngoại trừ một số nội dung ít ỏi, vẫn bị chi phối bởi quan niệm nuôi trẻ là nuôi một đứa trẻ với nghĩa thiên nhiên về mặt y học và sinh lý học. Còn giáo dục trẻ sơ sinh, giáo dục sớm thì chỉ đơn thuần là dạy trước cho các bé 4 – 5 tuổi những điều mà đáng lẽ khi đi học mới được học.

Liên quan đến việc nuôi trẻ, nếu sự phát triển về mặt tinh thần và trí tuệ của trẻ đi cùng với sự phát triển về thể chất và sinh lý thì coi như không có gì để bàn cãi ở đây. Vấn đề là trong cách dạy từ xưa đến nay, nói thẳng ra vẫn còn kiểu suy nghĩ phiến diện như “trẻ con làm gì đã có tinh thần”, “làm gì đã có cảm xúc”, “làm gì đã có trí tuệ”. Nhưng nếu sau khi trẻ chào đời rồi mà cha mẹ cứ nghĩ đầu tiên tập trung cho bé mau lớn, mau tăng cân đã, chờ cho bé lớn chút rồi mới tập trung phát triển trí não thì xin thưa là quá muộn.

Giờ đây, điều quan trọng nhất mà tôi muốn mọi người hiểu rõ đó là, ngay sau khi bé chào đời, sự phát triển của bộ não bao gồm tinh thần, trí tuệ và sự phát triển về thể chất phải đồng thời được xem trọng để bồi dưỡng như nhau.

Các phương pháp giáo dục trẻ sơ sinh từ trước tới nay, theo nghĩa đó, mới chỉ là sự kéo dài việc nuôi lớn trẻ mà thôi. Giai đoạn từ 0 đến 2 – 3 tuổi là thời kỳ bộ não của các bé vô cùng đặc biệt. Vậy mà người lớn không chú ý đến điều đó, lại chỉ đơn thuần hạ độ tuổi xuống rồi tùy tiện đem kiến thức đáng lẽ sau này các em vào cấp 1, cấp 2 học để dạy các bé. Tôi không đồng tình với cách giáo dục hiện nay, chỉ mãi chạy theo cái gọi là “đào tạo nhân tài”, “đào tạo thiên tài”, mà không hề chú trọng dạy tính “con người” cho con trẻ.

Phương pháp giáo dục tôi đưa ra đây sẽ giải quyết được những điểm còn bất cập nêu trên, mà cách làm cũng không có gì khó và to tát cả. Thậm chí, nó còn rất hợp lý và đem lại hiệu quả cao. Những việc mà đối với một người ở độ tuổi như tôi, phải lặp đi lặp lại hàng ngàn hàng vạn lần mới nhớ, thì người mẹ chỉ cần để ý một chút khi con 0 tuổi là các con có thể nhớ được dễ dàng.

Giáo dục giai đoạn khuôn mẫu chỉ có mẹ mới làm được

Đến đây chắc các bạn đã hiểu, từ 3 tuổi mới tính chuyện dạy con là quá muộn, mà phải bắt đầu ngay từ giai đoạn khuôn mẫu. Vấn đề còn lại là ai và phải làm những gì để mang lại khuôn mẫu cho các bé đang trong giai đoạn

này? Ở đây, tôi sẽ chỉ nêu ra những điều cực kỳ cơ bản nhất cho các bạn hiểu.

Đầu tiên, đối với câu hỏi “Ai?”. Câu trả lời là áp dụng phương pháp nhận thức khuôn mẫu đối với các bé trong giai đoạn khuôn mẫu này đương nhiên ngoài mẹ ra không ai có khả năng làm được cả. Giai đoạn từ 0 đến 1 – 2 tuổi là giai đoạn phát triển về sinh lý và thể chất, do đó, không nên để bé phải xa vòng tay của mẹ. Hơn nữa, khi áp dụng phương pháp nhận thức khuôn mẫu cho thời kỳ này đòi hỏi phải kiên trì lặp đi lặp lại nhiều lần. Chỉ có duy nhất mẹ là người có thể bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu, không chán nản, thường xuyên lặp đi lặp lại một việc để dạy cho bé với tất cả tình yêu thương con sâu sắc.

Nghe vậy cứ tưởng là chúng ta đòi hỏi ở người mẹ một cái gì đó cao siêu lắm. Thực ra không phải vậy.

Việc áp dụng hiệu quả của phương pháp giáo dục nhận thức khuôn mẫu trong thời kỳ khuôn mẫu không gây chút khó nhọc gì cho các bé. Trong thời kỳ này, các bé rất thích những việc tương tự nhau và thường đòi bố mẹ lặp lại nhiều lần. Chừng nào các bé còn chưa chán với việc lặp đi lặp lại thì chắc chắn những gì được cho là khuôn mẫu sẽ đều được bé khắc ghi mạnh mẽ vào trong đầu.

Cuối cùng, đối với câu hỏi “Làm cái gì, như thế nào?”. Điều này thì tùy cách nghĩ của từng bà mẹ. Tôi chỉ muốn nói một điều, các khuôn mẫu nên đem dạy cho bé không chỉ giới hạn tiếng Anh hay âm nhạc. Theo tôi, nên chú trọng dạy khuôn mẫu cho con về những quy tắc cuộc sống cơ bản cần biết, về cách ứng xử... Bởi nếu bạn nuôi dạy trẻ lớn lên không chỉ biết có bản thân mình, mà còn biết quan tâm đến người khác, thì tôi nghĩ, lúc đó chắc chắn con sẽ có thể sống một cuộc đời nhiều niềm vui và đầy ý nghĩa.

Cuối cùng, từ đáy lòng, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới những người mẹ đã hiểu được tâm ý của tôi, cảm ơn các mẹ đã gửi cho tôi những ghi chép thực tế về quá trình trưởng thành của các con; cảm ơn các tác giả của nhiều tài liệu tôi đã tham khảo; cảm ơn các nhà nghiên cứu đã trò chuyện với tôi một cách cởi mở trên bài thảo luận của tạp chí “Khai phá tiềm năng trẻ nhỏ”, và chia sẻ cho tôi những nghiên cứu và kinh nghiệm quý giá. Xin cảm ơn các vị rất nhiều!

2/11/1978, Ibuka Masaru

CHƯƠNG 1

MẸ THAY ĐỔI, CON CŨNG SẼ THAY ĐỔI

“Trong thời kỳ khủng hoảng, cha mẹ nên làm gì?”

1. Người mẹ tốt là người luôn tràn đầy tình yêu thương và có ý chí mạnh mẽ rằng mình sẽ nuôi dạy con thành một đứa trẻ ngoan

Chúng ta khi đánh giá sự vật, sự việc thường dùng “tốt”, “xấu”. Với âm nhạc, tranh ảnh, hay các chương trình ti vi cũng thế, mọi người thường hay đánh giá “tốt nhỉ”, “chán nhỉ”. Tuy nhiên, đây chẳng qua chỉ là cách đánh giá mang tính chủ quan. Bởi vì, nhiều khi đối với người này là một bản nhạc hay, nhưng đối với người khác lại nghe rất dở. Đánh giá thế nào là “người mẹ tốt”, “đứa con ngoan” cũng vậy. Không phải tất cả đều có chung một giá trị sống giống nhau, nên thật khó mà xét đoán được ngay thế nào là tốt, thế nào là không tốt.

Những người đi nước ngoài lâu mới về Nhật đều chung một nhận xét là, trẻ con Nhật dạo này không có ý thức đạo đức xã hội gì cả. Nghe “đạo đức xã hội” có vẻ như kiểu từ ngữ mà các nhà lý luận học hay dùng, nhưng ý tôi muốn nói trẻ con bây giờ ở nơi công cộng làm phiền người khác mà cứ như không ấy. Ví dụ điển hình như khi đi tàu điện, thường xuyên bắt gặp nhiều đứa trẻ không chịu xếp hàng mà chen ngang tranh chỗ, trên tàu thậm chí còn làm bẩn quần áo của người bên cạnh. Thông thường, người ta sẽ phê bình các bà mẹ dễ dàng tha thứ cho những việc ấy của con. Trong những trường hợp thế này, chỉ đối với vấn đề cách dạy dỗ thì việc đánh giá “tốt” hay “không tốt” chưa tách biệt rõ ràng đến mức đó. Nhưng nếu thử hỏi lại, thế nào là đứa trẻ ngoan, chắc chắn mỗi người lại có một câu trả lời khác nhau. Cũng tương tự như khi hỏi, thế nào là một bà mẹ tốt, có thể vạn người thì vạn câu trả lời khác nhau. Nhưng theo tôi, tiêu chuẩn đánh giá thế nào là người mẹ “tốt” hay “không tốt” có thể thống nhất được.

Người mẹ tốt là người luôn tràn đầy tình yêu thương và có ý chí mạnh mẽ rằng mình sẽ nuôi dạy con thành một đứa trẻ ngoan.

Mỗi người có cách định nghĩa đứa trẻ ngoan khác nhau, nhưng trước hết bản thân người mẹ phải có mong muốn nuôi con thành đứa trẻ ngoan. Tôi nghĩ không quá khi nói rằng, một người mẹ mà không hề có mong muốn sẽ dạy dỗ con thành một người tốt thì không xứng đáng làm mẹ. Việc bé có trở thành “đứa trẻ ngoan” hay không phụ thuộc vào cách cha mẹ dạy dỗ bé trong ba năm đầu đời, khi mà cha mẹ còn tự do kiểm soát được con mình.

Nhà tâm lý học nổi tiếng người Mỹ – tiến sĩ Bruner(*) có định nghĩa, người mẹ tốt là người có thể tạo ra những phương thức giao tiếp trước cả ngôn ngữ, và nhờ vào đó thúc đẩy trò chuyện cũng như chơi đùa cùng với trẻ. Nói lại theo cách của tôi thì cha mẹ tốt là người luôn ý thức dành thời gian cho con, để nuôi dạy con thành một đứa trẻ tốt trong giai đoạn khuôn mẫu.

Mọi người thường nói “không có cha mẹ trẻ con cũng tự lớn”. Nhưng “tự lớn lên” và “được nuôi lớn khôn” là rất khác nhau. Thời đại ngày nay lại có câu “dù có cha mẹ con cái vẫn lớn lên”, tuy nhiên, nếu người mẹ không dành tình yêu thương cho con, không có ý chí mạnh mẽ sẽ nuôi dưỡng con thành một người tốt, thì cũng không thể nào nuôi dạy con thành một đứa trẻ ngoan được.

2. Trước mẫu giáo là thời kỳ mà nhân cách và thái độ sống của người mẹ dễ “truyền thụ” sang con nhất

“Trẻ là tấm gương phản chiếu hình ảnh của mẹ”. Nhìn những việc đứa trẻ làm sẽ suy ra được nhân cách của người mẹ. Cách dạy dỗ và chỉ bảo của mẹ trong giai đoạn ấu thơ có ảnh hưởng lớn hơn chúng ta tưởng. Các bác sĩ khoa nhi có kể, họ thường vừa quan sát các bà mẹ và con vừa viết đơn thuốc. Những bác sĩ có kinh nghiệm chỉ cần nhìn thoáng qua một nhóm trẻ trong phòng chờ cũng biết được mẹ của bé là ai.

() Jerome Bruner là một nhà tâm lý học nổi tiếng người Mỹ, đã có những đóng góp đáng kể trong ngành tâm lý học nhận thức và tâm lý học giáo dục.*

Về việc này, tôi cũng được nghe một câu chuyện khác khá thú vị của anh Doi Yoshiko, một người đã quan tâm đến giáo dục trẻ tuổi ấu thơ trong nhiều năm liền. Bản thân anh Doi cũng quản lý một nhà trẻ, và có khoảng 5.000 em đã tốt nghiệp trường của anh. Trường anh Doi đã từng áp dụng ba cách sau để tuyển chọn học sinh.

Cách thứ nhất, cả phụ huynh và trẻ làm bài kiểm tra; cách thứ hai, xếp hàng theo thứ tự nộp đơn; cách thứ ba, bốc thăm ngẫu nhiên. Sở dĩ có tận ba cách xét chọn này là vì, ban đầu trường áp dụng cách thứ nhất, nhưng có nhiều trường hợp trẻ không trúng tuyển do phụ huynh bị trượt đầu vào, thành ra nhiều phụ huynh yêu cầu không làm cách này nữa, vì khiến họ bị mất uy với con. Khi chuyển sang áp dụng cách thứ hai thì lại xảy ra tình trạng nhiều nhà thức đến tận khuya để xếp hàng chờ nộp đơn. Cực chẳng đã, trường đành chọn cách thứ ba là bốc thăm ngẫu nhiên để chọn học sinh đầu vào.

Điều thú vị là các em học sinh khi nhập học theo các cách khác nhau sẽ có những điểm khác nhau. Anh Doi cho biết, lứa học sinh tuyển chọn theo cách đầu là ưu tú nhất, lứa tuyển chọn theo cách ba thì có nhiều em nghịch ngợm hơn. Hàng năm, trường của anh Doi có gần 300 em tốt nghiệp, trong đó, những em được tuyển chọn theo cách thứ nhất thì cứ một đợt lại có khoảng 40 – 50 em đậu vào những trường đại học top đầu. Tính ra thì một nửa số bé tốt nghiệp là bé trai, và gần như 1/3 số bé tốt nghiệp sau này đậu vào các trường đại học top đầu. Trong khi đó, với lứa học sinh tuyển chọn theo cách thứ hai và thứ ba thì tỉ lệ này có xu hướng giảm rõ rệt.

Những thông số trên đã phản ánh chân thực câu nói “trẻ là tấm gương phản chiếu hình ảnh của mẹ”. Các bạn đừng hiểu lầm ý tôi là những em đậu vào trường giỏi mới ưu tú, còn những em đậu vào các trường khác thì không. Cũng không phải muốn con sau này vào được trường Todai(*) thì cha mẹ cần phải dạy chữ cho con từ trước khi đi mẫu giáo. Điều quan trọng tôi muốn nhấn mạnh ở đây là, cách người mẹ dạy con trong những năm đầu đời trước khi đi mẫu giáo có vai trò cực kỳ quan trọng, liên quan tới cả công cuộc thi cử vào đại học sau này của con. “Cha nào con nấy”. Chính thái độ sống và nhân cách của người mẹ sẽ quyết định tương lai sau này của đứa trẻ, do đó, người mẹ phải có trách nhiệm rất lớn trong quá trình nuôi dạy con.

(*) *Todai: Đại học Tokyo, trường đại học hàng đầu của Nhật và thuộc top 10 của thế giới.*

3. Người mẹ nên chuyên tâm vào việc nuôi dạy con cho đến khi con 2 tuổi

Khi hỏi các bà mẹ trẻ mới sinh con dạo gần đây rằng tại sao các chị lại sinh con, tôi thường nhận được những câu trả lời rất vô trách nhiệm kiểu như “vì một gia đình thì cần có trẻ con”, hay “vì chồng tôi muốn có con”. Đôi khi còn có bà mẹ vô trách nhiệm hơn, coi con cái như món đồ chơi, trả lời “vì nhàm chán nên muốn có con”. Ngược lại, khi hỏi tại sao lại không sinh con, thì cũng có những câu trả lời kiểu chỉ nghĩ đến bản thân mình như “vì muốn chuyên tâm cho công việc”, “vì cuộc sống khó khăn”, “vì sợ có con thì mình không làm được gì nữa”.

Ngay cả trên chương trình “Lẽ sống của phụ nữ” của đài NHK(*), trong số 50 người tham gia mà không có lấy một người trả lời “lẽ sống của tôi là nuôi dạy con cái nên người”. Đúng là phụ nữ đi làm nếu kết hôn xong sẽ phải gánh vác tận ba vai trò: công việc, nuôi con, việc nhà. Cho nên không có gì khó hiểu khi họ do dự trong việc sinh con. Tuy nhiên, đối với người phụ nữ, trên đời này liệu còn có việc nào quan trọng hơn việc chăm sóc cho con cái không?

Trong cuốn “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn” tôi cũng có giới thiệu về những quan điểm của thầy Suzuki Shinichi, người nổi tiếng với lớp học tài năng violon nhỏ tuổi, hay còn gọi là người phát minh ra phương pháp Suzuki gây

sự chú ý của mọi người trên thế giới. Với những người lấy có bận rộn nên không chăm sóc chu đáo cho con cái, thầy bảo rằng, “trên thế gian này liệu còn có việc gì quan trọng hơn việc chăm sóc con cái nên người nữa chứ? Nếu có việc đó, tại sao còn quyết định sinh con? Một khi đã muốn sinh con thì trước hết hãy giải quyết cho những cái bận rộn đó đi; mất 50 năm, 60 năm cũng hãy làm cho xong đã rồi hẵng sinh con ra trên đời”. Không biết những người trả lời, “vì nhàm chán nên có con cho vui”, hoặc là “muốn tập trung cho công việc nên không sinh con” sẽ trả lời thế nào khi nghe những lời tâm huyết này của thầy Suzuki?

(*) Đài Truyền hình Trung ương của Nhật.

Một bà mẹ vừa đi làm vừa nuôi con nhưng vẫn đảm đương tốt cả ba vai trò: công việc, chăm con, việc nhà – nhà phê bình Akiyama Chieko cho biết, phụ nữ mà không coi việc chăm con là mục đích sống thì chỉ đáng xem như một kẻ lười biếng mà thôi. Hồi đó, để có thể vừa nuôi con vừa đi làm, cô Akiyama đã chuyển đến gần nhà mẹ đẻ, nói cho mẹ phương châm nuôi con của mình, rồi nhờ mẹ trông con hộ, để cô có thể yên tâm đi làm, không phải về nhà giữa chừng mà vẫn biết được tình trạng của con.

Chính vì coi việc nuôi dạy con cái là một trong những mục đích sống lớn trong đời, nên nó đã thành động lực giúp cô có thể hoàn thành tốt cả hai vai trò trong gia đình và ngoài xã hội. Từ kinh nghiệm của bản thân, cô Akiyama khuyên người phụ nữ nếu có điều kiện nên chuyên tâm vào việc chăm sóc con cái. Cô cho biết, “khi bạn nuôi con, bạn sẽ thành một người vô cùng thú vị, chỉ cần để ý chút là bạn vừa có thể thành một cô giáo, một chuyên gia dinh dưỡng, và kể cả thành một nhà thiết kế”. Bản thân tôi cũng chung quan điểm là người mẹ nên tập trung vào việc nuôi con cho đến khi bé được 2 tuổi. Điều này sẽ tốt cho quá trình phát triển của con hơn. Bởi vì, trong giai đoạn khôn mẩu, chỉ có mẹ mới có thể dạy con tốt nhất và mang lại những kích thích tốt nhất cho sự phát triển của bé.

Mọi người thường nói vượt cạn là thời khắc gian nan nhất của người phụ nữ. Nhưng theo tôi, chính sau khi sinh con ra, trọng trách của người phụ nữ mới lớn hơn nữa. Dù bạn có là chuyên gia gì đi nữa, nhưng nếu ngay cả việc chăm con cũng không tốt thì không thể coi là thành công.

Con người khác với động vật ở chỗ khi sinh ra vẫn đang ở trạng thái chưa hoàn thiện. Lúc mới sinh, chúng ta hoàn toàn chưa biết gì, ngay cả việc đi lại như động vật cũng không thể. Do đó, loài vật sinh ra dù không được chăm sóc vẫn có thể tồn tại được, nhưng con người thì không thể nếu thiếu đi bàn tay chăm sóc của mẹ. Lý do tôi nói người mẹ nên tập trung vào nuôi con cho đến khi con được 2 tuổi cũng là vì để có thể chăm sóc cho đứa trẻ từ trạng thái non nớt cho đến khi cơ thể được hoàn thiện hơn. Và cũng lúc đó mới có thể nói là “tôi đã sinh con xong” được.

Tôi không phải là phụ nữ nên không hiểu hết được nỗi gian khó khi sinh nở, tuy nhiên, nếu đã chịu nhiều đau đớn như thế để sinh con thì phải cố nuôi dạy con thành người mới không mất đi ý nghĩa của sự hi sinh đó. Trên đời này có không ít người chỉ muốn tự do, vui vẻ tận hưởng cuộc sống của mình, lúc nào cũng nghĩ có con thì coi như sự nghiệp chấm dứt. Nhưng thử hỏi, trên đời này còn việc gì vui và ý nghĩa hơn việc nuôi dạy con cái?

Thật may, vì em bé sinh ra với trạng thái chưa hoàn thiện nên người mẹ nào cũng vừa có thể trở thành nhà giáo dục, nhà dinh dưỡng, nhà thiết kế, lại vừa có thể trở thành một bác sĩ, hay một nhà tôn giáo. Và cũng chính nhờ người mẹ một mình đảm nhiệm nhiều vai như thế mà những đứa trẻ được lớn khôn, trở thành những con người tài giỏi. Do đó, nếu để lỡ thời gian vàng quý giá này, phó mặc việc chăm con cho người khác, thì quả thật đó là người mẹ lười nhác, vô trách nhiệm. Hơn nữa, em bé càng lớn càng trở thành sự hiện diện không hề đơn giản, và mang lại niềm vui cho người mẹ của mình, giúp mẹ không cảm thấy nhàm chán khi chăm sóc con.

Khi hiểu được rằng cách nuôi dạy trong thời kỳ trước 2 tuổi sẽ phần nào quyết định tương lai của đứa trẻ, tôi nghĩ các bạn sẽ thấy mong muốn người mẹ chuyên tâm chăm con trong thời gian đó quả không phải là đòi hỏi gì quá đáng.

4. Giáo dục trẻ phải bắt đầu từ giây phút trẻ chào đời

Ngày xưa, khi đi xin chó con mới đẻ về nuôi, người ta thường hay bỏ cái đồng hồ gần hồng vào trong khăn rồi nhét vào trong chuồng chó cho dễ nuôi. Lý do là tiếng tích tắc tích tắc của chiếc đồng hồ nghe gần giống với tiếng nhịp tim đập của chó mẹ, nên chó con nghe thấy sẽ yên tâm mà ngủ ngon. Không chỉ loài chó, mà hầu như các loài động vật đều như vậy. Khi bước ra cuộc đời từ trong bụng mẹ, là lúc cơ thể phải chịu cú sốc rất lớn. Nên nếu ở thế giới bên ngoài mà vẫn được nghe nhịp tim mẹ đập như khi còn trong bụng thì các con sẽ yên tâm hơn.

Tất nhiên, điều này cũng không phải ngoại lệ với trẻ nhỏ. Có một kết quả thí nghiệm cho thấy nếu cho em bé nghe âm thanh giống với tiếng nhịp đập của tim người mẹ thì em bé rất ngoan. Còn ngược lại khi tăng tốc độ lên thì em bé sẽ khóc nhiều hơn. Dựa trên kết quả thí nghiệm này, người ta cũng đã thử cho ra đời một sản phẩm rất thú vị là đĩa nhạc chuyển hóa từ các âm thanh nhịp đập của tim người mẹ.

Tôi cũng từng nghe câu chuyện rằng trong thời gian nằm nghỉ ở viện sau khi sinh xong, những em bé được nằm ở phòng gần lối ra vào chỗ dễ cảm nhận được các âm thanh và người qua lại thì có sự phát triển trí não tốt hơn các em bé được đặt nằm ở các phòng trong góc.

Mỗi lần nghe câu chuyện này, tôi đều có một cảm giác rất mạnh mẽ rằng đối

với các bé mới sinh ra, chỉ vài giờ, hay vài ngày thôi cũng là những khoảng thời gian rất quan trọng. Ấy thế mà trong thời gian ấy những người xung quanh đã làm gì cho bé nào? Tôi thấy phần lớn là gửi con ở phòng giữ trẻ sơ sinh của bệnh viện, chỉ khi nào cho bú thì bé mới được gặp mẹ một lúc. Tất nhiên, cũng có những khi vì lý do an toàn vệ sinh hoặc vì cơ thể mẹ chưa bình phục nên đành phải thế. Nhưng các bạn nên nhớ, giáo dục con trẻ là việc cần phải bắt đầu từ khoảnh khắc mà con chào đời.

Nhắc đến giáo dục, các bà mẹ thông minh thường lôi ra đủ các loại sách tâm lý trẻ thơ, sách nuôi dạy trẻ... để hòng đào tạo con mình thành thiên tài. Tuy nhiên, sinh đẻ và chăm con là việc cần sự kết nối máu mủ mang tính động vật. Có thai, đẻ con, chăm con là những hành động vốn dĩ có hơi hướng động vật mạnh hơn. Và chắc chắn đó không phải là việc cứ bọc trong khăn trắng, khử trùng là được. Do đó, nếu bây giờ bạn xem nhẹ yếu tố này thì sau này dù cố gắng bao nhiêu cũng không thể lấy lại được “thời kỳ giáo dục” đã bỏ lỡ.

Trong cuốn sách này, yếu tố cơ bản khiến tôi muốn nhấn mạnh việc các bà mẹ nên có trách nhiệm nhiều hơn trong việc nuôi dạy con cái cũng xuất phát từ sợi dây kết nối mang tính động vật này. Chắc chắn, cho em bé nghe tiếng nhịp đập thực sự của mẹ mình sẽ mang lại kết quả tốt hơn nhiều so với nếu chỉ được nghe những âm thanh nhân tạo. Mong các bà mẹ đừng quá chú tâm vào “nuôi con theo khoa học” mà quên mất điều này.

5. “Bầu ngực” của mẹ là lớp học tuyệt vời nhất với đứa trẻ vừa mới chào đời

Ngày nay, các bà mẹ trẻ thường hay quan tâm đến vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ hay bằng sữa ngoài. Về mặt dinh dưỡng, không phải chuyên gia nên tôi không bàn luận. Tuy nhiên, vấn đề là ngày nay có nhiều bà mẹ vì muốn giữ dáng bộ ngực nên không cho con bú. Ở phần trước, tôi cũng đã nói, khi được mẹ bế trong lòng, bú vú mẹ, lắng nghe nhịp đập trái tim mẹ, nhìn ngắm khuôn mặt mẹ, em bé sẽ được phát triển một cách toàn diện về tâm sinh lý. Đây cũng chính là mối quan hệ thật sự giữa người mẹ và đứa con. So với bú bình, bú mẹ tốt hơn rất nhiều cho sự phát triển trí não của bé.

Ví dụ thế này, ở một bệnh viện phụ sản của Mỹ, người ta làm một thí nghiệm với 24 bé sơ sinh. Chia các bé thành hai nhóm để chăm sóc, một nhóm thì cho nằm trong phòng chỉ có các bé, còn một nhóm thì thường xuyên có mẹ bên cạnh, lúc đói là có mẹ cho bú ngay. Khi làm điều tra về kết quả ngôn ngữ của các bé sau 2 năm, 5 năm thì thấy, các bé nhóm thứ hai có khả năng ngôn ngữ vượt trội hơn nhiều so với nhóm thứ nhất. Do đó, nếu ở những năm đầu đời mà không chú ý bồi đắp thì đến khi em bé lớn lên, đi học mẫu giáo rồi, dù lúc đó mẹ định thúc đẩy thêm sự phát triển trí tuệ cho bé đi nữa cũng khó mà đạt được kết quả như mong muốn.

Dạo gần đây, xuất hiện nhiều trường dự bị dạy thêm cho bé ôn thi vào các trường mẫu giáo nổi tiếng. Tuy nhiên, không cần bắt bé phải khổ cực thể làm gì. Tôi chắc chắn rằng, chỉ cần được mẹ ôm trong lòng, cho bú bầu sữa mẹ, thì chắc chắn tự khắc em bé sẽ có những khả năng đấy.

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, bé được lớn lên bằng sữa mẹ có khả năng kháng bệnh tốt hơn so với sữa công thức. Các bác sĩ nhi khoa cũng cho biết, bé bú sữa công thức sức đề kháng với các loại bệnh truyền nhiễm cũng không được bằng, do đó, dễ bị cảm cúm hơn, dễ mắc nhiều loại bệnh khác hơn. Tôi không có ý phê phán việc người mẹ nỗ lực để gìn giữ sắc đẹp của mình, mà chỉ muốn các bạn biết rằng em bé được ở bên cạnh mẹ, lớn lên nhờ dòng sữa mẹ sẽ phát triển một cách khỏe mạnh cả về thể chất và tinh thần.

Tôi mong những ai được làm mẹ hãy hiểu rằng chính vì bạn là một người mẹ, bạn mới có thiên chức mà trời đất ban cho, tự tạo ra dinh dưỡng, tự mình trực tiếp nuôi sống đứa con của mình.

6. Trước 3 tuổi là thời kỳ để cha mẹ “nhồi ép” cho con

Chắc hẳn khi hỏi các chuyên gia về giáo dục rằng trong quá trình dạy dỗ trẻ, điều gì là quan trọng nhất? Phần lớn đều sẽ trả lời, đó là tôn trọng quyền tự chủ của trẻ. Phải giải thích cho trẻ hiểu bản chất của vấn đề và làm cho trẻ cảm thấy thuyết phục. Ngược lại với cách làm này đó là nhồi nhét, ép buộc, bắt học thuộc lòng.

Đặc biệt là nền giáo dục sau chiến tranh có xu hướng áp đảo, thiên về cách dạy có tôn trọng quyền tự chủ của trẻ.

Cách làm này không bắt trẻ nhớ máy móc mà thường giải thích cho đến khi trẻ hiểu và thấy thuyết phục. Tôi không định phản bác lại cả nền giáo dục sau chiến tranh này, tuy nhiên, theo tôi, riêng về vấn đề giáo dục trẻ nhũ nhi trước 3 tuổi thì cách làm này là hoàn toàn trái ngược.

Quả thật, khi dạy trẻ một điều gì mới, thay vì nhồi nhét, bắt trẻ học thuộc lòng, thì giải thích cho trẻ hiểu, nắm được bản chất vấn đề trẻ sẽ nhớ lâu hơn. Nhưng cách làm này chỉ phù hợp khi trẻ đã ở độ tuổi có khả năng tri thức logic ở một mức độ nào đó. Còn đối với trẻ nhũ nhi chưa biết gì thì việc giải thích dài dòng hòng mong các em hiểu chỉ là lãng phí thời gian.

Tuy nhiên, khoan vội cho rằng như thế không cần thiết phải dạy những thứ bé chưa hiểu cho trẻ nhũ nhi, hoặc là còn quá sớm để nghĩ đến chuyện dạy bé.

Tôi đưa ra kết luận luôn là, đối với các bé dưới 3 tuổi, nhồi nhét hay học vẹt đều tốt cả, bạn thấy cái gì cần dạy cho bé thì cứ dạy càng nhiều càng tốt. Bởi vì, ở độ tuổi này, dù không hiểu, không thấy thuyết phục nhưng nếu bộ não coi nó là một khuôn mẫu thì đều sẽ ghi vào đầu.

Điều này chính là việc một em bé nói còn chưa thạo, mới bập bẹ vài từ đơn nhưng đã có thể nhìn thoáng qua phân biệt được mấy chục loại xe ô tô, nhớ được giai điệu các bài hát trong quảng cáo, nhớ được rất nhiều chữ Hán khó. Các em đâu cần phải phân tích các thứ thành hình dạng cụ thể để nhớ, cũng không cần hiểu ý nghĩa chữ Hán nhưng các em vẫn ghi nhớ được.

Khả năng nhận thức nguyên mản này giúp trẻ nắm được tổng quan sự vật trong khoảnh khắc này giống như trực quan mang tính động vật, người lớn chúng ta dù muốn cũng không bì kịp được. Vì thế, tôi gọi đây là thời kỳ khuôn mẫu.

Bộ não của trẻ thời kỳ này chỉ như tờ giấy trắng, không biết phân tích và phán đoán như người lớn, do đó, nó có thể tiếp thu tri thức mà không đòi hỏi phải hiểu hay cảm thấy thuyết phục. Ngược lại, cũng vì lý do đó, nếu trong thời kỳ này mà bỏ mặc không quan tâm chu đáo thì bộ não trẻ không biết phân biệt nên cũng tiếp thu cả những thông tin xấu, tạo nên con người xấu sau này. Chính vì thế, đối với bộ não chưa có khả năng phân biệt tốt xấu của trẻ, nhồi cũng được, nhét cũng được, cha mẹ thấy cái gì đúng thì cứ lặp đi lặp lại nhiều lần kể cả làm một cách máy móc, mang tính vật lý hay sinh lý cũng hãy cứ làm để trẻ ghi vào đầu.

7. “Nền tảng giáo dục” là khuôn mẫu cách sống hình thành từ thời ấu thơ

Ở phần trước tôi đã nói thời kỳ khuôn mẫu – trước 3 tuổi cha mẹ cần nhồi nhét, ép kiến thức vào đầu cho con. Nội dung cần nhồi ép đó chia làm hai chiều hướng. Hướng thứ nhất như tôi đã trình bày rất tỉ mỉ ở cuốn sách trước, đó là từ ngữ, âm nhạc, chữ viết, hình vẽ. Tóm lại là lặp lại những khuôn mẫu tạo nên các yếu tố trí tuệ giúp cho hoạt động của não bộ. Một chiều hướng nữa là dạy cho con các phép ứng xử hoặc là các nguyên tắc cơ bản mà mỗi con người đều cần phải biết.

Khi nói phép tắc ứng xử của con người có lẽ một số người sẽ khó mà cảm thấy đó là một thứ bình thường mà lập tức sẽ nghĩ đến những thứ có chứa đựng nhân sinh quan, giá trị quan của một người. Do đó, sẽ nghi ngờ việc đem cách nhìn đời mang tính chủ quan của cha mẹ để áp đặt lên tâm hồn một đứa trẻ chưa biết gì liệu có được không. Tuy nhiên, cái tôi muốn nói đây không phải là những thứ cao siêu như các bạn nghĩ.

Những cái tôi muốn cha mẹ dạy cho các con là cái mà dù là những người có tư tưởng, chủ trương khác nhau đi nữa cũng đều phải thừa nhận đó là quy tắc cơ bản mà một con người cần biết. Đó là những nguyên tắc sống mà ai cũng mặc nhiên thừa nhận như: biết coi trọng mạng sống của mình; biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác; biết dùng cái đầu của mình để suy nghĩ vấn đề chứ không ỷ lại vào người khác.

Mới nghe thì thấy thật ngốc nghếch vì đây đều là những giao ước được coi là

quá đương nhiên. Nhưng nếu suy nghĩ kỹ thì sẽ thấy, trong xã hội tưởng như phức tạp này, nếu ai ai cũng thực hiện được những giao ước đương nhiên này thì cuộc sống sẽ dễ thở hơn rất nhiều. Bởi, nguyên tắc cơ bản của con người xét cho cùng cũng chỉ như vậy mà thôi.

Tôi nghĩ, đây là những điều thiết yếu nhất mà cha mẹ nên dạy cho con trong giai đoạn khuôn mẫu. Khi dạy hoàn toàn không cần thiết phải giải thích cho bé vì sao không được làm, vì sao nó là quan trọng. Từ khi bé chào đời, cha mẹ khi thì bằng lời nói, khi thì bằng hành động từng tí, từng tí dạy bé những nguyên tắc tối thiểu nhất của cuộc sống, để bé có thể ghi vào đầu như một khuôn mẫu. Khi lớn lên, bé sẽ hiểu được ý nghĩa những điều mà cha mẹ đã dạy. Đúng hơn là có thể bé đã tiếp nhận nó vào trong cốt cách, máu thịt của mình và ý thức nó, thực hiện nó một cách tự nhiên, vô điều kiện, không nghi ngờ.

Khuôn mẫu cách suy nghĩ, cách sống được trang bị từ thời ấu thơ này sẽ đi theo bé suốt cuộc đời, tạo ra sự khác biệt về nền tảng giáo dục, giúp cho cuộc đời của bé trở nên phong phú, ý nghĩa hơn.

8. Nếu bỏ lỡ thời kỳ ấu thơ thì sau này bản thân đứa trẻ cố gắng bao nhiêu đi nữa cũng bộc lộ những khác biệt về “nền tảng giáo dục”

Phần trước tôi đã khẳng định “nền tảng giáo dục” là khuôn mẫu cách sống được trang bị từ thời thơ ấu. Chắc sẽ có một số người phản bác lại quan điểm đó và cho rằng “Không phải như thế. Quy tắc cơ bản của con người là thứ mà sau này cùng với quá trình trưởng thành sẽ được học và lúc đấy mới hình thành”. Thực ra, ban đầu, bản thân tôi cũng nghĩ vậy. Thế nhưng, lớn lên mới học ngoại ngữ sẽ có sự khác biệt rõ rệt so với việc từ khi sinh ra đã được nghe và lớn lên cùng ngôn ngữ đó. Việc dạy các quy tắc trong cuộc sống cũng như vậy.

Quả thật, giữa việc lớn lên phải cố gắng để nhớ mà vận vào người và việc từ lúc sinh ra, khi tâm hồn chưa định hình, đã được dạy đi dạy lại nhiều lần thì rõ ràng sẽ xuất hiện sự khác biệt. Suy nghĩ theo hướng ấy và nhìn lại các sự việc trong cuộc sống sẽ thấy có vô vàn ví dụ thực tế chứng minh cho kết luận này.

Ví dụ điển hình nhất là vấn đề mà dường như người Nhật ngày nay đã băng quên lâu lắm rồi là “tâm linh tín ngưỡng”. Tôi nghĩ cách cư xử biết nghĩ đến người khác, thái độ khiêm nhường, tôn kính trong tâm linh tín ngưỡng chắc chắn là có ích khi nghĩ đến những nguyên tắc sống cơ bản của con người.

Làm một phép so sánh giữa người từ lúc sinh ra trong cuộc sống mỗi ngày nghe những lời cầu nguyện, học được từ trong thái độ sinh hoạt hàng ngày của cha mẹ, người thân với những người khi đã lớn lên tự bản thân giác ngộ, vừa bản khoăn vừa trang bị cho mình thì dù có chung một tín ngưỡng đi nữa

liệu có sự khác biệt nào không? Chính vì thế, mỗi lần gặp người nước ngoài, trong tôi đều hiện lên băn khoăn, thắc mắc này. Quả đúng như tôi nghĩ. Nếu có cha mẹ là những người có tín ngưỡng tuyệt vời, từ lúc sinh ra đã được lớn lên trong bầu không khí tôn giáo tốt đẹp, thì trong cuộc sống đời thường dù không ý thức, họ vẫn tự nhiên có thái độ khiêm tốn và biết nghĩ cho người khác. Ngoài ra, thái độ sống được hình thành từ thuở ấu thơ này cũng thường bộc lộ ra trong hành động rất bình tĩnh ngay cả khi cấp bách hoặc ở ranh giới giữa sự sống và cái chết như trong phim Titanic. Ngược lại, tâm linh tín ngưỡng mà lớn lên mới hình thành, thì dường như dù thế nào cũng không cởi bỏ được những cái mang tính quan niệm. Không chỉ tâm linh tín ngưỡng, mà “nền tảng giáo dục” cũng không phải là thứ có thể trau dồi một sớm một chiều được. Theo lời giảng viên danh giá trường Đại học Jochi – Nhà tâm lý học lâm sàng Shimoyama Tokuji, có một thực tế kỳ lạ là so với những người từ bé đã lớn lên trong môi trường giáo dục tốt thì số những người lớn lên rồi cố gắng nỗ lực để học hỏi, cũng có một số vô cùng lỗi lạc nhưng cũng có một số kiểu gì cũng có vấn đề về mặt nhân cách. Mỗi lần chứng kiến có những người nếm đủ chua ngọt cuộc đời rồi nhưng vẫn sai lầm đi chệch lối, làm những việc đáng tiếc, tôi đều không khỏi nghĩ rằng: “Hóa ra dù có tài giỏi như thế, hiểu biết như thế, từng trải như thế, nhưng đúng là ngay chính bản thân người đó vẫn có vấn đề mà chính họ cũng không nhận ra”.

Để tránh hiểu nhầm, tôi nói luôn, sự phong phú của “nền tảng giáo dục” ở đây không phải là thứ có được chỉ nhờ sự phong phú về mặt vật chất. Mặt khác, nó cũng không liên quan tới vấn đề giai cấp như thượng lưu, trung lưu của thời xưa. Sự khác biệt về chủng tộc, địa vị xã hội hay nghề nghiệp bố mẹ cũng không phải là yếu tố mang tính quyết định. Hơn nữa, nếu nói liên quan đến ví dụ tôi nêu ra hồi nãy, đừng hiểu lầm là cứ gia nhập vào một tín ngưỡng đặc biệt nào đấy thì việc giáo dục con cái sẽ trở nên hoàn hảo. Giả dụ nếu đúng như vậy thì ở các nước nơi mà phần lớn các gia đình đều theo một tín ngưỡng nào đó đáng ra phải có nhiều nhân tài kiệt xuất hơn nữa, và có thể giải quyết các vấn đề phức tạp mà không cần phải dùng đến phương thức chiến tranh rồi.

Giả dụ có mang tín ngưỡng hay văn hóa tốt đẹp thế nào đi nữa, nhưng nếu thời ấu thơ, đặc biệt thời kỳ trước 3 tuổi, cha mẹ không quan tâm bồi đắp đầy đủ thì cũng coi như lãng phí một báu vật mà thôi. Có lẽ, sở dĩ cuốn “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn” mà tôi ra mắt lần trước được đón nhận ở các nước phương Tây còn mạnh mẽ hơn ở Nhật cũng vì các nước đó khá coi trọng vấn đề bị dậm chân trong giáo dục tín ngưỡng và tài năng theo phương pháp từ trước tới nay.

Giáo dục tín ngưỡng thực chất là giáo dục con người. Thế nhưng nhìn vào các cuộc bạo động của xã hội châu Âu những năm trước ta thấy nó đang dần mất

đi sức mạnh của mình. Nguyên nhân là ở đâu? Có nhiều giả thuyết khác nhau, nhưng có lẽ họ tìm thấy trong chủ trương giáo dục trẻ trước 3 tuổi của tôi một cách giải quyết vấn đề chẳng? Đồng thời, điều này cũng ám chỉ đến sự bế tắc trong phương pháp giáo dục mà chỉ bắt đầu khi trẻ đã ở độ tuổi để hiểu được lý lẽ chẳng?

Giả dụ cố gắng luyện rèn để trang bị những kỹ năng sống cơ bản của con người đi chẳng nữa, nhưng như tôi đã trình bày từ nãy đến giờ, kiểu gì cũng sẽ có sự sai khác so với “nền tảng giáo dục” mà ngấm vào xương thịt từ bé.

9. Trẻ cảm nhận được nhiều hơn người lớn tưởng

Ở trên tôi đã trình bày, các ông bố bà mẹ hãy mang lại cho trẻ nhỏ càng nhiều kích thích có lợi càng tốt. Vậy ngoài những thứ người lớn bày dạy một cách có chủ đích thì trẻ chẳng lẽ không tự tiếp thu vào đầu cái gì khác nữa hay sao? Tất nhiên, không phải thế. Thực tế là trẻ nhạy cảm với tất cả mọi tác động của cuộc sống, người lớn chỉ lơ đãng chút thôi là trẻ cũng đã cho vào đầu kể cả những thứ trái ngược với những chủ đích người lớn muốn.

Câu chuyện này tôi nghe từ anh Shimoyama Tokuji – chuyên gia tâm lý học lâm sàng mà tôi có nhắc đến ở phần trước. Một bà mẹ có đứa con gái 3 tuổi, bà có thai lần nữa và bị sảy thai. Tất nhiên, nói chuyện đó với em bé 3 tuổi thì bé cũng chưa hiểu được, nên hai vợ chồng bà định làm ra vẻ như không có chuyện gì. Không ngờ cô bé lại nhớ khái niệm phức tạp đáng sợ là cái chết, và rất lâu sau cha mẹ bé phải cố gắng rất nhiều mới làm bé quên đi được điều đó.

Chắc chắn là dù không nói ra thành lời nhưng trong thái độ của bố mẹ hoặc đã để lộ sự sợ hãi, lo lắng, bất an khi mầm sống mới nhú bị mất đi. Hoặc do quá lo nghĩ mà trở nên cáu kỉnh, khó chịu, không để ý đến sự có mặt của cô bé. Nhưng dù gì đi nữa, thì trong đầu cô bé nhỏ tuổi hình ảnh một em bé bị mất đi đã in sâu vào và trở thành một câu chuyện vô cùng đáng sợ.

Tôi cũng biết đến một người vẫn còn nhớ như in chuyện nhà bên cạnh bị cháy mà mình chứng kiến lúc 8 tháng tuổi. Anh ấy cũng nói vẫn còn nhớ cả chuyện người em chào đời khi anh ấy mới hơn một tuổi. Đôi khi có trường hợp là do ảo giác, do lẫn cả thông tin nghe được bố mẹ kể lại cộng với ký ức của bản thân. Tuy nhiên, trường hợp của người này không phải như vậy.

Ngày xưa, ông Tanaka Kakuei có kể ông có một ấn tượng rất mạnh mẽ khi còn bé đã từng nhìn thấy hình ảnh một ông sư có thân thể cao quý mặc bộ đồ cà sa màu vàng được cang trên một chiếc kiệu đi ngang qua. Khi ông hỏi lại mẹ thì mẹ bảo đó là chuyện xảy ra khi ông mới 2 tuổi, làm gì có chuyện ông vẫn còn nhớ được. Nhưng đúng câu chuyện của ông Tanaka là có thật. Đây cũng không phải là câu chuyện mà một chính trị gia Tanaka ham thích quyền uy của những năm sau này bịa ra. Mỗi lần biết thêm được câu chuyện như vậy

tôi đều không khỏi ngạc nhiên khi nghĩ rằng, thực ra trẻ có thể cảm nhận được nhiều hơn người lớn tưởng. Do đó, bạn đừng bao giờ có quan niệm sai lầm là “trẻ con chưa biết gì”. Đúng hơn, dù con trẻ có cười một cách ngây thơ chưa biết gì đi nữa, người mẹ khi tiếp xúc với bé phải luôn tự nhắc nhở mình rằng tất cả mọi hành động, mọi vấn đề, hay tất cả mọi trạng thái tâm lý của các thành viên trong gia đình bé đều cảm nhận được thông qua “bầu không khí”.

10. Trước 3 tuổi, dạy dỗ nghiêm khắc đến đâu cũng không để lại ảnh hưởng xấu

Cảnh các cô, cậu bé 2 – 3 tuổi mè nheo đòi bố mẹ mua đồ chơi ở quầy bán đồ chơi của các cửa hàng bách hoá là hình ảnh không hiếm gặp. Và không ít mẹ sau khi dừng lại nhìn con mè nheo như vậy một hồi đã phải bực mình mà thỏa hiệp mua đồ chơi cho con. Mỗi lần chứng kiến cảnh đó, tôi đều muốn lên tiếng bảo những người mẹ ấy rằng “đầu hàng bé như thế không được đâu”. Tuy nhiên, tôi biết họ sẽ phản bác lại rằng, nó mới 2 – 3 tuổi, có giải thích cũng đâu có hiểu, đợi nó lớn hơn chút nữa đã. 2 – 3 tuổi thì nuông chiều; đến khi bé được 4 tuổi trở đi đã có cá tính riêng thì mới bắt đầu nghiêm khắc là cách suy nghĩ chung của các bà mẹ Nhật hiện nay. Nhưng nếu khi bé mới 2 – 3 tuổi không nghiêm khắc dạy dỗ thì sau đó dù bố mẹ nghiêm khắc thế nào cũng sẽ không đem lại hiệu quả như mong muốn. Kết quả là, dù đã là sinh viên, đã là người đi làm rồi chẳng nữa vẫn không xoá được thói quen nài nỉ, mè nheo khi yêu cầu của mình không được đáp ứng.

“Dạy” là trang bị cho bản thân bé những cái có hình dạng, khuôn khổ. Nếu xây được cái khuôn đó trong thời kỳ khuôn mẫu thì hiệu quả càng cao. Chính vì bé vẫn chưa hiểu được những khái niệm phức tạp như đạo đức, nhân văn... nên lại càng cần phải nghiêm khắc dạy để nó để lại hình dạng cụ thể. Đôi khi cũng phải dùng đến roi vọt để phạt bé. Nhưng mấu chốt quan trọng là liệu người mẹ có dám dũng cảm ra tay, để hình dạng tốt sẽ được hình thành trong bé.

Có nhiều bà mẹ lo lắng rằng con mới 2 – 3 tuổi mà nghiêm khắc quá sẽ để lại ảnh hưởng xấu cho bé. Nhưng đúng ra nếu còn bé chưa được dạy dỗ gì, mà từ 4 tuổi đột nhiên trở nên nghiêm khắc với bé, sẽ dẫn đến kết quả xấu là khiến bé có cảm giác không tin tưởng mẹ nữa.

Hoàng hậu Michiko Kogo – một người rất quan tâm đến giáo dục trẻ tuổi thơ ấu, đã dạy dỗ rất nghiêm khắc ba người con của mình, mà đầu tiên phải kể đến là thái tử điện hạ. Theo lời quản gia cũ của Hoàng thất – ông Hamano Minoru – người đã từng dạy dỗ thái tử điện hạ, giữa ông và hoàng hậu có giao ước “khi nào thái tử điện hạ hư thì ông được phép đánh đòn”.

Trên thực tế, cho đến trước khi thái tử 3 tuổi ông đã từng tát thái tử. Lúc đó dù thái tử khóc ăn vạ đi nữa thì Thiên hoàng và Hoàng hậu có mặt ở đó

cũng tuyệt nhiên không can thiệp và hỏi lý do tại sao ông đánh mà chờ sau đó mới hỏi. Sau này khi thái tử trưởng thành người ta hỏi lại thái tử đều không nhớ chút gì về những việc đã xảy ra hồi thơ bé. Rất hi vọng trong quá trình nuôi dạy con, các bà mẹ sẽ noi gương Hoàng hậu với tư cách là một người mẹ, giai đoạn cần nghiêm khắc thì sẽ nghiêm khắc với con.

11. Nếu ngày nào cũng mắng trẻ, sẽ dẫn đến nguy cơ trẻ “nhờn với việc bị mắng”

Từ lúc sinh ra đến khoảng 2 – 3 tuổi trẻ có khả năng hấp thụ tất cả các kích thích từ thế giới bên ngoài với sự nhạy cảm đến ngạc nhiên. Đã có nhiều tài liệu thực tế chứng minh rằng cùng một kích thích ngày nào cũng lặp đi lặp lại thì nó sẽ định hình trong não, trở thành một năng lực của trẻ.

Ví dụ dễ hiểu nhất là việc “trẻ con nói tiếng Nhật”. Ngày xưa, người ta quan niệm rằng trẻ con nói được tiếng Nhật là nhờ gen di truyền. Nhưng thực ra là vì từ lúc sinh ra, hàng ngày trẻ được tiếp nhận kích thích tiếng Nhật từ người lớn xung quanh nói chuyện, cho nên hình thành khả năng có thể nói tiếng Nhật. Trẻ con bộ tộc Inuit(*) có thể sống một cách mạnh khỏe giữa thời tiết vô cùng băng giá cũng chính vì từ bé đã sống trong cái “lạnh”, nên khả năng chịu lạnh rất tốt. Đây cũng là điều tôi nhấn mạnh trong việc mang lại những kích thích tốt cho trẻ ở giai đoạn này.

Ngược lại, điều này cũng có nghĩa trong thời kỳ khuôn mẫu, nếu những kích thích xấu mà cũng lặp đi lặp lại thì dần dần sẽ hình thành khả năng xấu trong trẻ. Nếu người mẹ dễ nổi cáu, mỗi khi con khóc lại nổi giận, la mắng thì dần dần sẽ định hình trong não đứa trẻ khả năng xấu là thản nhiên nghe mắng. Người mẹ hàng ngày hát cho con nghe những bài hát ru sai điệu thì dẫn đến đứa trẻ bị mù âm nhạc. Lớn lên với người mẹ thường nói xấu cha, sẽ hình thành trong đứa trẻ sự coi thường cha mình.

() Người Inuit hay còn gọi là người Eskimo, là dân tộc bản địa sống trên vùng băng giá phân bố từ Đông Siberia (Nga) qua Alaska (Hoa Kỳ), Canada và Greenland.*

Với cách nuôi dạy như thế, đến khi đứa trẻ lớn lên, đi mẫu giáo thì các bà mẹ lại than thở “con tôi nói thế nào cũng chẳng biết nghe lời gì cả”. Đứa trẻ quen với việc bị mắng, mù âm nhạc, coi thường người cha... đều không phải do gen di truyền mà đó chính là kết quả do cách dạy dỗ của người mẹ gây ra. Mong các bà mẹ hãy khắc cốt ghi tâm rằng, khởi đầu sai hướng thì không thể nào đến đích an toàn, sau này dù nhận ra muốn thay đổi thì cũng không phải việc có thể sửa đổi trong ngày một ngày hai được.

Khả năng là cái mà sinh mệnh đã trang bị cho bản thân đối với các kích thích lặp đi lặp lại, không phân biệt tốt, xấu, đẹp hay không đẹp. Đây chính là nguyên tắc khả năng mà thầy Suzuki Shinichi đã nói.

Cách đây gần 40 năm thầy Suzuki đã biết đến điều này và dồn toàn lực vào việc thực hiện phương pháp Suzuki được cả thế giới quan tâm là thông qua violon tạo cho trẻ những khả năng tốt. Thầy Suzuki đưa ra một cách nói rất hay có vẻ hơi ngược như thế này:

“Nếu ngày nào cũng nổi giận, cũng mắng trẻ, lặp đi lặp lại kích thích đó thì dần dần trẻ sẽ hình thành khả năng có thể bình thản nghe mắng, nghe chửi; chẳng mấy chốc sẽ thành một đứa trẻ tuyệt vời có khả năng phản kháng mạnh mẽ. Các bạn cứ thử thực hiện 2 – 3 năm sẽ thấy kết quả”.

12. Bao bọc quá mức sẽ khiến trẻ không có ý chí

Mọi người thường kêu trẻ con thời nay không có ý chí. Bản thân tôi cũng từng chứng kiến thực tế đó. Đây là câu chuyện xảy ra khi tôi nhận chức Chủ tịch Liên hiệp Tokyo Boy Scouts(*) do ông bạn thân Honda Soichiro lôi kéo. Đó là một ngày mùa thu hừng nắng, có 3.500 em nhỏ tập trung tại sân vận động quận Setagaya để tham gia. Buổi lễ bắt đầu chưa được một giờ thì liên tiếp có tới 11 em bị té xỉu. Tiếp đó là trò chơi đá võ bóng bay dành cho các em dưới lớp 5. Ở trò chơi này, người ta sẽ gắn bóng bay vào chân người chơi, nhiệm vụ của các em là phải sang phần sân của đối phương để đá vỡ bóng. Thế nhưng các em chỉ đứng hò hét suông, chứ hầu như không có mấy em tích cực nhảy sang phần sân đội bên để đá vỡ bóng. Thấy thế, để khuấy động không khí, tôi và anh Honda cũng hăng hái tham gia cùng. Nhưng kết cục là lũ trẻ không những không thấy hào hứng thêm mà trái lại còn nhìn chúng tôi với đôi mắt vô cùng thờ ơ. Kể cả những em ngày thường được tập luyện nghiêm khắc cũng tỏ thái độ như vậy. Trong ngày hội thao ở trường cũng thế, không hiếm những em không chạy nổi 50m. Hơi ngã chút thôi là gãy xương, phải gọi cấp cứu. Cũng không hiếm những em không biết lộn nhào, không biết nhảy cao, không leo cây được.

() Hội Thanh thiếu niên Tokyo.*

Thậm chí thầy giáo làm mẫu lại bị “nhắc nhở” ngược lại là “nguy hiểm đấy, thầy không nên làm thì hơn”.

Rút cuộc tại sao trẻ lại nhu nhược yếu đuối như vậy? Liệu mai này chúng có thể vượt qua được những thăng trầm của cuộc sống hay không?

Nhu nhược tức dễ dàng chấp nhận thua, bởi thấy cái gì cũng cho là nguy hiểm. Xu hướng ngay từ đầu đã tránh va chạm với người khác, cái gì nguy hiểm thì ỷ lại vào cha mẹ hoặc người lớn không chỉ có ở trẻ con mà còn lan truyền sang cả giới trẻ ngày nay. Ví dụ dễ thấy nhất đó là khi lựa chọn công ty làm việc. Bởi vì chỉ muốn sống cuộc sống thoải mái theo sở thích hơn là làm việc, nên hầu như ai cũng đều muốn chạy vào công chức hoặc các công ty lớn ổn định.

Tôi nghĩ một trong những nguyên nhân khiến những đứa trẻ hoặc lớp trẻ có tính cách này chính là do thái độ khi nuôi dạy con trong thời kỳ thơ ấu của người mẹ. Khi cần nghiêm khắc thì nuông chiều, bao bọc, không nghiêm khắc; khi con vào mẫu giáo hoặc đi học thì lại phó mặc hết cho nhà trường. Như thế con thành đứa trẻ nhu nhược, không có ý chí cũng là điều đương nhiên. Ở giai đoạn bé có thể tiếp nhận việc dạy dỗ nghiêm khắc không phản kháng, bạn lại không nghiêm khắc mà bao bọc quá kỹ thì đương nhiên bé sẽ quen với việc nuông chiều của cha mẹ. Hiện nay, có một thực trạng là khi vào mẫu giáo và đi học thì căn bệnh quen được nuông chiều này lại càng nặng hơn nữa. Ở trường, thầy cô mới chỉ hơi mắng mỏ trẻ là bố mẹ đã ngay lập tức đến trường kiện cáo làm ầm lên. Giờ thể dục bị xây xát tí thì bố mẹ đã đòi trường tiền bồi thường. Tất cả những điều đó khiến trẻ dù có muốn cũng không thể nào phát huy tính tự lập được. Tất nhiên, gần đây ở phía thầy cô giáo cũng có một số vấn đề. Tuy nhiên, dám đương đầu với thử thách, khó khăn là tính cách mà chỉ có bố mẹ mới nuôi dưỡng cho con được mà thôi. Và thời kỳ để nuôi dưỡng tính cách này là cho đến năm 3 tuổi, do đó, nếu bỏ lỡ thì không thể nào làm lại được nữa.

Ông Hashimoto Meiji – một họa sĩ hàng đầu trong giới mỹ thuật của Nhật tâm sự rằng, thời thơ ấu ông được gia đình bao bọc quá mức tất cả mọi thứ. Do đó, ông trở thành một người không hề có ý chí. Từ lúc sinh ra đã được ông bà chiều chuộng hết mực, được bà ôm ngủ cho đến tận năm 13 tuổi. Ông mới chỉ hơi bị cảm là mọi người đã vô cùng lo lắng. Hôm nào trời trở lạnh là ông nội ông đều bảo bố ông mang theo cả chăn lụa tơ tằm đến tận trường đón.

Hashimoto nhận ra nhược điểm thiếu ý chí của mình nên khi vào cấp 2 đã tìm mọi cách để sửa bằng được. Cuối cùng thì ông cũng thành công. Và hình thành một Hashimoto vừa mang tấm lòng biết ơn tình yêu thương của ông bà vừa trải qua khó khăn để khắc phục yếu điểm. Điều đó giúp ông tái hiện được thế giới trong tranh vô cùng độc đáo, có sự hài hòa giữa nét ấm áp với sự khắc nghiệt. Phong cách tranh đó của ông chắc chắn không thể nói là không liên quan đến giáo dục thời ấu thơ và những nỗ lực sau này của ông. “Cái gì quá đều không tốt”, không gì gây hại cho con bằng việc nuông chiều thái quá của cha mẹ trong thời kỳ thơ ấu. Thực tế là nuông chiều sẽ thành cái vòng luẩn quẩn: cha mẹ nuông chiều kéo theo con trở thành một người yếu đuối, nhu nhược, cha mẹ lại coi đó là dễ thương, lại càng chiều hơn nữa. Kết quả là khi trưởng thành bước vào vòng xoáy cuộc đời, người khổ cực nhất lại chính là đứa trẻ được lớn lên với sự nuông chiều quá đáng đó. Do đó, nếu cha mẹ thực sự nghĩ cho tương lai đứa trẻ thì hãy nghiêm khắc trong khi dạy con ở giai đoạn ấu thơ này.

13. Trong thời kỳ thơ ấu, đối xử với trẻ theo “kiểu trẻ con” là ngắt đi “mầm tự lập” trong trẻ

Người xưa nói “con biết chững thì mong con biết đứng, con biết đứng rồi thì mong con biết đi” để nói lên tấm lòng người làm cha mẹ lúc nào cũng mong mỗi con sẽ trưởng thành, có thể tự đi được trên chính đôi chân của mình. Nếu nói ra thì thấy một trong những nhiệm vụ to lớn của cha mẹ là nuôi dưỡng tinh thần tự lập cho con. Nền móng của tinh thần tự lập này cũng được xây dựng ở giai đoạn thơ ấu. Khi con chập chững được rồi thì cha mẹ tập để con đi được dài hơn, thả tay ra xa dần từng chút một và ngồi chờ đợi con bước đến. Cứ như thế con sẽ dần dần chững được, đứng được, rồi đi được. Cả trí tuệ và tinh thần muốn phát triển hơn cũng đều phải đòi hỏi sự luyện tập như vậy. Thế nhưng, các ông bố bà mẹ ngày nay lúc nào cũng cho rằng con chưa biết gì, sợ hãi sự rèn luyện như trên, khiến cho mầm tự lập của con vừa mới nhú đã bị ngắt bỏ ngay. Ở phần trước tôi đã nói rồi, việc bao bọc quá mức cũng vậy mà quan niệm “nó vẫn còn bé” cũng vậy, sẽ gây hại rất nhiều cho sự phát triển của trẻ. Tôi đành phải nói đi nói lại ba, bốn lần là, tinh thần tự lập cũng giống như cái khác, chỉ cần cho nó thành hình trong thời kỳ thơ ấu còn đang dễ dàng tiếp nhận được mọi kích thích, thì sau này kể cả bạn không làm gì nữa, con cũng sẽ trưởng thành và “tự đi” được trên đôi chân của mình. Còn nếu để cho nền móng ban đầu này bị đông cứng rồi mới đem gieo hạt giống tự lập, thì cái cây tự lập đó sau này không thể nào phát triển thẳng thắn, bình thường được. Thế nhưng theo tôi thấy, về mặt trí tuệ, có không ít bà mẹ lại đang dạy con theo cách ngược lại “biết đi rồi thì bắt đứng, biết đứng rồi thì bảo bò”. Sự kéo dài của việc này đó là hiện tượng nhiều bà mẹ lúc nào cũng dính chặt không tách rời con. Theo con đến cả trong lễ nhập học đại học hay lễ vào công ty của con. Về điểm này theo tôi cần làm giống như trong bài hát “Xin chào bé”(*), cha mẹ hãy xem con như một người bạn và nhận thức hơn nữa sự tồn tại mang tính cá thể độc lập của con.

(*) Một bài hát dành cho thiếu nhi, nói về tình yêu của cha mẹ dành cho con và những kỳ vọng vào sự trưởng thành của con.

Hiện nay, đang tồn tại tình trạng “từ chối đến trường”. Có nhiều nguyên nhân nhưng một trong số đó là vì có nhiều bà mẹ bị chứng thần kinh sợ con đi học thì mình bị bỏ lại một mình cho nên không muốn cho con đi học. Không thể không ngạc nhiên khi biết nguyên nhân của việc “từ chối đến trường” do trẻ ghét đến trường thì ít mà do người mẹ sợ không muốn xa con thì nhiều. Như vậy, để dứt khoát được sự nuông chiều quá của cha mẹ với con cái, cho con được tự đi trên đôi chân mình thì dường như cũng đòi hỏi cả sự tự lập ở cha mẹ nữa. Tinh thần tự lập của trẻ còn phụ thuộc vào việc cha mẹ có dám thả tay ra cho con được “tự đi” trong thời thơ ấu hay không.

14. Bé vẫn hiểu lời người lớn nói dù chưa biết nói

Con người khi mới sinh ra cho đến 3 tuổi có chỉ số trí tuệ còn thấp hơn cả loài vượn. Tuy nhiên, sau đó một thời gian ngắn chỉ số trí tuệ đã vượt xa chỉ số

của loài vượn với tốc độ đáng kinh ngạc. Chìa khóa của điều này nằm ở “hội thoại”. Loài vượn cũng có tối thiểu hai mươi mấy loại ngôn ngữ để nói chuyện. Tuy nhiên, con người với số lượng từ vựng khổng lồ mà loài vượn không thể so sánh được, trong một thời gian ngắn được kích thích, được lưu giữ vào trong não bộ đã nâng cao chỉ số trí tuệ cho mình. Không cần so với loài vượn, ta thấy các dân tộc sơ khai hay sống cuộc sống nguyên thủy cũng có số lượng hội thoại ít hơn nhiều so với người văn minh. Vai trò to lớn không thể đo đếm được của hội thoại đối với sự phát triển trí não của em bé đã được nhiều người thừa nhận. Nói “hội thoại” chắc hẳn mọi người đều nghĩ đến việc nắm bắt từ ngữ qua lại giữa hai bên. Nếu vậy thì hội thoại ở trẻ con ít ra phải chờ đến khi em bé bập bẹ được đôi ba từ mới có. Tuy nhiên, điều này hoàn toàn ngược lại. Nhiều học giả đã chứng minh việc cha mẹ nói chuyện với con ngay từ trước khi con nói được rất quan trọng. Về việc này, tôi nhấn mạnh lại, dù trẻ chưa nói được nhưng vẫn có thể hiểu, thậm chí hiểu tương đối đầy đủ những việc mà người lớn nói. Kể cả khi bé im lặng búp, khi đang mải mê với trò chơi của mình, cũng không có nghĩa là bé không nghe thấy gì, mà thực ra là đang ghi vào bộ não cuộc trò chuyện của người lớn với một sức cảm thụ đáng kinh ngạc đấy.

Trên tạp chí của Thụy Sĩ có đăng một số tư vấn hợp lý về điểm này, tôi xin giới thiệu một phần sau đây.

- Đừng dễ dàng suy đoán rằng trẻ con thì không hiểu gì. Với khả năng ghi nhớ kinh ngạc của mình, rồi một lúc nào đó trẻ sẽ hiểu hết lời mà chúng ta nói.
- Đừng lạm dụng những từ thiếu văn hóa, từ lóng vì nó sẽ làm cùn đi cảm nhận của trẻ tới những giá trị chuẩn xác của chữ quốc ngữ.
- Đừng bao giờ phê phán ai quá gay gắt. Đặc biệt là những người mà trẻ cần phải tôn trọng. Nghiêm cấm việc chê bai những lời mà thầy cô của trẻ nói.
- Không nói xấu người thân.
- Không nói những khuyết điểm của trẻ cho người khác trước mặt trẻ.
- Không nói dối. Tính cảm thụ ngây thơ trong trắng của trẻ không thể dung nạp được những thứ giả dối.
- Tránh những câu chuyện gây cho trẻ sự sợ hãi, bất an.

Giống như trong lời khuyên ở trên, những lời người lớn nói với trẻ, hay kể cả những lời mà người lớn nói với nhau một cách vô tình, đều có ảnh hưởng lớn tới trẻ. Chính vì trước em bé còn trong sáng như tờ giấy trắng, càng cần người lớn chúng ta cẩn thận hơn trong cách dùng từ.

15. Thái độ sống nghiêm chỉnh của cha mẹ là cách giáo dục tuyệt vời nhất

cho con

Khi hỏi chuyện những người cha, người mẹ có con thành đạt hoặc hiện hoạt động tích cực trong các lĩnh vực, điều khiến tôi bất ngờ là tất cả đều trả lời rằng không hề áp dụng hay cho con theo học phương pháp giáo dục gì đặc biệt cả. Tất nhiên, mức sống và mức độ phổ cập giáo dục của ngày nay so với ngày xưa đã cao hơn và khác rất nhiều. Nên không thể so sánh một cách đơn giản được. Tuy nhiên, các gia đình đầy đều có điểm chung lớn là cha mẹ phải dồn toàn sức toàn lực để kiếm miếng cơm manh áo, để làm việc nên hầu như không có thời gian nghĩ nhiều đến chuyện dạy con cái.

Nhưng khi nghe kỹ câu chuyện của họ tôi nhận thấy, không phải họ không dạy con mà đúng hơn họ đã dạy cho con theo một cách rất tuyệt vời.

Ví dụ như người cha của bà Sekiya Ayako – nguyên Chủ tịch Hiệp hội YWCA(*) Nhật Bản, là con trai thứ ba của chính trị gia thời kỳ Minh Trị Moriari Nori. Ông bị mắc chứng bệnh khó thở nhưng cả đời luôn cố gắng hết sức để làm tốt công việc chăn nuôi gia súc cực nhọc của mình.

Cuộc sống chật vật, đến bữa ăn của con cũng phải chia đôi quả trứng. Thế nhưng hề có người gặp khó khăn về tiền bạc đến nhờ vả, ông đều ra chỗ vợ giơ tay ra “cho tôi 50 yên” mà không giải thích gì nhiều. Mẹ bà cũng không bao giờ hỏi gì, thường đưa tiền luôn khi chồng hỏi. Việc như vậy lặp đi lặp lại rất nhiều. Lúc bấy giờ 50 yên là cả một số tiền lớn, ngang với tiền sinh hoạt của cả một gia đình trong một tháng. Đương nhiên, cha mẹ bà đã phải chiến đấu rất quyết liệt để sinh tồn. Quả thật mỗi ngày đều là một cuộc chiến đấu hết mình của hai người.

(*) *Young Women's Christian Association: Hiệp hội những phụ nữ trẻ theo đạo Công giáo.*

Bà Sekiya đã nhìn vóc dáng đầy của cha mẹ mà lớn lên. Lúc ấy bà hoàn toàn không hiểu gì, nhưng sau này lớn lên, vào những thời điểm quan trọng của cuộc đời bà đều nhớ về hai bậc sinh thành và thầm nghĩ cha mẹ bà quả thật đã cố gắng hết sức. Chính điều đó đã trở thành nguồn nâng đỡ mạnh mẽ giúp bà hàng ngày có thể cống hiến bản thân mình cho công việc của giáo hội sau này. Không thể nói cha mẹ bà không hề giáo dục gì cho con cái. Dù không phải là cách giáo dục bỏ tiền ra, mượn đến tay các chuyên gia để dạy dỗ, nhưng cách sống hết mình đó của cha mẹ chính là ảnh hưởng tuyệt vời nhất cho bất cứ đứa trẻ nào.

Không riêng gì trường hợp của bà Sekiya, tôi có thể nêu được vô số ví dụ thực tế về những tấm gương giáo dục con hoàn hảo như thế của cha mẹ. Cũng không phải chỉ có người nổi tiếng, mà những người cha người mẹ bình thường không tên tuổi, cũng có vô số người thông qua cách sống đúng đắn của mình để lại trong lòng con trẻ sự giáo huấn quý giá không gì thay thế

được. Tất nhiên, các bậc cha mẹ ngày nay chắc cũng có rất nhiều người làm theo cách đó và nuôi nấng con thành những con người tuyệt vời cho xã hội. Tôi chỉ muốn nói rằng, nếu cha mẹ chỉ nghĩ đến những việc thoải mái, dễ dàng thì chắc chắn sẽ không thể nào mang đến cho con những ảnh hưởng xúc động sâu sắc như trên được.

16. Vóc dáng đằng sau của cha mẹ nói hết cho trẻ về “hình dáng thực sự của cha mẹ”

Khi nói chuyện với những người có con phạm tội tuổi vị thành niên bị đăng lên báo chí, truyền hình, hay bị bắt vì đã gây mất trật tự trị an xã hội, tôi để ý và thường nghe câu “ngày nào tôi cũng nhắc nhở, nói suốt mà sao nó lại thành ra như thế”. Nỗi đau đớn vì đưa con yêu xa cách và dần vượt khỏi tầm kiểm soát của mình, có lẽ ngoài họ ra không ai có thể hiểu thấu hết được. Có lẽ, họ cũng đã phải chiến đấu với nỗi đau đớn không lời, để làm đủ mọi cách lôi kéo trái tim đưa con lạc đường trở về bên mình. Để sự việc ra như vậy chắc chắn có những nguyên do nghiêm trọng mà người ngoài chúng ta không thể hiểu.

Tuy nhiên, mỗi lần nghe chuyện của họ, tôi đều rất thắc mắc không biết thuở ấu thơ họ đã cùng con trải qua cuộc sống như thế nào. Liệu có phải là, từ thuở ấu thơ và đến tận cả bây giờ họ quên một điều rằng “những đứa trẻ nhìn hình dáng phía sau của cha mẹ mà lớn lên”? Tất nhiên, trong quá trình dạy dỗ con, sẽ có những lúc cha mẹ phải nhắc đi nhắc lại, phải giáo huấn trẻ nhiều. Tuy nhiên, sự thực là trẻ con quan sát cha mẹ vào lúc cha mẹ không để ý nhiều hơn là khi mặt đối mặt với cha mẹ.

Khi mặt đối mặt với con, cha mẹ thường ý thức mạnh mẽ mình đang dạy con, do đó, hình dáng của cha mẹ lúc đó là của “người giáo huấn”, “người có quyền”, “người ra lệnh” nhiều hơn là hình dáng thực sự của một con người bình thường. Ngược lại với hình dáng đó, là hình dáng thật tự nhiên, là khi cha mẹ không ý thức về nhiệm vụ dạy dỗ của mình. Là khi cha mẹ không phải người có quyền, không phải người ra lệnh, chỉ đơn thuần là một con người bình thường. Hình dáng đó có hạnh phúc, có buồn đau, có khổ cực, có niềm vui – chính xác là “hình dáng đang sống” của một con người. Nói cách khác, vóc dáng đằng sau của cha mẹ phản ánh hết tất cả cách sống của cha mẹ, là vóc dáng thực sự mà cha mẹ đang sống.

Nếu là vóc dáng đằng sau thì trẻ con có thể nhìn tự do, thỏa thích mà cha mẹ không hề hay biết. Những đứa trẻ đã nhìn dáng hình nguyên bản, không trang trí, không dương oai đó của cha mẹ với đôi mắt và cảm nhận của chính mình. Tức là chẳng thể nào biết được vào một lúc nào đó, ở nơi mà cha mẹ không để ý, có thể chính là lúc đứa trẻ đang chăm chú nhìn vào. Dù khi đối mặt với con bạn tỏ ra vĩ đại, tốt đẹp thế nào đi chăng nữa nhưng nếu vóc dáng đằng sau lại xuất hiện một cha mẹ sống cầu thả, không tốt đẹp thì con trẻ sẽ không thể nào tôn trọng cha mẹ một cách chân thành từ trái tim. Cha mẹ sống cầu

thả bê tha mà lại mong con được thành người vĩ đại là điều không thể.

Thường ngày bậc làm cha mẹ hãy sống làm sao để bất cứ khi nào, bất cứ nơi đâu dù có bị con trẻ nhìn vóc dáng đằng sau cũng không có gì phải cảm thấy xấu hổ. Vóc dáng cha mẹ chấp hai tay và thành tâm cầu niệm trước thần Phật, vóc dáng cha mẹ đêm hôm vẫn cặm cùi cố hết sức mình để làm việc, vóc dáng cha mẹ đứng ra để bảo vệ con. Những vóc dáng đầy của cha mẹ chắc chắn đều sẽ khắc ghi vào trong tâm hồn của con những điều thật lớn lao và đẹp đẽ.

17. Mẹ sợ gì con sợ đấy

Đây là câu chuyện tôi được nghe kể lại từ bạn mình. Ở một thị trấn ngoại thành Tokyo, có một người mẹ mắc chứng sợ độ cao. Chỉ đứng trên tầng ba, tầng bốn của chung cư nhìn xuống là tay chân đã run lấy bầy, mắt hoa cả rồi. Vì thế, sau khi lấy chồng bà không thể sống được ở những khu chung cư cao tầng, đành phải sống ở khu nhà một tầng ở ngoại thành mặc dù bất tiện.

Bà sinh được ba người con gái. Đứa con đầu sợ độ cao y hệt mẹ mình, không dám leo thang hay trèo cây gì cả. Thấy con như thế, dường như người mẹ đã nhận thấy trách nhiệm phần nhiều là do mình. Dù vậy, khi cùng con đi dã ngoại chị cũng không thể nào dám bước qua cầu treo, hai mẹ con đành phải nắm lấy sợi dây cáp và bỏ cuộc đứng yên tại đó. Người mẹ băn khoăn không hiểu đặc tính này liệu có phải do di truyền không. Đến đứa con thứ hai bà lấy hết quyết tâm cố không để cho con thấy mình sợ độ cao, còn quyết chí dẫn con tới cả những chỗ rất cao nữa.

Kết quả cho thấy đứa con đầu bị chứng sợ độ cao cũng chỉ vì nhìn thấy mẹ sợ hãi mà ra. Thấy mẹ sợ không dám băng qua cầu treo thì dù đứa trẻ có thắc mắc những chỗ trên cao đáng sợ đến thế nào, cũng phải sợ theo là điều dễ hiểu. Người mẹ ăn uống thích ghét cái gì thì đứa con cũng vậy. Tương tự, mẹ sợ cái gì thì con sẽ sợ cái đấy, người mẹ thích thú cái gì thì con sẽ cảm thấy thích thú cái đấy.

Anh Perkins người Mỹ – người đã lôi kéo sự chú ý của mọi người vì dạy trẻ sơ sinh bốn tuần tuổi tập bơi, cho biết: Anh nhận ra điểm cốt lõi ở đây khi dạy trẻ sơ sinh bơi là: loại bỏ cảm giác sợ hãi của người mẹ hơn là của đứa trẻ sơ sinh. Bởi, vốn dĩ trẻ sơ sinh không hề sợ nước, chẳng qua chỉ vì người mẹ sợ hãi, lo lắng nên truyền sang con khiến con cũng sẽ trở nên lo lắng, sợ hãi mà thôi.

Thật đáng tiếc nếu khả năng vô hạn của con trẻ có thể mở rộng hơn nữa mà lại bị chính người mẹ gạt cần phanh lại. Do đó, tôi mong rằng người mẹ trước tiên hãy dùng cảm đập vỡ những xiềng xích đó của mình, để cho con trẻ cơ hội mở rộng ra những khả năng vô hạn mà trẻ có.

18. Tâm lý “quen” với việc chăm sóc con của mẹ sẽ không tốt cho trẻ

Khi nuôi con lần đầu hoặc những đứa con sau lúc mới mấy tháng tuổi, người mẹ nào cũng thấy con thay đổi từng ngày, nên thái độ của mẹ lúc nào cũng tràn đầy cảm giác tươi mới. Con bú nhiều hay ít, con thay đổi thời gian ngủ, thay đổi việc vệ sinh, biểu cảm, giọng khóc... điều gì cũng chứng tỏ con đang trưởng thành mỗi ngày. Tất cả đều trở thành động lực to lớn để mẹ cố gắng.

Tuy nhiên, ba tháng sau, nửa năm sau, một năm sau đương nhiên sự thay đổi của con so với lúc mới sinh sẽ không còn nhiều nữa. Vòng biểu thị sự tăng trưởng cũng dần dần đi theo chiều ngang. Và chính lúc ấy nảy sinh tâm lý người mẹ cảm thấy mình đã quen với việc nhìn con.

Tâm lý học cho biết, con người thường không được nhạy cảm lắm với những biến đổi nhỏ. Kể cả có những sự biến đổi tổng quát đi chăng nữa con người cũng thường không để ý được. Kết cục nhiều lúc khá là hài hước khi người khách thi thoảng mới đến chơi thì lại nhận ra sự thay đổi của con, còn người mẹ ngày nào cũng nhìn con thì lại chẳng hề nhận ra.

Giảng viên đại học Tsukuba – giáo sư Harano Kotaro nói như sau. Người mẹ quen với việc nhìn con thế này chắc chắn không phải là một việc tốt. Là vì, họ sẽ nhàm với những biến đổi tâm sinh lý đang thay đổi mỗi ngày của đứa trẻ, và dẫn tới việc bỏ lỡ các sáng tạo của trẻ. Ngay cả những từ ngữ bé nói hàng ngày chắc chắn cũng luôn có sự tươi mới. Khi trẻ nhìn cảnh vật, cũng thấy một dáng hình trẻ tràn đầy cảm xúc trong thiên nhiên kỳ vĩ đấy. Lúc nào cũng có thể thấy tính đồng cảm tinh tế trong từng góc cạnh ở thái độ của trẻ. Những lời nói, cảm xúc, thái độ đó đều là những sự kiện mới mẻ mà từ trước đến nay trẻ chưa từng trải qua. Nếu người mẹ cảm thấy mình đã nhìn quen với điều đó, tức là người mẹ đang tự khép chặt mắt lại và xóa đi dấu ấn về sự trưởng thành tuyệt vời của trẻ.

Nói như ông Harano, thì dù sự thay đổi của trẻ có chậm hơn đi chăng nữa, nhưng nếu nhìn kỹ vẫn sẽ thấy mỗi ngày của bé đều là mỗi ngày thay đổi từng giây, từng phút. Nếu chú ý quan sát thật kỹ sẽ luôn phát hiện ra được những thay đổi mới ở những chỗ khác nhau, và đó chính là minh chứng cho sự khôn lớn trưởng thành của trẻ.

Tùy thuộc vào việc người mẹ có xử lý một cách phù hợp với những biến đổi này hay không mà sẽ ảnh hưởng lớn đến sự phát triển tiếp theo đó của đứa trẻ. Khi đứa trẻ thể hiện sự hứng thú với một việc gì đó, khi đứa trẻ làm được một việc gì đó mới, mà người mẹ không thấy cảm động, không thừa nhận và khen bé thì bé sẽ mất hứng và không còn muốn cố gắng tiếp nữa.

Người mẹ bắt đầu tự tin với việc nuôi dạy con, có thể thoải mái hơn khi nuôi con là một việc tốt, nhưng vì thế mà mất đi cảm nhận cần thiết với con thì lại cản trở sự phát triển ở trẻ. Để không xảy ra tình trạng này, việc hồi tưởng lại

những ngày tháng trước đó, và so sánh sự trưởng thành của đứa con bây giờ trong tổng thể cả một quãng thời gian dài là vô cùng cần thiết.

19. Nên phân chia rõ vai trò của cha và mẹ trong việc dạy dỗ trẻ

Khi một sinh linh mới ra đời, cha mẹ sẽ phải cùng góp sức lại để làm rất nhiều việc. Không cần phải nói thì ai cũng hiểu tầm quan trọng của người cha trong việc giáo dục con cái. Tuy nhiên, tôi thấy xu hướng hợp tác giữa cha và mẹ trong thời gian gần đây dường như có ít nhiều sai lầm.

Quả thật so với trước đây, bây giờ các bậc cha mẹ đã biết quan tâm nhiều hơn đến việc dạy con trong giai đoạn ấu thơ. Chuyện người cha coi dạy dỗ con cái là nghĩa vụ của người mẹ, lơ là với việc dạy con trong giai đoạn thơ ấu đã giảm đi khá nhiều. Đây là một điều rất đáng mừng. Tuy nhiên, trong việc dạy dỗ con nếu không chú ý sẽ dẫn đến tình trạng là người cha chỉ đơn thuần là người thay phiên hộ mẹ khi chăm sóc con.

Một số bà mẹ trẻ quan niệm một gia đình dân chủ là hai vợ chồng hợp tác với nhau để chăm sóc con; người mẹ mệt thì người cha thay phiên, cho bé uống sữa, thay tã để mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Đúng là đối với các bà mẹ trẻ còn nhiều bỡ ngỡ, sẽ có nhiều lúc cần sự giúp đỡ của chồng như vậy. Tuy nhiên, việc người cha thay vai cho người mẹ để chăm con không phải là sự hợp tác nuôi con đúng. Sự hợp tác nuôi con của cha và mẹ là phải giống như sự kết hợp tuyệt vời để tạo thành một cặp đôi combi(*) vậy. Một combi hoàn hảo chỉ hình thành khi mỗi người trong cặp đều giữ một vai trò riêng của mình dù trong trường hợp nào đi nữa. Trong chăm con, có những việc chỉ mẹ mới làm được, dù có nhờ cha làm hộ cũng chỉ lãng phí thời gian. Ngược lại, người cha cũng có vai trò quan trọng cần phải thực hiện. Vậy mà vai trò đó lại bị xem nhẹ đi, và chỉ luẩn quẩn trong việc làm người dự bị thay thế cho người mẹ lúc cần thì thật sai lầm.

Đặc biệt giai đoạn trước 3 tuổi, khi các đường rãnh của não phát triển nhanh nhất, các bà mẹ phải luôn luôn nhắc nhở mình rằng, sự tiếp xúc của người mẹ với con là việc không ai có thể thay thế được. Còn người cha thì nên luôn cố gắng hết sức mang lại cho người mẹ sự hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần, để mẹ có thể hoàn thành tốt sứ mệnh quan trọng là nuôi dạy con của mình.

Trong suốt 10 năm, tôi đã có cơ hội trao đổi, nói chuyện với những nhân vật hàng đầu trong các giới về giáo dục trẻ tuổi ấu thơ. Và tôi tin tưởng một cách mạnh mẽ rằng trong thời thơ ấu của những người có nhân cách hay thành tích công việc tuyệt vời, quả thật sự phân chia rõ vai trò của cha mẹ có một ý nghĩa rất quan trọng. Trong cuốn sách “Quần thể tượng người cha”(*) tác giả Kusayanagi Daizo có nói thế này về vai trò của người cha trong việc nuôi dạy con: “Giúp đỡ thì được chứ can thiệp thì không”. Tôi thấy những người nuôi con giỏi đều ít nhiều có cách làm giống vậy.

(*) *Combi: Cặp biểu diễn gồm hai người, mỗi người chịu một trách nhiệm quan trọng như nhau, không thể thiếu một trong hai.*

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in câu chuyện về hai bậc sinh thành của bà Suzuki Michiyo – cố vấn Công ty Cổ phần Mercian. Gia đình bà có tám anh em, cả tám người đều hiện đang hoạt động tích cực, giữ những vị trí quan trọng trong các công ty. Có người là giám đốc công ty, có người là giảng viên đại học. Cha của bà là Suzuki Chuji người đã phát minh ra thương hiệu Ajinomoto, đồng thời là nhà sáng lập – Giám đốc Công ty Showadenko.

Giống như những người tự mở công ty khác, hàng ngày cha của bà đều rất bận rộn với công việc, ai nhìn vào cũng nghĩ trong mắt ông chắc không có thời gian để ý chuyện con cái. Ngược lại, mẹ bà dường như sống chỉ vì con cái, tính tình dịu hiền, trên môi không bao giờ tắt nụ cười. Tuy nhiên, điều làm mọi người phải cảm động đó là một người cha bận rộn như thế nhưng lúc nào ông cũng có mặt ăn tối cùng vợ và các con mình, và không hiểu cha nói chuyện với mẹ khi nào nhưng ông luôn nhận được đầy đủ báo cáo của mẹ về tình hình của những người con. Lúc bình thường ông không bao giờ nói gì, nhưng khi các con lười biếng, vô kỷ luật ông sẽ ra mặt và nổi sấm sét xuống. Người mẹ không bao giờ để người cha phải nói nhiều những chuyện lật vật, chỉ khi cần thiết bà mới nói với chồng để ông ra mặt. Chắc không phải quá khi nói, chính nhờ được nuôi nấng bởi cặp cha mẹ hoàn hảo như thế nên tất cả những người con những năm sau này đều trở thành những con người rất mực ưu tú của xã hội. Tất nhiên, đây không phải là kiểu cha mẹ mới lạ nữa. Đúng hơn có thể nói đây là tri thức nuôi con theo bản năng, mà những người cha mẹ từ thời kỳ cổ đại ngày xưa dù chưa biết thế nào là tâm lý học hay giáo dục học, đã tìm ra từ trải nghiệm của bản thân.

(*) *Quần thể tượng người cha: Tên gốc tiếng Nhật là “Oyaji Gunzo”.*

70

Yoshida Shoin, người đào tạo nhiều nhân kiệt của phong trào Duy Tân, đã chỉ ra tính cần thiết của giáo dục sớm và tầm quan trọng của việc phân chia vai trò giữa cha và mẹ, sứ mệnh của người mẹ trong giáo dục con tuổi ấu thơ đã nói rằng: “Đối với bé trai và bé gái dưới 10 tuổi, sự dạy dỗ của người mẹ là quan trọng hơn tất cả. Vì thế, người cha hãy đóng vai nghiêm khắc, người mẹ hãy luôn dịu hiền”. Cha mẹ hợp tác với nhau để nuôi dạy con là điều đương nhiên, nhưng tôi mong các bạn hãy kỳ công trong việc phân chia vai trò của cha và mẹ, sao cho không hiểu sai bản chất của việc hợp tác đó.

20. Cha mẹ để mất đi quyền uy của mình sẽ khiến đứa trẻ trở nên ích kỷ

Khi con chào đời, đương nhiên cuộc sống của người mẹ sẽ chủ yếu xoay quanh đứa con, đối với mẹ đứa con là quan trọng hơn tất cả. Nhưng tôi muốn nhắc nhở các bà mẹ rằng, dù thế nào đi chăng nữa, mẹ cũng không bao giờ

được đánh mất uy quyền của mình với con.

Thường những người mẹ chú trọng việc giáo dục con tuổi nhũ nhi, lại dễ phạm sai lầm là “đáp ứng vô điều kiện” với các yêu cầu của con. Vốn dĩ bản chất của trẻ con là chỉ biết bản thân chúng, cộng thêm việc người mẹ thể hiện thái độ coi con mình là trung tâm vũ trụ, sẽ là nguyên nhân hình thành nhiều đứa trẻ sống ích kỷ – một vấn nạn của xã hội trong những năm gần đây.

Tôi cảm thấy thấm thía điều này từ khi nghe câu chuyện của thầy Antonio Cobos – chuyên gia về giáo dục trẻ tuổi ấu thơ người Tây Ban Nha. Ông đã có nhiều năm làm hiệu trưởng trường mầm non ở Nhật. Những câu chuyện của ông Cobos cho thấy, dù nói gì đi nữa thì một trong những nguyên nhân hình thành nên tính ích kỷ không biết nghĩ cho người khác của lớp trẻ Nhật ngày nay phần lớn do thái độ của người mẹ đối với trẻ trong thời kỳ thơ ấu.

Người nước ngoài nhìn vào thường không hiểu nổi tại sao các bà mẹ Nhật người nào càng nhiệt tâm nuôi dạy con lại càng hay quá giữ ý tứ với con như vậy. Ví dụ, một người mẹ có khách đột xuất nên đến đón con ở nhà trẻ muộn mất mấy phút. Đương nhiên đứa trẻ sẽ lo lắng đứng chờ mẹ, thì thoảng có thể vừa ôm bụng gãi rốn vừa chờ. Lúc người mẹ đến, thể hiện thái độ với con mình như với một người ngoài: xin lỗi rồi rít, giải thích dài dòng. Nhưng những đứa trẻ đó, dần sẽ có tư tưởng: việc gì không được thuận lợi như ý mình đều là do lỗi của người khác, lỗi của cha mẹ, lỗi của người lớn.

Còn những đứa trẻ từ thời thơ ấu đã được dạy các quy tắc cơ bản của con người, thì sau này lớn lên dù có phát triển theo con đường nào đi nữa, cũng đều sẽ là những con người có tinh thần trách nhiệm cao cả, biết tự suy nghĩ bằng chính cái đầu của mình. Người mẹ của những đứa trẻ như thế, thường là những người luôn giữ được uy quyền của mình với trẻ. Không có trường hợp nào là ngoại lệ hết. Ông Cobos cho rằng, người mẹ phải càng thể hiện rõ quyền uy của mình hơn nữa đối với con. Trong gia đình, luôn phải có không khí cho trẻ thấy mẹ có quyền hành hơn con rất nhiều.

Ở châu Âu có quan niệm “trẻ con là vật được chuyển từ tay thánh thần sang cho cha mẹ dạy dỗ”.

Đảm đương trọng trách to lớn là người đại diện cho thánh thần như vậy đương nhiên người mẹ cần phải thể hiện uy nghiêm và quyền uy tương tự. Dù ở Nhật không có quan niệm tôn giáo như thế, nhưng trong phạm vi dạy dỗ trẻ tuổi ấu thơ, việc đòi hỏi ở người mẹ một điều tương tự kiểu như sứ mệnh là người đại diện cho thánh thần chắc có lẽ không thay đổi. Nghĩ được như vậy, tôi tin bạn sẽ có đủ tự tin để tiếp tục giữ quyền uy của mình với con.

21. Nếu người cha không tham gia vào việc nuôi dạy con thì tính cộng đồng của trẻ sẽ không phát triển được

Ở phần trước tôi đã nói, trong việc dạy dỗ con cái cần phải có sự hợp tác của cả cha và mẹ, không thể thiếu được sự phân chia vai trò của hai người. Vậy nếu người cha bỏ qua không hoàn thành vai trò của mình, sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển sau này của đứa trẻ?

Nếu chỉ bú sữa mẹ và thay bỉm tã sạch sẽ là có thể lớn lên thì thực sự trẻ chỉ cần mẹ cũng có thể lớn lên bình thường được. Quả thật, về mặt thể xác và sinh lý thông thường thì đúng như thế. Con người cũng là một loài sinh vật, cho nên việc dạy dỗ mang tính động vật, hoặc trang bị năng lực cơ bản nhất để sinh tồn đều do bàn tay người mẹ thực hiện; không phải mẹ thì không thể được. Tuy nhiên, từ giai đoạn sau đó trở đi, sự tồn tại của người cha trở nên vô cùng cần thiết, đúng hơn ở khía cạnh giáo dục xã hội, tinh thần thì không thể thiếu bàn tay của người cha được.

Có một thực tế thú vị là, trong thế giới loài khỉ không có sự tồn tại của khái niệm khỉ cha, mặc dù vẫn có khỉ đầu đàn. Tất nhiên, có khỉ đực để giúp khỉ cái sinh con, nhưng sau khi chú khỉ con chào đời thì không thể biết được con nào là cha nữa. Kể cả biết thì con khỉ đực đấy cũng không đứng ra chịu trách nhiệm rõ ràng của người cha là mang thức ăn đến cho con, hay bảo vệ con.

Theo lời ông Kawa Masao, giảng viên Trường Đại học Kyoto, trong thế giới của loài vật không có khái niệm “người cha” giống như con người. Con người là một quần thể đặc biệt, vì muốn tạo ra cuộc sống tập thể tốt đẹp nên đã tạo ra khái niệm mang tên gia đình, nhờ thế mới xuất hiện vai trò của “người cha”. Một trong những điểm khác biệt lớn giữa con người và động vật chính là sự tồn tại của “người cha” này. Một khi đã là loài người thì dù là dân tộc sơ khai, thậm chí có những dân tộc không có mô hình gia đình giống chúng ta ngày nay đi nữa, thì vai trò của người cha và người mẹ là chắc chắn vẫn tồn tại. Sự kết nối giữa người mẹ và đứa con, ở bất cứ loài động vật nào, đều là sự kết nối mang tính bản năng. Còn sự tồn tại của người cha giống như trong xã hội loài người được hình thành nhờ sự kết nối theo chế độ, và mang tính xã hội; tức là sự kết nối được hình thành mỗi khi có một giao ước được đưa ra.

Nói cách khác, người cha là sự hiện thân cho “xã hội” ở trong gia đình; thể hiện những quy tắc, chế độ không có trong sự kết nối động vật giữa người mẹ và đứa con. Nói như vậy để ta hiểu được ý nghĩa tồn tại của người cha trong giáo dục gia đình. Nhờ người cha quan tâm tới việc giáo dục đứa trẻ mà đứa trẻ tự nhiên sẽ dần học được các quy tắc sống trong tập thể mà người cha có. Một khi người cha thiếu quan tâm tới dạy dỗ con cái, “người cha thờ ơ với việc giáo dục con” thì người mẹ giống như một chiến sĩ đơn độc, dù cố gắng bao nhiêu chăng nữa, việc nuôi dạy tính xã hội cho đứa trẻ cũng sẽ xuất hiện lỗ hổng.

22. Giáo dục kì vọng vào “thành công” sẽ không thể thành công

Cuộc cạnh tranh khốc liệt để thi lên cấp, hay sự phát triển quá mức của các lò luyện thi dù sao đi nữa cũng đang bị mọi người lên án. Tuy nhiên, giáo dục trẻ tuổi ấu thơ cũng không ngoại lệ. Có không ít người chỉ nghĩ được giáo dục trẻ tuổi ấu thơ tức là sự chuẩn bị kỹ càng cho đào tạo thiên tài sớm, cho việc thi lên cấp sau này.

Tôi nhấn mạnh rằng, giáo dục trẻ trong giai đoạn ấu thơ là để tạo nền tảng hình thành nên con người có năng lực, có đạo đức, chứ tuyệt nhiên không phải giáo dục để nhằm thi vào trường chuyên lớp chọn như một số bậc cha mẹ ảo tưởng. Thế nhưng vấn đề này vẫn cứ phải đưa ra để phê phán, tranh luận ở đây, chính bởi vì vẫn có không ít cha mẹ có suy nghĩ rằng, giáo dục sớm là “đặt sẵn một tấm vé” cuộc đời trước để con mình sau này dễ dàng vào được trường danh tiếng, công ty tốt.

Khi tôi đề cập đến vấn đề này, có thể nhiều vị phụ huynh sẽ phản biện lại rằng: “Nhưng chúng tôi làm như vậy cũng vì con cái cả thôi, chúng tôi là cha mẹ nên phải nghĩ cho con vậy chứ”. Cha mẹ nào cũng nói “vì con”, giống như người xưa có nói “không có cha mẹ nào mà không vui khi con mình lập thân và thành đạt cả”. Nhưng việc các bạn bằng mọi giá đi theo đường ray đó liệu có phải là chỉ vì con thôi không? Tôi không khỏi cảm thấy rằng trong câu nói “vì con” này đều có kèm theo nhiều kỳ vọng phức tạp khác của cha mẹ, và có mùi của suy nghĩ coi con là người thay thế để thực hiện giùm những ước mơ mà các bạn không làm được. Thậm chí nói thẳng ra là các bạn muốn con thành công, rồi đổi lại con sẽ phải trả ơn cho các bạn cuộc sống an hưởng lúc tuổi già.

Tôi không định khuyên các bạn phải hiến mình cho đạo nghĩa, không ham hố dục vọng theo một cách cũ mèm, mà tôi muốn nói rằng, cách các bạn lên kế hoạch để con thành công như vậy nó sẽ phản lại kỳ vọng của các bạn, thậm chí còn khiến con khó có thể thành công được. Bởi những ai mong muốn con thành công rồi nhận báo đáp đa phần đều chỉ có một mường tượng cố định về “thành công”. Sáo mồn nhất là con đường “đặt sẵn tấm vé” vào các trường đại học lớn, ra trường vào các công ty to nổi tiếng.

“Thành công” thực sự nếu có thể dễ dàng có được nhờ vào “tấm vé đặt trước” đấy, thì chẳng phải là điều lãng phí hay sao. Nói cách khác, “thành công” thực sự – để cha mẹ trong tương lai có thể thoải mái, và đưa con trở thành người có tài đức, là thành công không phải do cha mẹ vẽ ra, mà phải do chính bàn tay con chiến đấu và giành lấy được. Nếu cha mẹ tạo cho con nền tảng để con dù bất cứ lĩnh vực nào cũng có thể thể hiện được thực lực của mình, để con cảm thấy được ý nghĩa sống trong cuộc đời, theo tôi, với tư cách làm cha làm mẹ, không còn điều gì tuyệt vời hơn. Sự báo hiếu sau này có thể nhận được từ những đứa con thành đạt, là thứ tự nhiên sẽ đến, chứ nếu từ đầu cha mẹ đã nhắm sẵn thì ngược lại là đang vùi tắt đi khả năng của con.

23. Đối với trẻ, thay vì “dạy” nên ưu tiên nhiều cho “cấm”

Tôi đã từng có dịp hỏi thầy Kawago – giảng viên Đại học Kyoto mà tôi giới thiệu ở phần trước về cách nuôi dạy con của loài khỉ. Khi con mới đẻ được đặc quyền là có thể làm nhiều chuyện mà không bị mắng, và được tha thứ. Đó là vì từ khi sinh ra cho đến 4 – 5 tháng tuổi nó chỉ bú sữa mẹ nên hầu như cũng chưa làm được chuyện gì quá ghê gớm. Nhưng từ tháng thứ 5, thứ 6 trở đi, nếu khỉ con làm gì sai khỉ mẹ và khỉ đầu đàn sẽ trừng phạt. Khi con sẽ bị quăng mạnh, với mức độ đủ để không bị thương, hoặc bị trợn mắt quát mắng; tất cả những điều đó cũng để nhằm giữ kỷ cương trong đàn.

Nếu quan sát kỹ cách giáo dục này, ta sẽ thấy tất cả đều dựa vào những hành động cấm. Đó không phải là cách dạy nhờ vào làm mẫu, bày cho làm thế này thế kia, tích cực hướng dẫn cái này tốt cho nên làm thế này. Mà là khỉ mẹ hoặc khỉ đầu đàn sẽ để khỉ con tự do trong một giới hạn cho phép, và theo dõi cẩn thận nhất cử nhất động của khỉ con, xem khỉ con làm được gì. Khi khỉ con làm điều gì nguy hiểm, khỉ mẹ sẽ nắm lấy một chân khỉ con, và đặt nó về trong tầm kiểm soát của mình, ở đó khỉ con được phép tự do hoạt động dưới sự giám sát của mẹ. Phạm vi hoạt động này của khỉ con sẽ được nới rộng ra theo quá trình trưởng thành của nó. Bất kỳ con khỉ mẹ nào cũng đều bảo vệ con thành công theo nguyên tắc này cho tới khi khỉ con đủ sức sống tự lập một mình.

Có thể bạn sẽ nói, thật kỳ quặc nếu đem cách nuôi dạy con của người ra để so sánh với khỉ. Tuy nhiên, bản thân tôi từ kết quả nghiên cứu giáo dục trẻ tuổi ấu thơ suốt những năm qua thấy, việc dạy con cho tới năm 2 – 3 tuổi thực ra giống với cách dạy con của loài khỉ. Theo lời bác sĩ Naitoshu Shichiro – Viện trưởng Bệnh viện Aiiku, 2 tuổi là thời kỳ mà trẻ từ một em bé sơ sinh chỉ chuyển động trong quả cầu lớn gọi là mẹ, chuyển sang giai đoạn tự đôi chân mình từng bước bước ra khỏi phạm vi quả cầu đó. Đây cũng là thời kỳ trẻ bắt đầu khẳng định bản thân, khi đó, người mẹ bảo “làm thế này” thì trẻ sẽ nói “không, không thích làm như thế”. Vì vậy, bí quyết để dạy con trong thời kỳ này là để cho con chuyển động tự do trong phạm vi mẹ có thể quan sát, để ý sao cho chỉ cần con không vượt quá giới hạn đề ra là được.

Các bạn có thấy mối quan hệ này của mẹ và con giống với mẹ con loài khỉ mà tôi nói ở trên không. Không phải tôi đem loài khỉ ra để làm mẫu cho các bạn. Nhưng thực tế vẫn có nhiều bà mẹ chưa làm được việc để con tự do vừa quan sát bảo vệ con trong một giới hạn nhất định như loài khỉ. Có người thì con vừa bước ra một bước đã thấy lo lắng bất an vội vã kéo con trở về vòng tay, có người thì lại để con đi quá xa vòng kiểm soát, khiến con thành một đứa trẻ không thể giáo dục được nữa.

Đối với những đứa trẻ độ tuổi bắt đầu có chính kiến riêng, hãy để con được làm theo ý của mình, chỉ khi con phạm sang khu vực cấm, thì hãy nghiêm

khắc giữ lại. Chi ly chỉ bảo làm cái này cái kia thì trẻ cũng chưa hiểu được, nên thay vì dạy như thế, thì việc tạo nền móng nhờ vào các lệnh cấm sẽ khả thi hơn rất nhiều.

24. Vai trò của người mẹ là lựa chọn cho con những kích thích tốt từ trong vô vàn kích thích của cuộc sống

Những năm gần đây, quan điểm: từ khi còn sớm, hãy kích thích thật nhiều để mở rộng hơn khả năng ở trẻ của tôi được thừa nhận khá rộng rãi. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số phản biện khá cứng nhắc liên quan đến vấn đề giáo dục sớm và kích thích nhiều. Điển hình là phản biện rằng việc cho trẻ học 2 – 3 ngoại ngữ từ sớm sẽ khiến đầu óc trẻ bị rối loạn. Các vị ấy cho rằng trẻ sẽ bị tình trạng quá tải kích thích, là một điều không có gì tốt đẹp cả.

Về điểm này, tôi đã hỏi ý kiến của các chuyên gia tâm lý học, chuyên gia sinh lý học về não, và xin những tài liệu có thể tham khảo được. Số liệu cho thấy, không hề có bất kỳ một ví dụ thực tế nào cho thấy những phản biện trên là đúng cả. Trong khi đó, về quan điểm ngược lại, trường hợp các em bé nhờ được nhận những kích thích thích hợp từ sớm đã tìm ra được khả năng của mình, có cá tính, khỏe mạnh thì đếm không xuể. Biết bao em bé đã học tiếng Anh nhưng tôi chưa nghe nói có trường hợp nào đầu óc bị rối loạn do thừa kích thích.

Hôm trước, khi nói chuyện với ông Chiba Yasunori, nguyên giảng viên môn Sinh lý học về não, Trường Đại học Hosei chúng tôi cũng bàn về vấn đề này. Từ quan điểm của ngành Sinh lý học về não, vấn đề không phải là nhiều kích thích hay ít kích thích, vì thực tế con người chúng ta luôn luôn nhận các kích thích vô hạn từ thế giới bên ngoài, kể cả em bé cũng vậy. Nói cách khác, dù bạn mang đến hay không mang đến thì bản thân bé vẫn luôn luôn nhận các kích thích từ thế giới quanh mình. Nếu quá tải, thì chắc chắn bé đã không tiếp nhận. Còn nếu không quá tải thì chắc chắn bé sẽ tiếp nhận liên tục. Do đó, vấn đề ở đây là để bé tự tiếp nhận các kích thích tự nhiên như thế, hay là cha mẹ chọn lựa và mang đến cho bé mà thôi.

Ví dụ, nếu bạn cứ bật tivi liên tục thì chương trình nào bé cũng đều sẽ tiếp thu cả. Nên vấn đề là tùy bạn cứ để cho con xem tivi như thế, hay là lựa chọn kênh bổ ích cho con xem, hoặc là mang cho con những kích thích khác tốt hơn là tivi, chứ vấn đề không phải là quá tải hay không quá tải các kích thích. Nếu thực sự có cái tổn hại gọi là quá tải kích thích đó, thì ngay giây phút bị đặt trong nền văn minh hiện đại như ngày nay đứa trẻ đã bị quá tải rồi. Tất nhiên, không tính đến các kích thích sinh lý, vật lý không có điểm dừng lên thể chất. Vấn đề đang nói ở đây là các kích thích lên trí não, mà đối với những kích thích đó đứa trẻ cũng có quyền lựa chọn. Nếu trẻ không thích mà bạn cố ép thì cũng đâu có được. Do đó, nhiệm vụ của người mẹ là lựa chọn ra từ vô vàn kích thích những kích thích tốt có lợi để mang lại cho con càng

nhiều càng tốt.

25. Không có sách giáo khoa về giáo dục trẻ thơ

Khi tôi nói chuyện về giáo dục trẻ tuổi ấu thơ, chắc chắn sẽ có người hỏi lại rằng: “Cụ thể là lúc nào, cho nghe cái gì, mang lại cái gì cho trẻ thì tốt? Nếu có kế hoạch cụ thể thì cho tôi cái đó...”.

Quả thật là trong Hiệp hội Phát triển Trẻ ấu thơ của tôi có rất nhiều lớp học, và mỗi lớp lại theo kế hoạch mà giáo viên chịu trách nhiệm soạn ra để tiếp xúc với trẻ. Ngoài ra, trong tạp chí “Phát triển trẻ tuổi ấu thơ” và trong cuốn sách đã xuất bản lần trước “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn”, tôi cũng đưa ra những cách nghĩ và tính khả thi của nhiều phương pháp giáo dục sớm cho trẻ.

Dù vậy, không có tài liệu nào nêu trên có thể trả lời hoàn chỉnh cho câu hỏi trên. Và chắc cũng vì vậy nên mới dẫn tới câu hỏi này. Nếu có câu trả lời để làm thỏa mãn người hỏi thì những việc mà tôi nói, hay những việc mà tôi định viết trong cuốn sách này há chẳng phải là không cần thiết nữa hay sao. Nói cách khác, chính suy nghĩ “khi nào nên làm gì, làm như thế nào” là cách nghĩ đi ngược hoàn toàn với chủ trương của tôi, ngược hoàn toàn với quan điểm giáo dục mới mà tôi đã cố gắng xây dựng lên từ trước đến nay.

Trong cuốn “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn”, tôi đã nói rất nhiều rằng, quan điểm trẻ con thì chỉ cần cho nghe truyện cổ tích, cho xem những bức tranh đơn giản, cho học từ những bảng chữ cái dễ, là một quan điểm bảo thủ, phiến diện. Dù biết thế, vậy mà vẫn có không ít các vị phụ huynh đòi hỏi cuốn “sách giáo khoa” cho việc giáo dục trẻ này. Để thấy được, quả thật các vị vẫn còn mặc định giáo dục trẻ tuổi ấu thơ theo mô hình giáo dục ở nhà trường, là phải theo một cuốn sách giáo khoa nhất định, là phải theo một thời khóa biểu nhất định. Đúng là ở trường lớp thì thôi đành phải theo tài liệu đã soạn sẵn nội dung dạy, nhưng giáo dục sớm cho trẻ thơ mà tôi vẫn luôn nói đến không phải là việc cố nhồi nhét tri thức vào trong đầu trẻ. Giáo dục trẻ ấu thơ mà tôi muốn các bạn làm, đó là bằng phương pháp cho trẻ trải nghiệm khi thì luyện tập ngoại ngữ, chữ Hán khó hơn chút, khi thì nghe kiểu âm nhạc thực sự chứ không phải mấy bài đồng dao, để kích thích trí não trẻ, hướng đến những khả năng to lớn hơn để xây lên trong các đường rãnh của tế bào não trẻ chính là nền tảng cho trẻ có khả năng tiếp nhận được nhiều hơn.

Vì thế, sự tồn tại của “sách giáo khoa” là có hại. Lý do thứ nhất, vì tất cả đều bị đóng khung theo một khuôn mẫu có sẵn dẫn đến giới hạn những điều thú vị tình cờ sẽ gặp đâu đó trong cuộc sống. Lý do thứ hai, việc lựa chọn kích thích theo một cách riêng để mang lại cho trẻ đáng lẽ chỉ có người mẹ mới làm được, nếu có sách giáo khoa thì sự độc đáo riêng biệt ấy sẽ không còn nữa, mà chỉ là sự phò mặc cho người khác. Trong giáo dục sớm cho trẻ, những người mẹ, các bạn hãy nhớ rằng chính các bạn là sách giáo khoa! Trong cuộc

đời này có bao nhiêu cha mẹ thì có bấy nhiêu “quyển sách giáo khoa”, nhờ đó tạo nên thế giới con người đa dạng muôn vẻ muôn màu. Và đó chắc chắn là điều hạnh phúc với cả nhân loại nói chung và mỗi cá nhân nói riêng.

CHƯƠNG 2

TẠO CHO CON MÔI TRƯỜNG TỐT - ĐIỀU MÀ CHỈ NGƯỜI MẸ MỚI LÀM ĐƯỢC

“Làm cách nào để phát huy hết khả năng mà trẻ có?”

26. Dạy con đầu tốt chính là tạo môi trường tốt cho đứa con sau

Trước đây, tôi đã chọn ra 15 trong số 1.000 bà mẹ đang mang thai tháng thứ tám trong Hiệp hội Phát triển Trẻ ấu thơ để làm “thành viên thử nghiệm”. Những người mẹ này sẽ áp dụng quan điểm giáo dục của tôi nếu như họ thấy đúng, theo một cách làm và công phu riêng của họ, trong việc dạy dỗ con hàng ngày. Sau một thời gian, tôi đã nhận được liên tiếp nhiều tin vui từ họ, chứng minh cho các quan điểm tôi nêu ra trong cuốn sách này. Trong số đó có nhiều báo cáo khiến tôi rất quan tâm và cũng giúp một người đã trải qua khá lâu thời kỳ nuôi con nhỏ như tôi có thêm nhiều sáng kiến mới.

Ví dụ như hôm trước, khi nói chuyện với một bà mẹ là thành viên trong nhóm thử nghiệm, một quan điểm mới đã được khai sáng trước mắt tôi. Đó chính là tầm quan trọng của anh chị em trong thời kỳ ấu thơ, đặc biệt cách cha mẹ nuôi dạy đứa con đầu tiên, dù tốt hay xấu cũng sẽ có một ảnh hưởng lớn hơn cả của cha mẹ lên những đứa con sau.

Một người mẹ nọ khi sinh con gái đầu lòng đã dốc sức để dạy dỗ con thật cẩn thận. Sau này có thêm con bà thấy việc dạy dỗ con tiếp theo dễ dàng hơn rất nhiều. Lý do là vì chị em lúc nào cũng chơi cùng nhau, đi đâu ở ngoài về chị đều tự giác chăm lo cho em, bảo ban em: “Nào, rửa tay, chị em mình cùng rửa nhé. Theo thứ tự nhé”. Nhắc nhở nhau ngồi xuống ngay ngắn khi ăn. Cô chị còn biết rủ rê, dẫn dắt em như: “Chúng ta sẽ lại cùng ra ngoài chơi nhé”. Do đó, người mẹ không cần phải chỉ cho đứa con sau chi li như làm cái này, làm cái kia nữa, bởi vì em luôn theo chị và bắt chước chị mà làm. Vì thế, so với khi dạy dỗ người chị, mẹ vừa không mất nhiều thời gian công sức, mà đứa con sau vẫn tiếp thu với tốc độ nhanh còn hơn cả chị.

Tất cả những bà mẹ trong nhóm thử nghiệm đều chung một kết luận là anh chị em có ảnh hưởng rất lớn với nhau. Nếu bạn dạy dỗ đứa con đầu cẩn thận

thì những đứa con sau không cần mất nhiều công sức bé vẫn được nhận sự giáo dục tương tự như thế một cách tự nhiên.

Còn phương pháp giáo dục từ trước đến nay quan niệm như thế nào về điểm này? Giống như câu nói “sự lơ đãng của đứa con đầu lòng”, đối với con đầu cháu sớm thì từ ông bà, cha mẹ cho đến tất cả mọi người đều có xu hướng chiều chuộng, muốn gì được nấy. Phần lớn một thời gian dài sau đó mọi người mới nhận ra là mình nuông chiều con quá, nên đến đứa con thứ thì lại dạy rất nghiêm khắc. Hầu như ai cũng nghĩ nếu nghiêm khắc như thế may ra còn dạy được đứa con thứ nên người. Tuy nhiên, trái với suy nghĩ của mọi người, việc dạy dỗ nghiêm khắc đứa con sau này đôi khi lại không được suôn sẻ như ý muốn. Bởi vì đứa em nhìn thấy đứa anh/ chị được chiều chuộng mà mình thì lại bị ép buộc, sẽ đâm ra bất mãn, phản kháng lại, không làm theo những gì cha mẹ dạy. Các bạn nên nhớ phận làm em thì khó kiểm tra ngược được anh hư hay không, chứ anh hướng dẫn, răn đe em là điều vô cùng tự nhiên, và cũng là điều kiện để người anh cố gắng giữ mình hơn.

Nghe chuyện này của các bà mẹ, tôi nhớ ra đoạn văn mình đã từng biên tập và tóm lược trong cuốn “Học theo người mẹ này”(*) của ông Masatoshi Yokota, nguyên Chánh án Tòa án Tối cao. Ông Yokota trong đoạn văn này đã giới thiệu về cuốn sách “Cách dạy con của những người mẹ” do bà Wada Eiko tác giả của “Nhật ký Tomi oka”(*). Trong đó, có đoạn thuộc chương 13 tên là: “Tâm quan trọng của dạy dỗ con trưởng”. Nội dung như sau: “Trong nhân gian có rất nhiều người nói con trưởng hư nhưng có con thứ ngoan thì cũng được. Đây là sai lầm của ai? Tôi đành phải nói rằng là tội ác của cha mẹ. Dù yêu thương con trưởng đến mấy cũng hãy nghĩ đến tương lai phía trước, nếu dạy con trưởng đúng và cẩn thận thì những đứa con sau sẽ cứ thế bắt chước mà làm theo, cha mẹ sẽ bớt đi cực khổ vất vả. Chỉ cần dạy dỗ con trai đầu thật cẩn thận, thì những đứa con sau không cần phải tốn sức chăm lo”. Lời răn dạy này giống hết kinh nghiệm mà các bà mẹ “thành viên thử nghiệm” đã trải qua. Thời ấy còn tồn tại tư tưởng gia trưởng nên chủ yếu nhấn mạnh đến con trai trưởng, tuy nhiên, lời răn dạy vẫn đúng với cả trường hợp con đầu là con gái.

(*) *Học theo người mẹ này. Tên nguyên tác “Kono haha ni manabu”.*

Không nhớ là lúc nào nhưng khi nghe radio trên đường đi làm, tôi đã được nghe thầy giáo Higuchi Kyoyuki – giảng viên Đại học Kokugakuin nói chuyện về phương pháp giáo dục của Tokugawa Ieyasu. Tướng quân Ieyasu đã biết trước việc con trai đầu thường dễ quen được nuông chiều hơn nên ngay từ đầu ông đã quy định chọn con trai thứ để nối ngôi. Đây là một mẫu chuyện để thấy được việc giáo dục con đầu lòng khó khăn như thế nào. Tất nhiên, nếu chỉ nhấn mạnh mặt “cha mẹ không tốn công sức” dạy đứa con sau nhờ vào việc dạy con trai đầu, con gái đầu cẩn thận thì nghe quá là chủ nghĩa vị lợi. Thực ra mấu chốt tôi muốn nói là nếu cha mẹ không quá nuông chiều,

nghiêm khắc một cách hợp lý khi dạy đứa con đầu, thì sau đó tự bản thân những đứa trẻ sẽ có những ảnh hưởng tốt đến nhau. Nhờ những ảnh hưởng này những cố gắng của cha mẹ sẽ được nhân nhiều lần và truyền tải đến cho con. Với ý nghĩa đó ta thấy, nhiều khi anh chị em chính là những người thầy còn vĩ đại hơn cả cha mẹ.

(*) *Nhật ký Tomi oka: Ghi lại những hoạt động của nhà máy dệt vải bằng máy đầu tiên của Nhật Bản.*

27. Khi người anh đi mẫu giáo thì tạo điều kiện để dẫn đứa em theo cùng

Trước đây tôi đã nói những việc bố mẹ có hứng thú, quan tâm thì đứa trẻ cũng sẽ có hứng thú và quan tâm. Bây giờ, khi xét tầm ảnh hưởng của anh chị đối với em ta còn thấy, những thứ có ở thế giới của anh, chị sẽ thu hút sự quan tâm và hứng thú của đứa em hơn là những thứ có ở thế giới của cha mẹ. Việc đứa lớn 4 tuổi yêu thích các mô hình xe hơi thì đứa em mới 2 tuổi cũng có hứng thú mạnh mẽ với chúng không phải là hiếm. Nói như vậy để thấy, đừng quan trọng sự chênh lệch tuổi tác, hãy tạo nhiều cơ hội để đứa trẻ được tham gia vào thế giới của các anh chị mình. Bởi vì, mỗi cơ hội đó chắc chắn sẽ là chất kích thích vô cùng tốt cho sự phát triển trí não của trẻ.

Ví dụ, trong lớp học tài năng violon của thầy Suzuki Shinichi cũng vậy, để có thể tham gia buổi luyện tập của đứa con lớn, người mẹ đành dẫn đứa nhỏ theo cùng vì không thể để ở nhà một mình được. Và dễ dàng thấy nhiều trường hợp đứa con thứ được mẹ dẫn theo cùng ấy sớm có hứng thú với violin còn hơn cả anh chị mình. Đến một lúc nào đó, giống như câu thành ngữ “đứa trẻ gần chùa không cần học cũng biết đọc kinh”, đứa em cũng chơi được violon như anh chị mình. Nghe nói, những học sinh cực kỳ ưu tú ở lớp này thường là những em con thứ hai hoặc thứ ba. Điều này chẳng phải chính là hiệu quả “đứa trẻ gần chùa” đấy sao.

Không chỉ ở những môn học đặc biệt như violon mà ở những lĩnh vực khác cũng phát huy hiệu quả tương tự. Ngay trong lớp học của chúng tôi cũng đã thử nghiệm điều này. Anh Doi – Hiệu trưởng trường mầm non ở Kobe thường khuyến khích các bà mẹ hãy có dịp đến trường mẫu giáo để đi tham quan chẳng hạn, thì hãy dẫn cả những bé em theo. Anh Doi cho biết, trước đây anh nghĩ nếu phụ huynh dẫn theo các bé nhỏ đến ngày tham quan thì rất lộn xộn, làm mọi người phải mất công để ý quan tâm. Do đó, dù không nói thẳng ra “đừng có dẫn con nhỏ tới” nhưng trong lòng anh cảm thấy không mấy hoan nghênh.

Tuy nhiên, cách đây khoảng 20 năm, trong dịp đi thị sát châu Âu theo chương trình của Bộ Giáo dục, khi đến nhà thờ vào mỗi sáng chủ nhật, anh thấy các ông bố bà mẹ thường cho cả những đứa em theo các anh chị của nó đến nhà thờ. Ở đó, các em ngồi ngoan ngoãn giữa cha mẹ, im lặng xem truyện tranh

hoặc chơi trò xếp gỗ. Nhìn khung cảnh ấy trong đầu anh thốt lên: “Đúng rồi, chính là đây. Phải làm như thế này đây”. Kể từ lúc đó, sau này không chỉ ngày tham quan, mà hề có cơ hội anh đều khuyến khích các bậc phụ huynh đưa các em nhỏ ở nhà đến tham gia cùng, sau đó cho ngồi chơi bên cạnh. Đó như một cách rèn luyện cho các em biết giữ im lặng. Anh cũng nhắc cha mẹ không đưa kẹo, mà hãy mang cho con truyện tranh hoặc dụng cụ để vẽ, nói chung là những thứ mà bé có thể yên lặng ngồi chơi được. Phương pháp dạy dỗ không tách các bé nhỏ ngồi một phòng riêng, mà cho ngồi chung bên cạnh các anh chị mình cho đến nay đã mang lại nhiều hiệu quả thực tế.

28. Trò chơi giữa những đứa trẻ với nhau giúp thúc đẩy sự trưởng thành về tâm hồn ở những khía cạnh mà mẹ không làm được

Hôm trước, một bà mẹ cho con theo học lớp phát triển tài năng trẻ tuổi ấu thơ của tôi có nói như thế này về động cơ theo học: “Việc cho con theo học ở lớp thầy, mục đích đầu tiên là để con có thể phát huy được một cách tối đa tiềm năng con có. Nhưng nói thật mục đích chính hơn, là vì tôi muốn cho con có bạn bè đồng trang lứa”.

Gia đình này vừa mới chuyển nhà đến nội thành Tokyo vì lý do công việc của người bố. Họ sống ở một khu chung cư yên tĩnh, thuận lợi về nhiều mặt, nhìn chung không có gì bất tiện cả. Chỉ có điều, người mẹ thấy xung quanh không có một gia đình nào có trẻ nhỏ. Thành thạo bà có đi con ra công viên gần nhà để chơi, nhưng ở đấy cũng chỉ toàn các anh chị lớn tầm tiểu học. Tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của bé khoảng 2 tuổi như con của chị. Chính vì thế, đứa trẻ hàng ngày chỉ có thể chơi với mẹ, hoàn toàn không có bạn bè đồng trang lứa. Bé cũng chưa đến tuổi để có thể đi mẫu giáo. Vì thế, dù ở xa chị vẫn quyết định tìm đến lớp học của chúng tôi để cho con được theo học cho có bạn bè. Khi nghe người mẹ này nói, bản thân tôi không khỏi thầm cảm phục vì suy nghĩ sâu sắc của bà, và tự nhủ mình phải khen ngợi, động viên tinh thần đó.

Cùng với sự gia tăng của các mô hình gia đình hạt nhân, không chỉ mối quan hệ theo chiều dọc ông bà – cha mẹ – con cái bị mất đi, mà còn xuất hiện thêm một vấn đề nữa như ví dụ tôi vừa kể trên. Đó là cơ hội tiếp xúc giữa những đứa trẻ đồng lứa với nhau giảm dần. Ở nông thôn, cha mẹ, anh em sống quây quần gần nhau, nên con của các anh chị em, họ hàng sẽ thường xuyên có nhiều cơ hội đến nhà nhau chơi, giao lưu, chơi đùa. Ngược lại, ở những khu dân cư mới hay các nhà chung cư cao tầng, cuộc sống khá tách biệt, nên trước khi đứa trẻ vào mẫu giáo hoặc tiểu học, cơ hội chơi cùng những người bạn cùng tuổi thực sự hiếm hoi.

Con người cũng như động vật, trong thời kỳ thơ ấu, được tiếp xúc với những đứa trẻ cùng lứa chính là cơ hội để bé ý thức được những cá thể khác ngoài bản thân mình, do đó, sẽ có ý thức về sự tồn tại của bản thân đồng thời biết

thừa nhận, tiếp nhận sự tồn tại của người khác. Đây là điều cần thiết khi sống trong tập thể. Nếu chỉ trong quan hệ với người mẹ, bé sẽ không thể nào học được điều này. Bởi vì quan hệ giữa người mẹ và con là quan hệ giữa một bên bao bọc, một bên được bao bọc, không phải là quan hệ đối xứng thông thường.

Theo lời ông Kawago, thế giới loài khỉ cũng có nhóm của những con khỉ con, đến tuổi dậy thì khỉ tính tự lập nảy sinh những con khỉ con sẽ tham gia vào nhóm đó. Kiểm tra thì thấy, so với những con khỉ chỉ lớn lên trong vòng tay mẹ, thì những con đã có kinh nghiệm sống trong nhóm khỉ con phát triển bình thường hơn. Điều đó cho thấy khi các bé còn nhỏ, bạn hãy tạo cơ hội cho con được tiếp xúc với các em bé khác cùng tuổi càng nhiều càng tốt.

29. Cha mẹ cãi nhau sẽ ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý của con cái

Khi hòa giải những cuộc cãi lộn của các gia đình ta thường hay nghe câu: “Bây giờ con còn nhỏ, chứ sau này nó lớn lên, biết phân biệt rồi thì thế nào? Trước khi con lớn lên và hiểu chuyện, vợ chồng hãy giải quyết cho xong những khúc mắc này đi”. Người nói câu này thường là các cụ già đã về hưu sống trong khu chung cư, chuyên hòa giải cho các đôi vợ chồng trẻ. Tuy nhiên, nói như vậy vẫn còn chưa thấu triệt. Bởi vì, nếu thực sự nghĩ cho đứa trẻ, thì đã không nói “vì đứa trẻ còn nhỏ nên không sao”, mà sẽ phải nói “chính vì đứa trẻ còn nhỏ nên càng không được để xảy ra xung đột”.

Tôi đã nói nhiều rằng, môi trường gia đình cho đến lúc đứa trẻ 3 tuổi có ảnh hưởng mang tính quyết định đến tương lai sau này của đứa trẻ. Vấn đề giữa hai vợ chồng, vấn đề giữa người lớn với nhau không phải là ngoại lệ. Người lớn thường dễ mắc sai lầm là nghĩ đứa trẻ còn nhỏ, chưa biết nói thì không hiểu được các vấn đề phức tạp như mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Thậm chí khi vợ chồng bất hòa còn lôi đứa trẻ vào cuộc, tạo ra không khí căng thẳng khiến đứa trẻ đứng ở giữa chịu trận. Điều này giống như hai cái cột trực tiếp chống đỡ đứa trẻ lúc nào cũng trong tình trạng rung bên này lắc bên kia. Dù chưa biết nói trẻ vẫn sẽ cảm thấy ngột ngạt và bất an khi sống trong bầu không khí gia đình như vậy.

Theo câu chuyện của bác sĩ nhi khoa hàng đầu Tomio Ogata, những đứa trẻ lớn lên trong môi trường gia đình thường xuyên có xung đột giữa bố mẹ có nguy cơ mắc các chứng nói ngọng và đái dầm cao hơn hẳn. Đặc biệt là giai đoạn 1 – 2 tuổi khi trẻ bắt đầu tập nói, vốn từ vựng còn ít ỏi, nếu xảy ra bất hòa trong gia đình thì triệu chứng sẽ không giảm mà càng ngày càng nặng hơn. Theo báo cáo điều tra của trường Đại học Asahi gawa phần lớn triệu chứng bệnh dạ dày của các bệnh nhân nhi khoa đều xảy ra ở những em có gia đình bất hòa hay trong gia đình mọi người ít nói chuyện với nhau.

Chúng ta nhìn từ bên ngoài sẽ không thể nhận ra được những vết tối mà người

lớn đã tác động vào tâm hồn đứa trẻ. Nhưng những vết thương lòng đó lâu dần sẽ hiện ra dưới các dạng bệnh tâm lý. Đó giống như một cách phản đối không lời của những đứa trẻ dành cho bậc làm cha mẹ. Hai vợ chồng bất hòa thì bản thân hai người cũng không vui vẻ gì, tự làm tự chịu, việc đó hai người phải chịu trách nhiệm. Nhưng người phải gánh chịu hậu quả nặng nề nhất, không phải là hai người, mà là đứa trẻ vô tội. Hãy khắc ghi trong lòng rằng tình yêu thương, sự đồng cảm giữa cha và mẹ có tác động sâu sắc tới con. Đồng thời khi đứa trẻ còn nhỏ vợ chồng cãi nhau cũng sẽ để lại hậu quả nặng nề cho con. Vì vậy, mượn cách nói của các cụ hòa giải ở trên, tôi nói lại cách khác là: Trước khi đứa trẻ chào đời, hãy làm xong, hãy giải quyết dứt điểm các rắc rối của hai vợ chồng đi.

30. Ghi âm giọng nói của mẹ cho con nghe cũng có tác dụng trong việc thắt chặt mối quan hệ mẹ con

Chắc các bạn đã hiểu sự cần thiết của giao tiếp giữa cha mẹ và con, đặc biệt là giai đoạn con trước 3 tuổi. Việc người mẹ dành thời gian để trò chuyện, ôm ấp, hát ru, chơi đùa với con là một trong những điều kiện không thể thiếu với trẻ. Kết luận này đã được thừa nhận rộng rãi trong khoa học về trẻ thơ. Từ kết luận này để các bạn yên tâm là không cần phải lo lắng về quan niệm “bồng bế lắm thì nó quen” như dân gian vẫn hay truyền miệng. Đối với những bà mẹ vì công việc quá bận rộn, hay có những lý do bất khả kháng như tai nạn, bệnh tật, không thể bên con được thì sự lo lắng như trên chắc chỉ là một điều quá xa xỉ.

Tôi đã từng nhìn thấy một người mẹ bận rộn đứng bán hàng, nhưng khi con đi ngang qua cũng cố quay về phía con, gọi con, vuốt má con. Dù chỉ là giây lát nhưng điều này cũng mang lại cho đứa trẻ cảm giác vô cùng an tâm. Hình ảnh này khiến tôi liên tưởng đến câu chuyện của bà Sekiya Ayako mà tôi đã kể ở phần trước.

Sau khi sinh người con thứ hai bà Sekiya tự mình mở lớp dạy học ở nhà. Đứa bé bị để nằm một mình nên chỉ được chốc lát là khóc ré lên, làm bà phải ra khỏi lớp để xem tình hình. Vì thế, bà nghĩ ra cách thu âm giọng nói của mình lại, và để trong phòng con cho con nghe trong khi bà đang dạy học. Và thật ngạc nhiên, không biết có phải nhờ nghe tiếng mẹ nên đứa trẻ đã cảm thấy an tâm như có mẹ bên cạnh trò chuyện không, mà nó trở nên ngoan, chịu ở một mình trong phòng không quấy nữa.

Hoàng hậu Michiko ngày trước cũng nổi tiếng với câu chuyện là khi bà phải có việc ra nước ngoài lúc Thái tử điện hạ còn nhỏ, bà đã đọc truyện cổ tích và thu âm lại để ở nhà cho Thái tử điện hạ nghe trước khi đi ngủ. Sợ những truyện bà đã đọc cho Thái tử nghe trước đó có thể bị ngắt quãng trong thời gian mình đi vắng, bà đã đọc và ghi âm đủ phần của số ngày bà vắng mặt, mỗi ngày một truyện. Điều này làm ta cảm nhận được sự tinh tế rất đúng với

phong cách của Hoàng hậu anh minh. Nếu chỉ là nội dung câu chuyện thì ở bên ngoài cửa hàng không thiếu, nhưng đây là giọng nói của người mẹ, là giá trị tuyệt vời mà băng đĩa bên ngoài không thể nào có được. Được nghe giọng đọc của người mẹ, đứa trẻ vừa có thể nghe nội dung câu chuyện, vừa đồng thời cảm nhận được tình yêu mà mẹ dành cho bé thông qua lời kể đó. Câu chuyện này cho ta thấy, dù bận rộn đến mấy, nhưng chỉ cần bỏ chút thời gian và công sức, thì vẫn có vô vàn phương cách để mẹ và bé có thể đều đặn giao tiếp được với nhau.

Skin – ship, giao tiếp có sự va chạm, tiếp xúc cơ thể giữa cha mẹ với con cái, những người trong gia đình với nhau, là một từ kiểu tiếng Anh nhưng theo kiểu Nhật, không có trong từ điển tiếng Anh. Tôi nghĩ rằng từ này xứng đáng được phổ cập ra thế giới bên ngoài vì thông điệp quý giá mà nó chuyển tải.

31. Không tạo ra ngoại lệ khi đặt ra các quy tắc trong cuộc sống cho trẻ

Tôi nghĩ rằng một trong những điều quan trọng khi dạy dỗ con đến năm 3 tuổi đó là sự thống nhất từ đầu đến cuối của cha mẹ. Thông thường các bậc cha mẹ khi dạy dỗ con nhỏ thường có tâm lý e ngại mình quá nghiêm khắc với con. Vì thương con nên dẫn đến cách dạy theo “chủ nghĩa nửa vời”. Nhưng theo tôi chính suy nghĩ “vì con vẫn còn nhỏ” của cha mẹ đôi khi lại là rào cản gây tác dụng ngược với con.

Trước đây tôi đã nói, chính vì đứa trẻ đang trong giai đoạn chưa phân biệt tốt xấu, nên càng cần bố mẹ lặp đi lặp lại việc dạy dỗ một cách nghiêm túc, để định hình rõ ràng điều đó trong bé. Đứa trẻ dù không hiểu tại sao cần làm vậy, nhưng trong không khí thể hiện điều đó là phải làm như vậy, bé sẽ tự nhiên nhớ và học được những quy tắc cơ bản của con người. Do đó, nếu chỉ vì cảm xúc nhất thời của cha mẹ dẫn đến việc tạo ra ngoại lệ trong các quy tắc đề ra, sẽ khiến bé bị rối loạn khi tiếp nhận vấn đề.

Nếu là đứa bé đã đến tuổi hiểu được lời giải thích của cha mẹ vì sao phải làm, vì sao không làm thì không nói làm gì, còn đây cha mẹ viện lý do vì đứa bé còn nhỏ cha mẹ thấy đáng thương và để xảy ra ngoại lệ, tức là cha mẹ đang đi ngược lại với quy luật tự nhiên rồi.

Về điểm này, tôi nhớ đến câu chuyện của ông Hamao Minoru. Khi Thái tử mới 1 tuổi, hai bậc thân sinh đã đề ra các nguyên tắc và rèn cho ông các thói quen hàng ngày trong cuộc sống. Từ việc trước khi ăn phải nói “con mời cha mẹ xơi cơm”, ăn xong phải nói “cảm ơn cha mẹ vì bữa ăn ngon”, cho đến việc tám giờ tối là phải lên giường đi ngủ. Thiên hoàng và Hoàng hậu thống nhất quan điểm không bao giờ có ngoại lệ như là “thôi tối nay đặc biệt nên con có thể đi ngủ lúc chín giờ”. Những ngoại lệ nửa chừng chỉ khiến con khó ngủ một mình khi cha mẹ đột xuất có công việc hoặc thành ra thói không nề, nên nếu không có ngoại lệ, thì con sẽ đỡ khó ngủ hơn khi phải ngủ một

mình.

Tuy nhiên, Thái tử điện hạ cũng giống như những đứa trẻ bình thường khác, đôi lúc không chịu nghe lời, buộc ông phải hét vào mông mới chịu. Khi bị đánh, Thái tử điện hạ cũng khóc thét lên ăn vạ. Nhưng những lúc đó cả Thiên hoàng và Hoàng hậu đều tuyệt nhiên không chạy đến dỗ dành, cũng không hỏi sự tình mà luôn luôn nói ngay: “Tại sao con không nghe lời ông Hamao hả?”. Ông cho biết chính nhờ sự trợ giúp từ phía sau, cùng phương châm tin tưởng tuyệt đối và giao trách nhiệm hoàn toàn cho người thầy mà mình đã lựa chọn của Thiên hoàng và Hoàng hậu, mà ông có thể hoàn thành tốt mười năm công tác dạy dỗ của mình.

Không bao giờ để xảy ra tiền lệ, quả thực cũng là điều khó khăn cho cả cha mẹ. Tuy nhiên, ít nhất thì cũng không được vì lý do thấy con còn bé, tội nghiệp mà tạo ra ngoại lệ. Điều đó không tốt, ngược lại còn dẫn đến những kết cục đáng thương hơn cho con nữa.

32. Cho trẻ trải nghiệm để biết việc nào là không được làm cũng rất quan trọng

Đối với con trẻ chưa biết xấu tốt, không cần phải nói lý lẽ nhiều mà cứ thế dạy cho con những gì cần dạy. Tuy vậy, trong một số trường hợp, nếu chỉ nhìn mẫu cha mẹ làm, và làm thử một vài lần cơ bản trẻ vẫn không thể nhớ được. Đặc biệt trong những việc cấm không được làm có không ít những việc mà chỉ cần sơ sẩy là có thể dẫn đến thương tật, hỏa hoạn, sự cố lớn. Khi dạy những việc quan trọng như thế này, cho xem mẫu, nghiêm khắc dặn dò để mong trẻ nhớ, thì vẫn không thể biết thực tế là khi nào sự cố sẽ xảy ra, và cũng không thể thần nhiên mà chờ đến lúc đó được.

Vừa rồi khi đọc một cuốn sách của nữ diễn viên Miyagi Mariko, người lập ra trường Nemunoki của Trung tâm bảo trợ các em khuyết tật tay chân, có một tình huống như thế này. Một cậu bé bị thiếu năng trí tuệ do di chứng của bệnh tổn thương não, đã vịn van của bình nước nóng chỗ bồn rửa mặt, khiến ga bị rò rỉ làm mọi người náo loạn. Người quản lý giải thích với cậu rằng: “Hít nhiều khí ga có thể chết đấy. Nếu bị bắt lửa còn gây phát nổ nữa”. Khi nghe nói vậy, lúc đó cậu bé có hơi biết lỗi một tí, nhưng chỉ được một lúc lại định thò tay ra vịn van nguồn của ga tiếp. Người quản lý đã đánh vào tay cậu bé và mắng cậu rất nhiều để cậu biết lỗi nhưng dường như cậu bé không thể nào hiểu được sự nguy hiểm của việc mình làm. Cuối cùng người quản lý nắm tay cậu dẫn tới chỗ giặt giũ có đặt máy vắt khô. Chắc có lẽ chỗ đó có một cái nồi hơi rất lớn. Rồi châm lửa ngay trước mặt cho cậu bé thấy. Ngay lập tức, một ngọn lửa to bùng lên. Cậu bé vô cùng kinh hãi đến mức sau đó người quản lý nói gì cũng gật đầu lia lịa.

Một trường hợp tương tự khác là câu chuyện của nhà văn Komatsu Sakyo.

Nghịch lửa là trò chơi hấp dẫn với mọi đứa trẻ, tuy nhiên, những hậu quả kèm theo đó thì không ai lường trước được. Vì thế Komatsu cho rằng khi những đứa trẻ còn nhỏ các gia đình nên tạo cơ hội nào đó cho trẻ được trải nghiệm để hiểu lửa đáng sợ đến mức nào. Ví dụ như dưới sự giám sát của cha mẹ, cho trẻ dùng diêm đốt lửa và trải nghiệm cảm giác có thể sém cả tay khi ngọn lửa bùng lên cao cũng được.

Viện trưởng Shichiro của Bệnh viện Aiikukaiin cũng chung quan điểm trong việc giáo dục “Atsui Atsui! – Nóng quá! Nóng quá!”. Ví dụ, khi người mẹ cầm bàn là để là quần áo, nếu bất cẩn đứa trẻ có thể thò tay chạm vào. Nếu chạm thật sự chắc chắn sẽ bị bỏng, nhưng nếu lúc đó, bà mẹ cầm tay con và cho sờ nhẹ một cái rồi bảo:

“Cái này nóng đấy!”. Chắc chắn lúc đó đứa bé vì ngón tay chưa từng sờ vào vật gì nóng tương tự như thế sẽ giật mình và rút tay lại ngay.

Đối với trẻ nhỏ, dù bạn có nói “nguy hiểm đấy, đau đấy” bao nhiêu lần đi nữa chúng cũng không thể hiểu được, thay vào đó chỉ cần cho trải nghiệm một lần cũng bằng vạn lời nói rồi. Phương pháp cho cơ thể trải nghiệm thực tế để ghi nhớ như thế này, không chỉ giới hạn phải là những việc có sắp xếp trước, nhiều khi cơ hội đến trong những hoàn cảnh vô cùng tình cờ.

Ví dụ, trong nhà ăn của lớp học của tôi có một chỗ thấp hơn khoảng hai bậc so với phần khác. Chỗ này có lót thảm nên nếu trẻ em bị ngã cũng không bị thương. Vừa rồi có một em bé khoảng 8 tháng tuổi khi đứng trong xe tập đi hình tròn chạy đi chạy lại khắp nơi trong phòng thì bị ngã chỗ cái bậc ấy. Đứa bé này vẫn còn trong độ tuổi chưa thể hiểu được nếu người lớn có nói chỗ đấy nguy hiểm, không được lại gần, nên có nói cũng không thay đổi tình hình được. Tuy nhiên, sau khi bị ngã, dù người lớn không ngăn lại, đứa trẻ cũng tuyệt nhiên không có ý định lại gần chỗ bậc thang đấy nữa. Thậm chí, nếu cổ tình cầm tay dắt đến nó còn khóc toáng lên không chịu đi. Có thể nó sẽ lại còn ngã ở chỗ đấy vài lần nữa nhưng ít nhất những lần sau này nếu có đi lại đó chắc chắn nó sẽ thận trọng hơn nhiều so với lần đầu.

Nếu trong trường hợp này cha mẹ cứ bảo “nguy hiểm” và tìm cách ngăn không cho lại gần chỗ bậc thang thì thế nào? Thì chắc chắn là cha mẹ sẽ chỉ có thể ngăn cấm được lúc đó, còn sau đó hẳn có cơ hội là nó sẽ tìm cách lại gần chỗ mà cha mẹ cấm ngay. Nói cách khác, mỗi lần cha mẹ ngăn cản không cho con lại gần chỗ như vậy, tức là làm mất đi của con một cơ hội quý để trải nghiệm rằng: cần phải để ý dưới chân mình lúc đi lại. Và biết đâu, nếu vậy có thể giữ được con không bị ngã ở đây, nhưng lại khiến con bị ngã ở một nơi khác nguy hiểm gây thương tật hơn nhiều.

Khi dạy trẻ các quy tắc, luật lệ, thói quen trong xã hội thì chỉ có cách giải thích, làm mẫu, lặp đi lặp lại nhiều lần cho nhớ. Còn đối với những thứ có ảnh

hưởng trực tiếp đến tính mạng thì chỉ có thể cho trải nghiệm thế nào là đau, là khó chịu, cho bé nhớ bằng cơ thể, thì bé mới nhớ lâu được. Việc này không chỉ đơn thuần là dạy cho bé khả năng chú ý, khả năng tự bảo vệ bản thân mà còn có ý nghĩa quan trọng dạy cho bé trở thành người có thể hiểu để đồng cảm với nỗi đau của người khác cũng như nỗi đau của mình. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng, người nào khi còn nhỏ đã từng bị dao cắt phải tay sẽ hiểu được một cách sâu sắc hơn rằng tội ác làm tổn thương người khác là thế nào, so với người mà chưa từng có trải nghiệm như thế trước đây.

33. Khi trẻ bắt đầu tập nói, trước tiên hãy dạy trẻ nói “cảm ơn” và “xin lỗi”

Khi tôi khuyên các ông bố bà mẹ hãy tập cho con thói quen chào hỏi và cảm ơn dù bé chưa hiểu gì, thì luôn gặp phải thắc mắc: “Liệu tạo cho đứa trẻ một thói quen chào hỏi và cảm ơn máy móc, sau này đứa trẻ có trở thành một người dễ dàng nói ra những câu nói không xuất phát từ tình cảm chân thành không?”. Quả thật, những đứa trẻ nhỏ sau khi được cho quà gì đó thì chỉ nói và cúi cảm ơn một cách miễn cưỡng cho xong, sở dĩ bé làm như vậy vì được dạy thế, chứ khó mà nói nó thực lòng biết ơn được. Dù vậy, tôi vẫn chấp nhận điều đó, và theo tôi như thế là được. Khi con bắt đầu tập nói các bạn hãy tập cho con biết chào hỏi và nói lời cảm ơn càng sớm càng tốt.

Tôi có cơ sở rõ ràng khi nói điều này. Rút cuộc, một đứa trẻ bắt đầu học nói liệu có thể hiểu và vận dụng được bao nhiêu trong số vốn từ vựng chúng có. Ngoài những từ vô cùng đơn giản để chỉ người và đồ vật như mẹ, bố hay tiếng khóc gọi mẹ để thể hiện cảm xúc khó chịu hoặc mong muốn của mình, thì những từ cảm xúc ở cấp độ cao như từ tôn kính người khác, từ để thể hiện sự biết ơn người khác, dù bé có muốn hiểu đi chăng nữa thì cũng không thể. Vì ngay trong bản thân bé cũng chưa xuất hiện những cảm xúc như thế. Do đó, bảo bé xuất phát từ trái tim để nói ra là điều không thể. Quan điểm của tôi là, nhờ vào việc dạy cho bé nói sớm những lời như thế này, sẽ giúp bé quen dần với chúng, dần dần biến cái “TÂM” của nội dung câu chữ thành cái TÂM nảy mầm thực sự trong trái tim bé.

Ngược lại, những từ ngữ thô lỗ, bậy bạ cũng giống như vậy. Nếu nói việc dạy cho đứa trẻ nói cảm ơn, xin lỗi một cách máy móc là không được, vì đứa trẻ chưa hiểu gì, vì không chân thành. Vậy chẳng lẽ những từ ngữ thô lỗ bậy bạ thì có thể cho dùng thoải mái với lý do vì trẻ chưa hiểu gì sao. Chắc chắn không phải vậy, bởi vì những từ ngữ đầu đời này, ban đầu có thể trẻ chỉ dùng một cách vô thức, nhưng đáng sợ là dần dần nó sẽ ngấm vào trong tâm hồn trẻ, đến một lúc nào đấy mầm trong tâm hồn trẻ cái tâm xấu cười nhạo người khác ngốc nghếch, chửi thề khi có việc không vừa ý. Do đó, nếu phản biện rằng dạy trẻ nói cảm ơn, xin lỗi trước khi trẻ hiểu được ý nghĩa của câu từ là việc làm vô ý nghĩa là không hợp lý.

Ngày xưa khi bắt đầu học chữ Hán, tôi thường luyện đọc thầm và đoán mò cách đọc, chứ không dùng từ điển. Do vậy, luôn nhớ câu “shi notamawaku” là “hinotamakuu(*)”. Chính vì vậy mà ấn tượng đọng lại khi những năm sau này được bày cho câu trả lời đúng rất sâu sắc, mà chắc chắn là hơn hẳn so với những người chưa từng luyện qua kiểu đọc này.

(*) Shinotamawaku: Nghĩa là “giống như Khổng Tử nói”. Hinotamakuu: Nghĩa là “ăn sao băng”. Tiếng Nhật có các từ đồng âm khác nghĩa, cùng một cách đọc nhưng nghĩa và mặt chữ lại khác nhau nên rất dễ nhầm.

34. Không để tivi chi phối trẻ

Từ khi tivi xuất hiện, sự phổ cập nhanh chóng của nó đã đem lại thay đổi nhiều cho văn minh hiện đại. Tivi cũng ảnh hưởng lớn tới thế giới của trẻ. Tuy nhiên, xét về góc độ giáo dục trẻ, trước khi có tivi và sau khi có tivi thay đổi đến mức nào?

Có nhiều ý kiến trái chiều xoay quanh việc nhận định lợi và hại mà tivi mang lại. Tuy nhiên, một thực tế không thể chối cãi là chúng ta vẫn chưa biết dùng tivi một cách hợp lý. Tôi nhớ ngày trước ở Đức có xuất bản cuốn sách tên là “Bức tường thứ 5”(*), nội dung bàn về vấn đề mới của xã hội, vấn đề bức tường thứ 5 – tivi, bên cạnh bốn vấn đề đã đưa ra trước đó. Nói cách khác, tùy thuộc vào cách chúng ta sử dụng tivi mà có khi một ngày ta chỉ chăm chú nhìn vào tivi cũng chính là “bức tường”, là nguyên nhân khiến các mối quan hệ giữa người với người bị gián đoạn và lỏng lẻo dần. Đặc biệt đối với đầu óc còn nguyên sơ có thể tiếp thu tất cả mọi thứ như tờ giấy trắng của trẻ nhỏ, không nên chỉ vì sử dụng không đúng cách mà để ảnh hưởng từ tivi mang tính quyết định lên trẻ.

(*) Tên gốc: *Wand – das Fernsehen* (1962) của Werner Rings (1910 – 1998) – nhà sử học và nhà báo người Thụy Sĩ.

Đối với một vấn đề quan trọng như tivi, tại sao từ trước tới nay chúng ta lại coi nhẹ nó? Ngay đến tạp chí sách báo có nội dung không phù hợp với lứa tuổi của con, thì bố mẹ còn không chế, chứ nói gì đến tivi có thể chuyển kênh dễ dàng, xem thoải mái không mất tiền mua. Nếu cha mẹ để cho trẻ thoải mái xem tivi thì quả thực bạn nên xem lại.

Không phải những thứ mất tiền mua thì mới có ảnh hưởng lớn đến trẻ, còn những thứ miễn phí như tivi thì không ảnh hưởng gì, có thể dùng thế nào cũng được. Chúng ta dễ gặp cảnh tượng nhiều em bé thậm chí còn chưa biết nói trọn vẹn một câu, nhưng đã biết cầm điều khiển tivi đập lung tung và tùy ý chuyển kênh cha mẹ đang xem sang các kênh khác, rồi dần dần chuyển sang kênh mình thích xem. Tôi vẫn thường suy ngẫm: “những đứa trẻ lớn lên nhờ quảng cáo truyền hình và khủng long thì liệu sẽ như thế nào chứ”?

Tôi nghĩ không thể xem nhẹ thực trạng hiện nay về ảnh hưởng của tivi với trẻ được. Đã có nhiều tài liệu chứng minh, những đứa trẻ lớn lên trong gia đình coi việc trẻ thích xem tivi là chuyện bình thường, hoặc thường bật tivi để dỗ trẻ thì thường mắc chứng tự kỷ cao. Đây là vấn đề mà với tư cách là một nhà sản xuất tivi, tôi cũng không thể không quan tâm được. Thậm chí, ông Ishi Isao một nhà giáo nổi tiếng trong lĩnh vực giảng dạy chữ Hán viết: “Những đứa trẻ đang trong giai đoạn đầu học nói, nếu chỉ cho xem tivi suốt, thì bán cầu não phải của trẻ sẽ dần dần mặc định xử lý tiếng nói của người, hay tiếng nhạc cũng đều giống tiếng máy móc”. Điều đó cho thấy, cần thiết phải kiểm soát việc xem tivi của trẻ ở một mức thích hợp, không phó mặc trẻ với các chương trình tivi. Tôi nhắc lại lần nữa, điều này sẽ quyết định đến tính cách của trẻ sau này.

35. Âm nhạc hay tranh vẽ cũng thế, không nên có quan niệm “cái dành cho trẻ con”

Do sự phát triển của bộ não và cơ thể em bé vừa mới sinh khác với người lớn, nên khi vừa sinh ra, chưa thể cho bé ăn những thức ăn giống như người lớn được. Chính vì thế, chúng ta cho bé bú sữa, ăn dặm, cho khẩu phần dành riêng cho trẻ, từng bước từ từ cho bé làm quen. Nếu coi sự phát triển của bộ não trẻ giống việc tập ăn này, ta thấy, bộ não trẻ cũng được phát triển nhờ vào việc người mẹ lựa chọn các kích thích và cho trẻ “ăn tri thức”. Nhưng liệu trường hợp này có giống như khi tập cho ăn, tức là phải chọn những thứ “dành riêng cho trẻ” mới tốt không? Liệu chỉ với các bài đồng dao, các câu chuyện cho trẻ con, bé sẽ thỏa mãn?

Tôi nghĩ, về việc cho “ăn tri thức” này, quan niệm kiểu “bú sữa” rồi “ăn dặm” là không cần thiết, mà người mẹ hãy mang đến cho con những kích thích chất lượng tốt là được. Theo quan điểm của tôi, cái gọi là “nhạc dành cho trẻ con”, hoặc là “tranh dành cho trẻ con” là thứ hoàn toàn không tồn tại. Cách nói “dành cho trẻ con” thực ra vì xuất phát từ cách nghĩ coi nhẹ những khả năng mà trẻ có. Nếu bạn nghĩ “vì trẻ con nên chưa hiểu” thì tức là bạn đang làm cản trở các kích thích có lợi đến sự phát triển của não trẻ rồi đấy.

Bác sĩ Naito Shichiro – một trong những bác sĩ tiền bối về nhi khoa của Nhật đã tuyên bố: “Câu nói, vì là trẻ con nên chưa biết gì, chẳng qua chỉ là cách suy nghĩ phiến diện của người lớn mà thôi”. Việc một em bé được mẹ bế đến phòng khám để khám bệnh khóc to lên khi mẹ chuyển qua tay bác sĩ cũng là ví dụ cho thấy trẻ con thực sự hiểu người lớn nghĩ gì. Bác sĩ Naito cho biết chưa có đứa trẻ nào ông bế khám mà khóc cả. Tôi nghĩ đó bởi vì ông đã đồng cảm với cảm giác của người mẹ, nghĩ mình như là mẹ bé. Ông đánh giá đúng khả năng của trẻ, và tiếp xúc với bé dựa trên sự đánh giá ấy. Chính vì thế, bé tin tưởng và có thể yên tâm không khóc khi bác sĩ bế. Điều quan trọng đối với một người mẹ chính là thái độ tin tưởng này của em bé.

Nếu cứ đưa cho con những quyển sách tranh chất lượng kém chỉ vì nghĩ con còn bé chưa hiểu gì, thì cuối cùng trong đầu bé sẽ chỉ hình thành những tuyến thần kinh chỉ tiếp thu được những bức tranh chất lượng kém như vậy mà thôi, và dẫn đến sau này lớn lên bé sẽ phải vô cùng khó khăn để tiếp thu được những cái khác có chất lượng tốt hơn. Tất nhiên, tôi không nói là trẻ con có thể hiểu hết tất cả những gì người lớn đưa cho. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh, khả năng lý giải của trẻ là vô hạn, cao hơn rất nhiều so với mức mà người lớn tưởng tượng, do đó, đừng áp đặt cách nghĩ, đưa cho bé cái này, không đưa cho bé cái kia vì nghĩ bé chưa hiểu.

Dù bé hiểu hay chưa hiểu, trước tiên hãy cứ mang đến cho bé, nếu là thứ bé có thể tiếp thu được, tự bé sẽ tiếp nhận vào đầu, để phát triển tri thức của mình. Đây là quan điểm mà tất cả các nhà nghiên cứu về giáo dục trẻ tuổi ấu thơ trên thế giới đều công nhận.

Người mẹ chỉ cần nhớ, tiêu chuẩn khi chọn lựa các kích thích để đưa cho con mình đó là, chọn những thứ có chất lượng tốt, những kiến thức thật sự, hơn là lấy tiêu chuẩn những thứ dễ hiểu, đơn giản. Bởi vì quan niệm cố hữu “nó còn trẻ con” từ trước tới nay, chẳng qua xuất phát từ sự chưa tin tưởng khả năng có thật của con mình mà thôi.

36. Trẻ con sẽ tự nhiên thích thú “những thứ từ lúc sinh ra đã có ở bên cạnh”

Cho đến nay, tôi đã có nhiều dịp được nghe về thời thơ ấu của các nhân vật xuất sắc trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Tôi đã từng băn khoăn, giai đoạn thơ ấu của những người này liệu có điểm gì chung mà có thể giúp họ phát huy được hết khả năng vốn có của bản thân như vậy. Bây giờ, liên quan đến điểm này, tôi có thể đưa ra kết luận là, ngay từ giai đoạn tâm hồn bắt đầu hình thành họ đã đặt chân làm quen với con đường đó, không, đúng hơn là trước khi tâm hồn hình thành, những yếu tố cần thiết chuẩn bị cho họ bước vào con đường đó đã được chuẩn bị sẵn rồi.

Trường hợp của kỳ thủ cờ vây nổi tiếng Takagawa Kaku là như vậy. Ông bắt đầu chơi cờ vây từ khi mới 3 tuổi. Nghe nói các cao thủ cờ vây khác xung quanh ông cũng đều làm quen với cờ vây từ khi họ còn rất nhỏ. Tất cả đều tự nhiên mà nhớ cách chơi. Trong giới cờ chuyên nghiệp, cũng có nhiều người 10 tuổi, 15 tuổi mới bắt đầu học chơi cờ, tuy nhiên, những người đó sau này dù trở thành chuyên gia nghiên cứu đi chăng nữa, vẫn gặp những trở ngại khiến họ khó đạt đến đỉnh vinh quang cao nhất.

Ngoài ra, ngạc nhiên là rất ít người do duyên cớ là được người khác dạy cho mà bước chân vào lĩnh vực gì đó. Hầu hết đều do nhìn nhiều, rồi thành ra biết cách làm, cách chơi tự lúc nào không hay. Bản thân ông Takagawa cũng thế. Tất nhiên, việc “cứ nhìn rồi tự dưng biết chơi lúc nào không hay” cũng nhờ

có môi trường là lúc nào cũng được tiếp xúc với cờ vây. Cha của ông Takagawa là một người rất yêu cờ vây, hễ rảnh là ông lại lôi cờ ra đánh. Cha ông cũng là người khá khác biệt, năm 40 tuổi thì chuyển về nông thôn sống, rảnh rỗi thì đánh cờ, ngâm thơ.

Một ngày nọ, lúc đó Takagawa ở độ tuổi chuẩn bị đi học tiểu học, vì ông lúc nào cũng đứng bên cạnh xem đánh cờ, nên bố ông nghĩ: “Biết đâu thằng bé này biết đánh. Thử một ván xem nào”, và bảo ông lấy cờ ra đánh thử. Không ngờ, dù mới đánh lần đầu, còn phải nhờ bố lấp hộ bàn cờ nhưng bố ông không thể thắng nổi. Từ đấy, ông bắt đầu thấy hứng thú với cờ vây. Khi lên tiểu học, tình cờ hiệu trưởng trường ông cũng là một người thích chơi cờ vây, vậy là lúc nào xung quanh ông cũng có đối thủ để chơi cùng. Chỉ đứng bên cạnh nhìn cha chơi mà tự lúc nào hiểu luôn hình thức của trận đánh, cách di chuyển, khái niệm “chết”, quả thật ông có năng lực nhận thức nguyên mảng tuyệt vời. Nhưng trên hết, yếu tố giúp ông thành Honinbo(*) đứng trên đỉnh vinh quang cao nhất của giới cờ vây chính là được ở trong môi trường luôn nhìn thấy cờ vây cũng như luôn có đối thủ chơi xung quanh mình. Điều này, tất nhiên đúng với tất cả mọi lĩnh vực.

37. Những đứa trẻ ham tập bò thường có khả năng về ngôn ngữ

Một số bà mẹ khi thấy con chậm biết chập chững hoặc biết đi thường lo lắng, không biết con mình có bị khuyết tật gì không. Ngược lại, một số khác lại rất tự hào khi thấy con mình biết chững và đi sớm. Quả thật giống như câu nói của cha ông xưa “cha mẹ mong con biết bò rồi biết chững, biết chững rồi biết đi”. Đối với cha mẹ, đứa con từ chỗ chỉ biết bú rồi ngủ, mà dần dần biết hoạt động như ai, là niềm vui không gì bằng, không khỏi nóng lòng mong đợi. Chính vì thế, không phải là không hiểu được, khi người làm cha mẹ thấy lo lắng khi con lâu biết đi, hoặc ngược lại vui sướng muốn khoe khi con biết đi sớm.

() Honinbo: Danh hiệu cao quý nhất trao cho người chơi cờ vây giành chiến thắng trận chiến Honinbo.*

113

Tuy nhiên, tôi phải nói rằng, nếu vì vậy mà bạn rút ngắn giai đoạn tập bò, tập cho con đứng và đi sớm thì quả là sai lầm. Đó không đơn thuần chỉ vì lý do không nên vội vàng, không nên quá ham muốn, mà nó liên quan đến sự phát triển của trí não trẻ. Nếu bạn rút ngắn giai đoạn tập bò, phần quan trọng trong quá trình phát triển của trẻ sẽ bị thiếu, gây ảnh hưởng xấu cho trẻ sau này.

Thử bế đứa trẻ vừa sinh ra bạn sẽ thấy cổ bé rất mềm, oặt ẹo ra sau ngay nếu ta không đỡ. Bởi vì lúc đó các cơ ở cổ chưa phát triển hoàn thiện. Khi bé khoảng 3 tháng tuổi các cơ cổ hoàn thiện, gọi là giai đoạn “cổ cứng”, có thể bồng không đỡ sau đầu thì cổ bé vẫn giữ thẳng được. Tầm 4 tháng tuổi bé có

thể nâng cao cổ lên. Đây là một tiêu chuẩn để đánh giá sự phát triển của trẻ mà các bác sĩ nhi khoa sử dụng.

Ngoài ra, động tác giữ cổ ngẩng cao này còn có mối quan hệ mật thiết với việc tập bò sau này của bé. Như các bạn đã biết, khi em bé bò, bé phải cố gắng để giữ cổ ngẩng cao. Hơn thế nữa, khác với việc ngẩng cổ khi nằm ngửa ngủ, khi bò, bé phải nâng cổ sao cho phần sau của đầu hướng ngược lại ra sau. Do đó, bò có mối quan hệ cực kỳ mật thiết tới sự phát triển của phần đầu sau. Là quá trình trưởng thành không thể thiếu đối với sự phát triển của não và đầu.

Đặc biệt, trong y học ngày nay, có giả thuyết cho thấy, trong những trẻ mà không có giai đoạn tập bò, hoặc bò rất ít thường xuất hiện nhiều trẻ bị thiếu năng lực về khả năng ngôn ngữ. Tiến sĩ Doman của Hiệp hội Phát triển khả năng con người của Mỹ cũng công bố nghiên cứu cho thấy sự chênh lệch về khả năng ngôn ngữ giữa những đứa trẻ không có giai đoạn tập bò, đột nhiên chuyển sang đi luôn với những đứa trẻ khác. Nghiên cứu này chú trọng vào tầm quan trọng của những ảnh hưởng mà hành động bò tác động lên bộ não và nhờ đó mà người ta thậm chí đã đem hành động bò vào áp dụng trong quá trình trị liệu nhiều bệnh như liệt thân dưới, tổn thương não, yếu thần kinh.

Theo tiến sĩ Doman, vốn dĩ sinh vật khi bắt đầu chuyển thành loài bò sát thì mới bắt đầu xuất hiện sự tiến hóa, phát triển chưa từng xuất hiện ở loài động vật bậc thấp. Đó là lý do người ta phát huy hiệu quả của bò nhiều trong trị liệu các chứng bệnh như người thực vật hay trong điều trị các trẻ bị dị tật về não.

Thông qua vận động nâng cổ lên của bò, phần đầu phía sau được thúc đẩy phát triển, do đó đáng ra nên khuyến khích trẻ bò nhiều hơn nữa, thì lại cho trẻ kết thúc sớm là việc không chấp nhận được.

Có một thời gian dài người ta tranh cãi xem có nên cho con tập lẫy sớm không. Ở Nhật do đã từng có sự cố để con nằm lật sắp dẫn đến tai nạn nên cách chăm con này bị nhiều người chỉ trích là không nên. Nhưng thực ra việc cho con tập nằm úp này cũng xuất phát từ mục đích giống với việc tập bò mà thôi. Tai nạn xảy ra chỉ là do người mẹ cho trẻ lật trên nệm mềm trong khi đứa trẻ chưa biết bò, bị úp sấp như vậy dẫn đến nguy cơ nghẹt thở. Từ lập trường của lĩnh vực thần kinh cũng có nhiều tài liệu cho thấy việc luyện tập cổ thông qua bò sẽ kèm theo việc phát triển bộ não.

Ngược với các bác sĩ nhi khoa là lấy việc em bé biết đi, biết nói làm mốc đánh giá sự phát triển của trẻ, ông Kuromaru Shotaro chuyên gia về ngành thần kinh, giảng viên Đại học Kobe lại cực kỳ coi trọng giai đoạn bé tự mang nổi đầu. Theo ông Kuromaru, con người cùng với sự trưởng thành, để có thể đứng thẳng lên và đi được, thì từ khi còn là một em bé cần phải có khả năng

chống lại được trọng lực. Sự chống lại trọng lực đó biểu hiện đầu tiên ở cổ. Từ khi sinh ra cho đến 2 tháng tuổi, em bé sống trong thế giới chỉ có nằm, tức là thế giới nằm ngang. Giai đoạn này, bé không có tiêu điểm để nhìn xuống, nên cảm giác về khoảng cách vẫn chưa có. Chỉ khi cổ cứng, bé bắt đầu nâng được cổ, thì thế giới của bé mới thay đổi. Bé nhìn được xa dần, từ những cự ly gần như ngay dưới cổ cho tới khoảng cách xa hơn. Và từ việc bé phân biệt được vị trí mẹ ở gần hay ở xa, nếu ở xa thì em cố gắng để bò lại gần mẹ hơn, mà nhờ đó nuôi dưỡng những ý muốn, hứng thú đối với sự vật, sự việc của trẻ. Nói như vậy để thấy, hành động bò mà chúng ta chỉ đơn thuần nghĩ là một giai đoạn dự bị cho tập đi thực ra lại có những ý nghĩa khác quan trọng hơn nữa. Do đó, tôi mong các bạn hãy để cho con mình được tập bò thật đầy đủ, kỹ càng.

38. Trẻ sẽ dễ tiếp thu ngôn ngữ hơn nếu được dạy cả hai phía mắt nhìn và tai nghe

Có thể nói, trẻ em có thể nhận thức những thứ phức tạp hơn người lớn chúng ta nghĩ. Kể cả là về từ vựng hay chữ cái. Đặc biệt về khả năng đọc hiểu, như ở phần trước tôi đã nói, trẻ em có những khả năng đặc biệt mà chúng ta không lý giải được như có thể nhớ những chữ Hán phức tạp còn nhanh hơn cả những chữ đơn giản.

Về khả năng này, ông Ishi Iisao – người nổi tiếng vì có thể dạy trẻ con dễ dàng nhớ được hàng trăm chữ cái, đọc sách một cách trôi chảy, cho biết: “Không ai có thể khẳng định được trẻ em chỉ có chừng nào khả năng, do đó, khi dạy trẻ không cần thiết phải chia ra dạy nói và dạy chữ viết”. Tôi hoàn toàn đồng cảm với quan điểm này. Khi dạy ngôn ngữ, không nên chia ra mà nên vừa cho nhìn, vừa cho nghe sẽ có hiệu quả hơn. Âm thanh hỗ trợ cho chữ viết, chữ viết hỗ trợ cho âm thanh, cả hai cùng hỗ trợ cho nhau thì đương nhiên bé sẽ dễ nhớ hơn. Người lớn chúng ta từ trước tới nay có sai lầm là khi đưa trẻ bắt đầu bập bẹ tập nói thường không đồng thời dạy mặt chữ luôn, vì tùy tiện cho rằng như thế là gánh nặng cho trẻ.

Ông Ishi khi hướng dẫn công tác giảng dạy tại trường mẫu giáo, đã đưa ra phương án: vừa nhắc nhở trẻ bằng lời nói “hãy rửa tay”, vừa viết lên trên bảng “hãy rửa tay”, thay cho việc chỉ nhắc nhở như trước đây. Nhờ vậy, những đứa trẻ nhờ được lưu ấn tượng từ cả tai và mắt nên kết quả cải thiện hơn gấp 5 – 6 lần so với trước kia.

Tôi nghĩ phương pháp này có thể áp dụng được ngay tại các gia đình. Khi đưa trẻ bắt đầu học một từ vựng mới, nếu vừa được nghe, vừa được nhìn thấy cha mẹ viết cho xem, thì sẽ nhớ đúng bản chất của từ đấy, và không sợ sau này bị nhớ nhầm, nhớ lộn xộn sang các từ khác. Nếu dựa theo logic để phân biệt ra mà dạy thì rất khó hiểu, nhưng chỉ cần tiếp xúc với nhiều chữ và từ kiểu như thế một thời gian, thì đến một lúc nào đó trẻ sẽ tự nhiên phân biệt được những

kiểu từ như vậy.

39. Nếu chờ biết tiếng mẹ đẻ rồi mới dạy tiếng nước ngoài thì quá muộn

Trẻ trong độ tuổi 0 – 3 tuổi, các tuyến tế bào não vẫn chưa phát triển hết. Diễn hình nhất về giáo dục sớm cho trẻ tuổi ấu thơ là việc các bé có thể nhớ được một lúc nhiều thứ tiếng nước ngoài. Thậm chí quan điểm của tôi là đối với trẻ dưới 3 tuổi dù bạn dạy đồng thời mấy thứ tiếng đi nữa, trẻ vẫn có khả năng tiếp thu được. Có nhiều bàn cãi xung quanh vấn đề này. Một trong số phản biện được đem ra tranh cãi lâu nhất là, liệu dạy ngoại ngữ cho một đứa trẻ nói tiếng mẹ đẻ còn chưa sôi thì có dẫn đến tình trạng xôi hỏng bỏng không, cuối cùng tiếng mẹ đẻ cũng nói không chuẩn không.

Những người mang mối hoài nghi này, có lẽ vì họ nghĩ đến sự khó khăn của họ khi học nhiều ngôn ngữ một lúc, hoặc nghe thấy thứ tiếng Nhật không chuẩn người nước ngoài vẫn nói trên tivi. Họ lo lắng và nghĩ người nước ngoài nói tiếng Nhật không chuẩn thì nghe đáng yêu, nhưng nếu con mình học cùng lúc cả tiếng Nhật và tiếng nước ngoài như thế nhờ may đầu óc bị loạn, dẫn đến cách nói ngọng kia thì quả là nan giải. Mà quả thật nhìn thấy thực trạng giới trẻ Nhật ngày nay bị phê phán nhiều vì dùng tiếng mẹ đẻ – tiếng Nhật sai có lẽ càng khiến họ thêm phần nghi ngại.

Tuy nhiên, tôi khẳng định, các bạn không cần thiết phải bận tâm lo lắng đến những điều đó. Sở dĩ, người lớn chúng ta gặp khó khăn khi học một lúc nhiều ngoại ngữ vì khi lớn rồi chúng ta mới bắt đầu học. Còn đối với trẻ con điều này hoàn toàn không giống chút nào. Người nước ngoài nói tiếng Nhật ngọng cũng tương tự thế, vì khi lớn lên mới học nhờ vào nỗ lực của bản thân. Còn vấn đề giới trẻ hiện nay dùng tiếng Nhật lộn xộn thì nên xem lại phương pháp giảng dạy chữ quốc ngữ của ngành giáo dục, chứ hoàn toàn không liên quan đến việc học hai ngoại ngữ cùng một lúc. Ngược lại, đúng hơn là nhờ học hai ngoại ngữ cùng một lúc nên có thể nhận ra đặc trưng của tiếng Nhật và hiểu kỹ hơn.

Có vô vàn ví dụ thực tế về những người sau khi sinh được vài tháng được dạy hai ngoại ngữ trở lên, sau trở thành những người có khả năng ngôn ngữ xuất sắc. Anh Satoshi là con trai của phu nhân Shinika nghiên cứu về ngôn ngữ học ở Hawaii. Khi vừa chào đời, anh đã được bắt chuyện ngay bằng cả tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Nhật. Khi được 4 tháng tuổi, anh đã có thể phân biệt được ba thứ tiếng này với các ngôn ngữ khác, hơn nữa còn nhanh nói sôi các thứ tiếng đó hơn so với những đứa trẻ chỉ được học một thứ tiếng. Các báo cáo của các bà mẹ thành viên nghiên cứu cũng cho thấy phát âm tiếng Anh của những đứa trẻ vừa sinh ra đã được cho nghe tiếng Anh chuẩn hơn nhiều so với cả cha mẹ đã có thời gian học tiếng Anh trên 10 năm, khiến cha mẹ có muốn theo cũng không kịp. Những đứa trẻ này chỉ có một “vấn đề rắc rối” là trong tiệc sinh nhật trường tổ chức, khi hát bài “Happy birthday to

you”, bao giờ phát âm chữ birthday của các em cũng chuẩn hơn, khác so với cách phiên âm sang tiếng Nhật, do đó, những lúc đó các em đều phải chịu khó thay đổi lại cho khớp với mọi người. Những mẫu chuyện như thế càng cho thấy phát âm của những đứa trẻ đó người Nhật còn lâu mới theo kịp.

Vì thế, với trẻ con thì càng học ngoại ngữ sớm càng tốt, nói cách khác, được cả xôi lẫn bỏng. Còn nếu đầu tiên chỉ dạy trẻ một ngôn ngữ, thì bộ não sẽ bị đóng khung với thứ ngôn ngữ đó, sau này dạy ngôn ngữ mới cũng không thể tiếp thu vào đầu một cách trọn vẹn. Thế nên mới nói, nếu chờ đến khi biết nói tiếng mẹ đẻ rồi mới dạy ngoại ngữ thì đã muộn.

Điều này không giới hạn chỉ trong việc học ngoại ngữ mà trong nhiều lĩnh vực khác cũng đúng. Ví dụ, anh Ishi Iisao – nhà giáo dục chữ Hán mà tôi đã giới thiệu ở phần trước cho biết, những em học sinh lớp 1 được dạy chữ Hán ngay từ đầu thì khi lên lớp 3 có khả năng đọc viết, khả năng đọc văn bản có chữ Hán ưu tú mà các anh chị lớp 6 cũng không thể theo kịp. Ngược lại, nếu theo phương châm của Bộ Giáo dục là phải dạy chữ mềm, chữ cứng(*) trước rồi mới dạy đến chữ Hán, thì sau này các em rất khó tiếp thu chữ Hán, bởi vì ảnh hưởng của chữ mềm chữ cứng ban đầu lên não quá sâu rồi. Dẫn đến kết quả kỳ lạ là sau đó dù các bài kiểm tra chữ Hán vẫn được điểm cao, nhưng khi viết văn hay khi chép bài giảng các em vẫn không thể viết bằng chữ Hán một cách thành thạo. Có thể nhiều người sẽ cho rằng, vì các em chưa luyện tập nhiều nên mới thế, nhưng riêng việc phải đổ sức luyện tập nhiều mới nhớ đây đã cho thấy việc dạy chữ Kana(*) từ đầu khiến nó thành một thói quen, mới chính là trở ngại thực sự trên con đường học chữ Hán của các em.

() Chữ mềm, chữ cứng: Hai bộ chữ cái đơn giản nhất trong bộ chữ của Nhật. Trong đó, chữ mềm được gọi là Hiragana, chữ cứng được gọi là Katakana. Người mới học tiếng Nhật thường sẽ được dạy hai bộ chữ này đầu tiên.*

Ở Mỹ, người ta cũng thử nghiệm cho em bé tập trượt băng ngay khi bé bắt đầu chập chững tập đi. Kết quả cho thấy, so với việc bắt đầu sau khi đã biết đi thì bắt đầu sớm như thế tiến bộ nhanh hơn rất nhiều.

Cũng giống như sắt, nếu bạn đập để rèn nó trong khi còn nóng thì sẽ thành được hình dạng bạn muốn, còn nếu để cho nguội cứng rồi mới rèn thì liệu có thể thành được cái gì?

40. Cho trẻ nghe các bài hát ru của nhiều nước giúp trẻ dễ tiếp thu khi học ngoại ngữ sau này

Đối với các nhân viên thường trú nước ngoài của công ty tôi, khó khăn lớn nhất của họ chính là rào cản về ngôn ngữ của bản thân, của gia đình. Tuy nhiên, khác với người lớn phải đau mắt căng tai tra từ điển và bập bõm nói, những đứa trẻ lại làm quen rất nhanh và sớm dùng tốt cả tiếng Nhật lẫn tiếng

bản xứ. Điều này, giống như tôi nói ở phần trước, là một khả năng đương nhiên mà trẻ có. Đối với người chưa từng sống ở nước ngoài quả là mặt đáng mơ ước.

() Chữ Kana: Cách gọi chung của bộ chữ mềm và bộ chữ cứng.*

Tuy nhiên, khi người khác khen: “Thích nhỉ, con đã có thể nói được hai thứ tiếng”, câu trả lời của các cha mẹ đó thường khá bất ngờ: “Không phải thế đâu. Khi mới về nước thì bé vẫn nói được hai thứ tiếng, nhưng một thời gian, do không có cơ hội sử dụng nên lại quên hết”. Kết cục là ngôn ngữ mất công nhớ được nhờ khả năng tiếp thu tuyệt vời khi còn bé lại không phát huy được tác dụng gì lúc cần khi đã lớn lên.

Quả thật, có nhiều báo cáo nói về hiện tượng như vậy. Việc trẻ con tiếp thu ngoại ngữ nhanh nhưng cũng quên nhanh nếu không dùng đến là một mặt của chân lý. Nói một mặt vì còn một mặt khác nữa mà chúng ta không nhìn thấy. Tức là, trong trường hợp này, thoát tiên có vẻ như đứa trẻ đã quên mất ngôn ngữ đó, nhưng thực chất bên trong các tế bào não, các tuyến để tiếp nhận ngôn ngữ đó đã được thành hình và vẫn còn giữ lại.

Có vô số ví dụ thực tế chứng minh điều này. Ví dụ, anh Kamak dạy tiếng Anh trên kênh NHK(*), là một người rất giỏi tiếng Pháp. Nhưng thực ra cho đến cấp 3 khi bắt đầu học môn tiếng Pháp, anh không hề có kiến thức gì về tiếng Pháp cả. Nhưng khi bắt đầu học, anh thấy học rất dễ dàng, từ đầu đã được giáo viên khen là phát âm tốt, cuối cùng đạt đến độ xuất sắc về tiếng Pháp. Thấy kỳ lạ quá anh thắc mắc hỏi mẹ thì hóa ra là trước 3 tuổi anh theo học suốt nửa năm ở trường mẫu giáo của một bà xơ người Pháp. Như vậy, dù bản thân người đó không nhớ gì, thì khi tiếp xúc với ngôn ngữ thuở ấu thơ, những đường rãnh tế bào còn in sâu trong não vẫn được kích thích, nhờ thế khi học lại thứ tiếng đó, não bộ đã dễ dàng tiếp thu mà không phản kháng gì.

() NHK: Đài Truyền hình Trung ương của Nhật Bản.*

Cứ mỗi lần biết thêm những sự thực này, bản thân tôi không khỏi trầm trồ, như vậy, chắc chắn còn có phương pháp giáo dục tốt hơn và tốt hơn nữa trong giáo dục ngoại ngữ. Chẳng hạn, trên thế giới tính chi lý thì có khoảng 70 loại yếu tố cấu thành nên phát âm của các ngôn ngữ. Vậy liệu có thể sáng tác ra bài hát ru bao gồm được tất cả các yếu tố này không. Mà dù không thể đi chẳng nữa, thì chỉ cần thu các bài hát ru của các nước vào băng đĩa, và bật cho trẻ nghe đi nghe lại nhiều lần từ khi mới chào đời chắc chắn vẫn có tác dụng tương tự.

41. Ở thời kỳ thơ ấu, nên cho trẻ nhại lại lời nói, còn ngữ pháp thì để sau đi học hãy quan tâm

Trong một văn bản của thời Ai Cập cổ đại có ghi lại một câu với ý nghĩa rằng: “ngôn ngữ mẹ đẻ là thứ di truyền”. Chuyện thần thoại này không thể đúng

trong thời đại ngày nay được. Nếu gọi là di truyền thì tại sao những đứa trẻ được sinh ra ở nước ngoài đến khi về nước học tiếng mẹ đẻ lại vất vả đến vậy? Còn tiếng nước ngoài khi lớn lên học vất vả bao nhiêu vậy mà bọn trẻ ấy lại có thể dùng được thông thạo?

Sở dĩ trẻ sẽ nói tiếng mẹ đẻ đầu tiên khi bắt đầu tập nói là vì hàng ngày đều được tiếp xúc với mẹ, nhận các kích thích tiếng nói từ mẹ, nên trẻ nhận thức điều đó như một dạng khuôn mẫu và ghi nhớ vào đầu. Lấy ví dụ từ “xin chào”, khi được tiếp xúc trẻ sẽ không phân tích từ “xin chào” này thành hai từ đơn để học thuộc mà nhớ luôn cả cụm gồm hai từ ấy như một khuôn mẫu. Trong quá trình sử dụng trẻ sẽ dần dần hiểu được ý nghĩa của từ, chứ không phải hiểu được ý nghĩa trước rồi mới nói được.

Trong giai đoạn khả năng nhận thức nguyên mẫu đang phát triển mạnh, nếu bạn không mang cho trẻ các kích thích tốt, thì năng lực trí tuệ của trẻ khó có thể phát triển được thêm. Sở dĩ người lớn chúng ta muốn học giỏi ngoại ngữ khó cũng vì khả năng nhận thức nguyên mẫu này đã bị kém đi, cái gì cũng trước tiên phải hiểu đã thì mới nhớ được, tức là khả năng phân tích đã được ưu tiên hơn. Vì thế, khi học ngoại ngữ nếu chỉ tập trung vào ngữ pháp trước thì rút cuộc sẽ không thể nói được. Chủ trương của tôi là ngữ pháp thì để đến cấp 3 học, còn trong giai đoạn ấu thơ này hãy cho trẻ nhại lại nhiều sẽ có hiệu quả hơn. Bởi vì, trong giai đoạn khuôn mẫu này, việc lặp đi lặp lại quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác.

Khi hỏi “giáo dục” là gì, chúng ta thường hiểu lầm và có xu hướng ưu tiên hơn cho các mục tiêu như phân tích, lý giải, hiểu và suy nghĩ. Thế nhưng, giáo dục mang tính phân tích thì nên để cho giai đoạn khuôn mẫu kết thúc, khi mà khả năng phân tích đã được chuẩn bị đầy đủ rồi dạy thì hơn.

Khi tôi chủ trương là nên mang đến cho trẻ những kích thích tốt trong giai đoạn này, có nhiều ý kiến phản đối cho rằng đó là chủ nghĩa nhồi nhét, là nền giáo dục nhồi nhét. Tuy nhiên, tôi muốn phản biện rằng, nền giáo dục hiện nay lúc cần nhồi nhét thì không nhồi nhét, đến lúc không được phép nhồi nhét thì lại nhồi nhét, dẫn đến nhiều tổn hại kèm theo. Cuối cùng người phải chịu thiệt hại nhất chính là các em nhỏ mà thôi. Tôi thường hay dùng từ “đã quá muộn” cũng vì mong muốn giáo dục hiện nay phân biệt rõ cách dạy sao cho phù hợp với năng lực khuôn mẫu và năng lực phân tích của trẻ trong từng thời kỳ.

42. Những trải nghiệm “hình như nghe ở đâu rồi” sẽ có tác dụng nâng cao khả năng ngoại ngữ sau này của trẻ

Tôi đã có dịp nghe về “trải nghiệm” rất thú vị của nhạc trưởng tài ba nổi tiếng thế giới Oomachi Youichiro.

Đây là câu chuyện khi ông chỉ huy tác phẩm Rigoletto(*) tại nhà hát Opera

Dortmund của Đức. Trong Opera, có nốt nhạc trang trí mà các ca sĩ tenor, alto(**) thường hát cao lên ở đoạn cuối, để tạo cái kết thúc độc đáo. Thế nhưng, ca sĩ tenor mà ông chỉ huy lại hát với nhịp khác so với nhịp mà Omachi nhớ, khiến ông rất băn khoăn và đã chỉ huy để ca sĩ đó hát với tốc độ nhanh hơn. Đây là câu chuyện khi lần đầu Omachi chỉ huy vở nhạc kịch Rigoletto, thật kỳ lạ là chỉ có âm điệu cuối cùng không hiểu sao lúc ấy đọng lại trong ký ức của ông rất tươi mới.

Tổng giám sát giàn nhạc cũng thấy chỉ thị ông đưa ra lúc đấy là hợp lý và đồng ý với cách làm của ông. Đây là lần đầu tiên ông chỉ huy tác phẩm Rigoletto này, do đó, các thành viên dàn nhạc đều thấy kỳ lạ không hiểu vì sao ông lại nhớ về tiết tấu nhạc đó. Ngay bản thân Omachi cũng không lý giải được vì sao.

Nhưng một ngày nọ khi tình cờ lấy băng cũ từ trong đồng băng đĩa ra, ông mới hiểu ra vì sao ngày đó ông lại nhớ ra tiết tấu nhạc khi chỉ huy. Omachi là con một, ngày bé ông được cho cái máy nghe nhạc, do đó, ông lớn lên cùng với những bản nhạc nghe mỗi ngày.

() Rigoletto là vở Opera ba màn của Giuseppe Verdi. Câu chuyện bi thảm xoay quanh công tước truy lạc xứ Mantua, người hề gù lưng của ông mang tên Rigoletto và con gái xinh đẹp của Rigoletto là Gilda.*

*(**) Tenor: giọng nam cao; alto: giọng nữ trầm.*

Trong số đó có Aria của vở Rigoletto. Đây là “Bài hát của trái tim cô gái” do Enrico Caruso(*) biểu diễn, nằm ở chương 3 nổi tiếng “Giống như đôi cánh, trong gió”. Omachi đã ghi nhớ nguyên xi bài hát đó của Caruso và tiết tấu đó đã hiện về trong đầu khi ông lần đầu tiên chỉ huy dàn nhạc. Đó là nguyên cớ khiến ông nhận ra tiết tấu mà ca sĩ hát bị chậm. Nhưng khi nghe bài hát đó ông mới 1 tuổi. Chính tôi cũng ngạc nhiên khi ông có thể nhớ được như vậy.

Sở dĩ tôi giới thiệu dài như vậy về trải nghiệm của Omachi là vì ông đã chứng thực cho “khuôn mẫu hóa” mà tôi vẫn hay đề cập đến. Không hiếm trường hợp khi ấu thơ chỉ ghi nhớ một cách sinh lý nhưng ký ức đó vẫn được lưu giữ đến khi thành người lớn, và một ngày nào đó phát huy tác dụng. Có nhiều người Nhật nói tiếng Pháp còn chuẩn hơn người Pháp, nhiều người Nhật nói tiếng Trung giỏi hơn người Trung. Bởi vì họ đã từng sống ở Trung Quốc hay Pháp khi còn nhỏ. Dù mười mấy năm sau đi nữa, nhưng khi có cơ hội thì những ký ức ấy về ngôn ngữ vẫn sống lại, giúp họ có thể nói được thứ tiếng Trung và tiếng Pháp mà người bản xứ cũng phải kinh ngạc.

Khi nghe những ví dụ này, hầu hết chúng ta đều thấy ngạc nhiên, nhưng đây tuyệt nhiên không phải là hiện tượng thần kỳ gì. Các kích thích lặp đi lặp lại trong thời kỳ thơ ấu được khuôn mẫu hóa, và khắc ghi vào đâu đó trong các tế bào não, đến lúc cần thì hoạt động trở lại. Đây là điều rất tự nhiên mà thôi.

(*) *Enrico Caruso (1873–1921) là một giọng ca Ý được xếp vào một trong những tenor vĩ đại nhất thế giới.*

Đây cũng là một trong những lý do mà tôi chủ trương trong thời kỳ thơ ấu, khoan tính đến việc trẻ hiểu hay không hiểu, hãy cố gắng làm sao mang lại cho trẻ nhiều kích thích có lợi nhất. Đặc biệt với những thứ mà “cảm giác” được ưu tiên hơn là logic như ngoại ngữ, âm nhạc nếu không được tiếp xúc sớm trong thời kỳ này để não bộ ghi nhận thành khuôn mẫu thì sau này việc tiếp thu sẽ bị hạn chế và khó để trau dồi cho bản thân được gu cảm nhận tốt nhất.

Ví dụ, người Nhật thường bị chê là không phát âm rõ L và R. Nhưng vẫn có những người có thể phát âm được L và R rõ ràng mà người các nước nói tiếng Anh phải thua. Đó có lẽ nhờ trải nghiệm “đã từng nghe qua lúc nào đó” giúp họ có thể phát âm được khi cần. Nói ra thì xấu hổ nhưng chính tôi cũng không phát âm được rõ R và L. Đặc biệt tiếng Nhật lại hay có kiểu phát âm biến những chữ tiếng Anh như New Orleans thành Nyu-o-ru-ri-n-zu, cho nên tôi dành đầu hàng trong việc phân biệt giữa R và L. Đây thực ra cũng là một loại khuyết tật, và tôi thường hay nói: “Nếu muốn biến con thành một người khuyết tật thì hãy trì hoãn việc học ngoại ngữ của con càng muộn càng tốt”.

Tất nhiên, những trải nghiệm này cần thiết không chỉ với ngôn ngữ và âm nhạc. Nói quá lên một chút, những trải nghiệm có được trong thời kỳ này có thể nắm giữ một mức độ nào đó phương hướng con người trong tương lai sau này. Gần đây việc sống một cuộc đời thứ hai sau khi nghỉ hưu như thế nào, liệu có nên có một công việc gọi là sứ mệnh, là lẽ sống của cả đời hay không trở thành vấn đề lớn với mọi người. Nhưng thực ra một công việc mang tính sứ mệnh là đã được tạo ra ngay từ khi bắt đầu chào đời rồi. Nói nền tảng giáo dục thuở ấu thơ đóng vai trò quan trọng để có thể chào đón một cuộc đời thứ hai tốt đẹp thì nghe không tự nhiên. Nhưng nói theo cách khác, phân nửa đời người được định hình trong thời thơ ấu này, ta sẽ thấy không thể nói thời kỳ thơ ấu và giai đoạn về già là hoàn toàn không liên quan với nhau được. Có người nói rằng cuộc đời lúc xế chiều của một người đã được quyết định từ lúc mở đầu. Điều ấy cho thấy giáo dục trong giai đoạn ấu thơ có ảnh hưởng to lớn đến cả cuộc đời của một con người. Tôi mong các bạn sẽ cho con được nền giáo dục được tích lũy càng nhiều càng tốt những trải nghiệm gọi là “đã từng nghe thấy đâu đấy”, trước khi quá muộn.

43. Xây dựng “ý thức hàng đầu” trong thời kỳ ấu thơ sẽ dạy trẻ thành “nhân vật hàng đầu”

Các bà mẹ thời nay thường lấy việc con sau này đậu vào trường đại học hàng đầu, trúng tuyển vào công ty hàng đầu là lý tưởng nhất. Thực ra, hiện thực hoá điều đó rất đơn giản. Đó là hãy xây dựng ngay cho con “ý thức hàng đầu” từ khi vừa mới sinh ra, để con nhớ nó như là một khuôn mẫu. Tất nhiên, mỗi

bà mẹ lại có một kiểu định nghĩa khác nhau thế nào là “hàng đầu”, nhưng quan trọng người mẹ truyền tải được đến con “cái hàng đầu” theo quan điểm của mình là được. Cái gì được gọi là “hàng đầu” không phải là nội dung chính tôi muốn nói đến, do đó, tôi không đề cập ở đây. Các bạn chỉ cần hiểu, đứa trẻ sau này lớn lên trở thành một nhân vật như thế nào đều là kết quả “ý thức” của người mẹ trong thời kỳ ấu thơ của con.

Tuy nhiên, ngày nay có thực trạng là chính những ông bố bà mẹ mong muốn con vào trường tốt, công ty lớn thì thường là những người lười trau dồi cho con những yếu tố cần thiết để làm điều đó nhất. Mầm tự mãn mọc lên trong trẻ, đến khi trẻ đã tự mình bước đi rồi cha mẹ mới bắt đầu nghĩ đến mục tiêu “hàng đầu” thì đã quá muộn rồi.

Giáo dục quá coi trọng thi cử trong thời đại ngày nay cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó. Muốn vào trường đại học hàng đầu phải vào được trường cấp 3 hàng đầu, để vào được trường cấp 3 hàng đầu lại phải vào được trường cấp 2 hàng đầu, cứ thế sự lựa chọn trường các lúc càng xuống dần, đến nỗi bây giờ còn mọc ra trường dự bị để chuẩn bị cho trẻ thi vào các trường mẫu giáo hàng đầu nữa. Tôi không biết ở những nơi đó người ta dạy cái gì cho trẻ, nhưng chắc chắn một điều rằng, để vào được trường mẫu giáo hàng đầu thì trường dự bị tốt nhất đấy chính là gia đình. Khi hỏi chuyện những người hiện nay đã thành đạt, thực tế là tất cả đều tốt nghiệp “trường dự bị” tuyệt vời đó ra. Không có ai là ngoại lệ cả.

Không cứ phải nói ra thành lời, đứa trẻ tự nhiên sẽ cảm nhận được từ không khí trong gia đình, trong hành động của cha mẹ, nhờ đó ý thức hàng đầu được trau dồi, những năng lực cần thiết được nuôi dưỡng.

Honda Soichiro – vua xe máy thế giới, hồi còn bé hàng ngày đều được người ông bế đi dạo ở cửa hàng lọc gạo gần nhà. Honda cho biết: “Việc hàng ngày đều ngửi thấy mùi dầu của động cơ phát dầu ở đó là duyên cớ hình thành trong tôi niềm yêu thích đối với xe máy những năm sau này”. Đối với Honda, chính “lớp học dự bị” để trở thành vua xe máy trên lưng người ông còn có giá trị hơn bất kỳ lớp học được trang bị đầy đủ thiết bị nào. Tất nhiên, không phải cứ được ngửi mùi xăng dầu lúc còn bé là đứa trẻ nào cũng có thể trở thành vua xe máy. Nhưng chắc chắn rằng việc mỗi ngày ngồi trên lưng ông để ngắm nhìn là một trong những yếu tố biến điều đó thành hiện thực.

Tôi nghĩ, sở dĩ phong trào giáo dục đang càng ngày càng leo thang gần đây chẳng qua chỉ là mượn danh nghĩa giáo dục, nảy sinh từ việc cha mẹ lười nỗ lực để tự xây dựng cho con mình một “trường dự bị” cần thiết mà thôi.

44. Chính trong thời kỳ ấu thơ mới càng cần cho trẻ xem những thứ “hạng nhất”, tốt đẹp nhất

Ngày xưa, mọi người thường sống trong đại gia đình nhiều thế hệ, nên dễ gặp

hình ảnh ông/bà dẫn cháu cùng khi tới các lớp dạy về nghệ thuật thư pháp hay trà đạo. Nhờ thế, những đứa trẻ nhận được nhiều ảnh hưởng tốt, góp phần giúp không ít trẻ trở thành các nhân vật xuất sắc trong sự nghiệp sau này.

Vì sao tôi lại nói đến điều này, vì tôi thấy trẻ con ngày nay không còn may mắn có cơ hội để tiếp nhận, tiếp xúc với những thứ tốt đẹp, những ảnh hưởng tốt như trước nữa. Ông, bà thường có khả năng nhìn ra cái gì là tốt cho cháu mình, hơn nữa lại rảnh rỗi, do đó, thường thích dẫn cháu yêu đi đến những chỗ như trên. Khi dẫn cháu đi cùng như vậy, bản thân ông bà không hề nghĩ rằng cháu có hiểu hay không mà đơn giản chỉ là đi chơi cùng cháu như vậy là một niềm vui. Kết quả là những đứa trẻ tự nhiên được tiếp xúc với những điều tốt đẹp, và tiếp thu chúng trong quá trình lớn lên. Lý do tôi gọi đó là những ảnh hưởng tốt chính là vì vậy.

Còn quan điểm ấu trĩ của cha mẹ như “trẻ con có cho đồ ăn ngon cũng không biết”, “cho xem những thứ hay ho cũng không hiểu” thực chất lại chính là vì không hề nghĩ gì cho con nên mới nói thế. Một số ông bố bà mẹ không dám dẫn con tới các nhà hàng sang trọng vì cho rằng con sẽ nghịch phá làm phiền đến người khác. Tuy nhiên, tôi xin nói rằng, trẻ con tự chúng hiểu đến những nhà hàng cao cấp phải có cách cư xử như thế nào, đến những nhà hàng bình dân thì cư xử như thế nào. Muốn nấu được món ăn ngon thì trước tiên phải được ăn những đồ ăn ngon đã. Thế nhưng giáo dục ngày nay thường làm ngược lại, cho ăn toàn những món dở tệ nhưng lại bảo hãy trở thành đầu bếp xuất sắc. Bạn chỉ cho con đi toàn nhà hàng bình dân nhưng khi ở nhà hàng cao cấp lại yêu cầu con phải cư xử cho đúng với kiểu nhà hàng cao cấp thì đương nhiên trẻ khó mà làm được rồi. Quan điểm của tôi là, chính trong thời kỳ thơ ấu, càng cần cho trẻ xem những thứ “hàng đầu”, cho trẻ những thứ chất lượng tốt. Bởi vì, những khuôn mẫu tốt được khắc ghi vào trong bộ não còn mềm dẻo của trẻ, tự nhiên sẽ thấm nhuần vào bản thân thành một phần của trẻ.

Có một thực trạng là khi bàn chuyện kết hôn, xin việc nhiều người thường đem vấn đề “nền tảng giáo dục” ra soi xét đầu tiên. Nếu thực sự nhìn đúng bản chất, coi những “khuôn mẫu tốt” trong thời ấu thơ chính là “nền tảng giáo dục” cần xem xét ở đây, có lẽ thực trạng này đã không bị lên án mạnh mẽ như vậy. Bởi vì, “nền tảng giáo dục” thực sự không phải là vấn đề như dòng dõi gia đình thế nào, gia sản ra sao, mà chính là việc có được nuôi dưỡng trong môi trường tốt, được cho tiếp thu những điều tốt đẹp, được cho xem những thứ hàng đầu khi còn bé hay không.

Xung quanh ta có vô số người dù gia đình không có thân thế, gia sản đi nữa vẫn được lớn lên trong môi trường giáo dục tốt. Những gia đình có ông, bà có tri thức sống cùng, con cái được lớn lên cùng thì cũng như đã có môi trường tốt để nuôi dạy con rồi. “Hàng đầu” ở đây không phải là thứ không có tiền thì

không thể mang lại cho con được. Điều quan trọng hơn cả tiền bạc trong giáo dục con cái đó chính là ý thức luôn mong muốn mang đến cho con những điều tốt đẹp của cha mẹ.

45. Nên dẫn trẻ ra ngoài càng nhiều càng tốt

Khi đưa con thơ bắt đầu nhìn thấy được vạn vật xung quanh, hầu như bà mẹ nào cũng cho con máy quay đĩa nhạc tròn tròn, hay xúc xắc để chơi. Quay đĩa nhạc hay dùng xúc xắc lắc vang tai để dỗ con. Nhưng chỉ thế thôi liệu đứa trẻ có thỏa mãn hay không? Mỗi lần nhìn khuôn mặt trẻ lúc đó, tôi đều thấy ở các bé cảm giác chưa hoàn toàn thỏa mãn với những kích thích mẹ mang đến.

Em bé giai đoạn này mắc một “chứng bệnh” gọi là “háo kích thích”, thấy cái gì cũng hay cũng thú vị, hứng thú với cả con ruồi vô tình bay qua. Nhìn thấy con kiến bò trên thảm cũng coi đó là người bạn tuyệt vời và dõi theo chuyển động của kiến. Để thỏa mãn được “cơn đói các kích thích” này, không chỉ kiến hay ruồi, mẹ hãy tìm mọi cách đưa trẻ ra thế giới bên ngoài để trẻ được nhìn thấy cả ô tô, mèo, chim chóc, máy bay...

Tuy nhiên, gần đây không còn mấy khi thấy các bà mẹ đưa con ra ngoài đi dạo nữa, có thể vì đã nhiều nhà có ô tô, đi lại bằng ô tô nên các bà mẹ trẻ lo lắng nhiều vấn đề như giao thông, vệ sinh, sức khỏe chẳng. Trời lạnh thì lo con bị cảm lạnh, trời nắng thì lo con bị cảm nắng, tìm mọi cách để trẻ “không dính vi trùng”. Nhưng chính điều đó sẽ dập tắt đi nhiều hứng thú ở trẻ, không tốt cho sự phát triển trí tuệ của bé. Như câu nói “thiên nhiên là kho báu kiến thức đối với trẻ”, thế giới bên ngoài, trong thiên nhiên có vô vàn kích thích có lợi, khơi gợi sự hào hứng của trẻ. Việc không dẫn con đến những môi trường học tập đó chẳng phải vì người mẹ quá lười biếng hay sao.

Đúng là nếu ra ngoài trẻ sẽ có nhiều nguy cơ bị ốm hơn, dễ bị nhiễm các loại bệnh hơn, nhưng dù thế đi nữa, lấy đó là lý do để người mẹ nhốt con trong nhà, cướp đi cơ hội được học hỏi khám phá của con thì tuyệt nhiên không thể chấp nhận được. Những đứa trẻ được dẫn ra ngoài chắc chắn sẽ vô cùng thích thú, không muốn rời mắt khỏi, dán mắt vào chó hay mèo trên đường, rồi những chiếc ô tô nối đuôi nhau chạy qua. Rồi được nhìn những màu sắc sinh động bày biện trong các cửa hàng rau quả nữa. Cứ như thế, trẻ được nhận những kích thích để phát triển trí tuệ mà nếu chỉ ở trong nhà chắc chắn trẻ sẽ không thể nào có được. Do vậy, chỉ vì lý do sợ con nguy hiểm mà khép lại cơ hội quý giá để con được có những hoạt động, trải nghiệm về tri thức như thế liệu có được không.

Chú ý để con không bị ốm đau, gặp nguy hiểm là trách nhiệm của người mẹ. Nhưng điều đó không có nghĩa là người mẹ được quyền cướp đi môi trường học hỏi của con. Trong thiên nhiên tươi đẹp, sẽ giúp trẻ phát triển được cả về trí tuệ lẫn các hoạt động thể chất.

46. Mẹ nên tích cực đáp lại những tiếng ê a đầu đời của con

Có hai người mẹ có ngày dự sinh giống nhau, cùng thời gian ở viện, nên trong quá trình đi khám họ quen biết và kết bạn với nhau. Nhờ trời, cả hai đứa trẻ đều sinh ra khỏe mạnh, không gặp vấn đề gì. Tuy nhiên, một thời gian sau khi sinh, một người mẹ đến thăm nhà của người kia thì vô cùng kinh ngạc vì đứa trẻ nhà này tích cực nói chuyện ở mức con mình không theo kịp được. Tất nhiên, mới chỉ là những từ ngữ ê a chưa thành lời, nhưng đứa trẻ đó đã biết cả bắt chuyện với mẹ mình.

Cũng là một người mẹ nên cô thấy tò mò không hiểu vì sao có sự khác biệt như thế giữa hai đứa trẻ. Hỏi chuyện người mẹ kia thì thấy cách nuôi con giữa hai người không có gì khác đặc biệt. Vừa lúc đó người chị đang học mẫu giáo của đứa trẻ đi học về, và cô hiểu ngay vì sao mà có sự khác biệt như vậy. Chị của bé đó vừa về liền sà ngay vào chỗ em, và nói chuyện với em mình. Dù đứa bé chỉ nói ê a vu vơ người chị cũng tích cực trả lời lại theo kiểu của chị. Người mẹ cho biết, cô chị rất vui sướng khi có thêm em, trước giờ bé chỉ toàn chơi với búp bê thì nay có em, bé rất vui và chơi cả ngày với em không chán. Người mẹ bật cười nói: “Không biết là con bé có biết em mình là người thật không hay chỉ tưởng giống như đang dỗ dành búp bê”.

Tất nhiên, trẻ sơ sinh nói chuyện thì cũng mới chỉ là ngôn ngữ trẻ sơ sinh, ngoài lúc khóc gọi mẹ vì đói, vì bím ướt ra thì cũng lắm chỉ là ê a những từ không có nghĩa. Ngoài những khi bé đói hay bím ướt thì khóc gọi mẹ, còn lúc bé ê a như vậy không ai trả lời lại thì bé cũng không cáu giận. Nhiều khi bé tự ê a một mình như vậy rồi ngủ luôn lúc nào không biết.

Thế nhưng, sự thực là tùy vào việc người xung quanh có trả lời lại hay không trả lời lại những câu nói ê a này mà như ví dụ vừa rồi, sự phát triển của trẻ khác biệt rõ ràng. Trong Tâm lý học, cùng với tiếng khóc và nụ cười, những âm thanh ê a này của trẻ gọi là “hành động tín hiệu”, hoặc là “hành động phát tín hiệu”. Nói cách khác dù những âm thanh thoát đầu tưởng vô nghĩa như tiếng ê a đi chẳng nữa, nhưng đối với đứa trẻ nó là đèn hiệu thể hiện ý muốn của mình, để cho mọi người xung quanh biết sự tồn tại của mình. Nếu mọi người xung quanh ngay lập tức phản ứng lại với “đèn tín hiệu” đó thì “hành động phát tín hiệu” sẽ được mở rộng và phóng đại ra. “Phản ứng lại” ở đây không chỉ là bắt chuyện với trẻ, mà còn là xoa đầu, dỗ dành, vuốt ve... Cách nào cũng được, quan trọng là, phải phản ứng ngay lập tức. Nó giống như sóng phát thanh, nếu không có tín hiệu trả lời, sẽ tắt ngay lập tức. “Sóng tín hiệu” trẻ phát ra nếu không “phản ứng” lại ngay đương nhiên bé sẽ không hiểu được đó là “câu trả lời” cho “tín hiệu” mà mình vừa phát ra. Nếu những “sóng” em bé phát ra này thường xuyên, luôn luôn được phản hồi ngay thì em bé dần dần nhớ được cách phát “sóng”, và dần phát ra những “tín hiệu” cao độ hơn nữa. Đây cũng chính là một cách thúc đẩy sự phát triển trí tuệ của trẻ.

Không chỉ thế, các nhà tâm lý học cũng cho biết nhờ việc “liên lạc phát tín hiệu và trả lời qua lại” giữa mẹ và con này, mà dần dần sự kết nối tâm hồn giữa hai mẹ con được thành hình. Tất nhiên, sự “liên lạc” này là thao tác của cả hai bên, do đó, người mẹ “phát tín hiệu” cũng có tác dụng thúc đẩy sự “phát tín hiệu” từ con. Ngay cả khi đứa trẻ không “phát tín hiệu” thì người mẹ cũng cần tự mình “phát tín hiệu” để bắt chuyện với con. Nhờ vào việc “liên lạc” này mà tinh thần của trẻ được ổn định, hình thành ở bé năng lực giao tiếp giúp các mối quan hệ xã hội khi lớn lên sau này được trôi chảy dễ dàng.

Ngược lại, nếu “phản ứng” đối với các “hành động phát tín hiệu” này ít thì sao? Có nhiều báo cáo của tâm lý học cho thấy, nếu đứa trẻ được đặt nằm ngủ trong căn phòng không có ai cả thì bé sẽ không phát ra nhiều những âm thanh ê a như trên nữa.

Liên quan đến điểm này, tôi nhớ ra chế độ “giáo viên gia sư đặc biệt” của Mỹ mà trước tôi đã từng giới thiệu. Ở một thị trấn nọ của Mỹ, những gia đình cả hai vợ chồng đều phải đi làm, thời gian em bé được ở cùng mẹ ít, thì nhà nước sẽ phái gia sư đã qua khóa huấn luyện đặc biệt, một tuần một lần, mỗi lần một giờ đến trò chuyện cùng trẻ. Điều tra thực hiện ở trẻ trên dưới 1 tuổi cho thấy ở những gia đình đó, chỉ số trí tuệ của trẻ cao hơn so với những đứa trẻ khác có cùng điều kiện sống. Năng lực ngôn ngữ của những đứa trẻ này cũng nhỉnh hơn so với những đứa trẻ bình thường khác. Với ý nghĩa đó, ta thấy bé chị gái giới thiệu ở phần đầu đã thay người mẹ bận rộn của mình hoàn thành xuất sắc vai trò “gia sư đặc biệt” với em của mình. Cũng có thể cô bé cũng vừa trải qua giai đoạn trẻ sơ sinh chưa lâu, nên bé cảm thấy những từ ê a của em mình giống như những âm thanh tuyệt vời chẳng.

47. Trong những trò chơi dân gian có những yếu tố nuôi dưỡng tinh thần tự lập ở trẻ

Tôi không định bóp méo đi ý nghĩa của từ vựng nhưng thực tế cụm từ “dạy dỗ” nghe có cảm giác ép buộc, cả phía dạy lẫn phía bị dạy đều không cảm thấy vui vẻ. Nhưng nếu không có ai đó, vào một lúc nào đó “dạy dỗ” thì đứa trẻ sẽ không thể tự lập ra ngoài xã hội được. Ai đó chính là người mẹ, một lúc nào đó chính là “thời kỳ khuôn mẫu”.

Vấn đề là “nhồi nhét” thì tốt hay xấu, như tôi đã nói, việc nhồi nhét trong thời kỳ khuôn mẫu hoàn toàn không gây ảnh hưởng xấu gì cho đứa trẻ. Dù vậy, tôi cũng không chủ trương là bất cứ cái gì cũng phải dùng tới cách nhồi nhét để dạy trẻ. Bởi vì đôi khi trẻ cũng có thể học được nhiều thứ thông qua các trò chơi với mẹ mình. Khi chơi cùng mẹ trẻ có thể nắm được một cách tự nhiên điều mẹ muốn dạy, xây dựng được cơ sở để có thể tự lập ngoài xã hội sau này.

Về điểm này, cha ông ngày xưa đã công phu nghĩ ra nhiều trò chơi dành cho mẹ và con, thông qua đó để giáo dục con luôn. Theo ông Yasuda Takeshi một

nhà phê bình nổi tiếng, trò chơi dân gian “ú òa” cũng là một trò có ý nghĩa xây dựng tinh thần tự lập trong trẻ.

Đối với trẻ em, sự biến mất của người mẹ dường như là một điều vô cùng đáng sợ, do đó, hễ không thấy bóng dáng mẹ là trẻ sẽ ngay lập tức khóc òa lên gọi mẹ. Trò chơi ú òa là một huấn luyện đầu tiên trong thời kỳ ấu thơ để dạy cho trẻ về sự vắng mặt của mẹ. Ban đầu khi mẹ bảo “ú” rồi trốn đi, đứa trẻ sẽ rất sợ hãi, nhưng sau đó mẹ lại “òà” và xuất hiện thì đứa trẻ lại yên tâm trở lại. Cảm giác sợ hãi và cảm giác yên tâm được lặp đi lặp lại nhiều lần như thế giúp đứa trẻ học được rằng: mẹ dù có biến mất nhưng rồi sẽ lại xuất hiện ngay. Nhờ kích thích của trò chơi này mà dần dần dù mẹ vắng mặt trẻ cũng không thấy sợ hãi nữa, và tinh thần tự lập tự nhiên được hình thành.

Trong những trò chơi dân gian cho mẹ và con ngày xưa, không ít trò có bao hàm cả ý nghĩa giáo dục trong đó. Trò chơi “Con đi giỏi quá! Lại gần đây hơn nữa nào!” cũng không phải chỉ đơn thuần giúp trẻ nhanh biết đi, mà là một cách luyện tập để trẻ tự mình bước đi bằng khả năng của mình đến được mục tiêu cần đến.

Hàng ngày, nếu cho trẻ chơi những trò chơi như thế này tính tự lập trong trẻ sẽ được nuôi dưỡng đầy đủ. Nói như thế ta sẽ thấy trí tuệ tuyệt vời của người xưa trong việc giáo dục con trẻ. “Chơi” vốn dĩ là cái sinh ra trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, và chắc là ai cũng từng có trải nghiệm phát hiện ra được những điều mới mẻ trong những trò chơi cũ. Nếu các bà mẹ hiện đại ngày nay, nhìn nhận lại giá trị của các trò chơi dân gian, và tiếp nhận nó càng nhiều thì đó cũng chính là một cuộc cách tân kỹ thuật cho giáo dục. Tôi nghĩ, chính cách nghĩ cho rằng phương pháp nuôi con tân tiến kiểu Âu là đạt đến đỉnh cao kỹ thuật lại chính là cách giáo dục bị hạn chế trong cái khung định sẵn.

48. Nên dùng tốc độ tự nhiên khi cho trẻ học ngoại ngữ

Với những người mới học tiếng Anh, hầu hết không thể nghe hiểu được ý nghĩa một câu nếu không để bằng ở tốc độ chậm. Ví dụ khi nghe câu “It-is-a-pen”(*) phải vừa phân tích từng chữ vừa suy luận mới hiểu. Những người học tiếng Anh dưới chế độ giáo dục như thế, khi nói chuyện với người nước ngoài thì nghe không hiểu, mà nói thì cũng không nên. Khi nói phải vừa nghĩ từng từ vừa nói nên không thể nói nhanh, do đó, tốc độ nói chậm chạp, khiến người nghe rất sốt ruột vì mãi không nói xong một câu. Có lẽ “chứng sợ tiếng Anh” nguồn cơn cũng xuất phát từ kiểu “chủ nghĩa phân tích” này mà ra.

Ngược lại, một đứa trẻ kết thân với một đứa trẻ hàng xóm nước ngoài mới chuyển đến gần nhà, lại nhanh chóng nói được tiếng nước ngoài như tiếng mẹ đẻ cũng chính vì nó không có “năng lực phân tích” này.

(*) Đây là cái bút.

Bởi vì, trẻ con không xem xét ý nghĩa của từng từ đơn một, mà nhớ cả cụm từ, do đó, trong khi người lớn còn phải suy nghĩ từng chữ thì trẻ con đã nói xong cả câu “It is a pen” rồi.

Công ty chúng tôi có phát minh ra một loại máy gọi là Talking card. Sẽ có những tấm thẻ có in hình vẽ và phiên âm cách đọc trên đấy, trẻ em chỉ cần đút thẻ vào cái máy Talking card thì âm thanh đã được ghi âm vào thẻ sẽ phát ra. Mới đầu, khi họp bàn về việc ghi âm giọng đọc vào thẻ, tốc độ đọc là vấn đề đau đầu nhất với chúng tôi. Nhiều ý kiến cho rằng, đây là dạy tiếng Anh cho trẻ còn chưa hiểu cả tiếng Nhật, do đó, nên để tốc độ đọc càng chậm càng tốt. Một số khác thì đánh giá cao năng lực nhận thức nguyên mẫu của trẻ, cho nên khuyên hãy để tốc độ tự nhiên trẻ dễ hiểu hơn. Dựa trên hai phía ý kiến trên, chúng tôi đã thử tiến hành nhiều thử nghiệm, và kết luận cuối cùng là, trẻ càng ít tuổi thì càng nên dạy ngoại ngữ với tốc độ tự nhiên nhất.

Tôi tin chắc rằng kết luận này sẽ là nguồn động lực giúp năng lực tiếng Anh của trẻ được phát triển. Một người mẹ nọ đã cho biết, tốc độ càng nhanh thì con bà nhớ càng nhanh. Ví dụ, đồng dao Mother Goose mà người lớn chúng ta nhìn vào sẽ cho là nhịp điệu quá nhanh thì một đứa trẻ 3 tuổi có thể nhớ hết trong 2 tuần. Từ ví dụ này ta thấy, trẻ con tiếp nhận các kích thích tự nhiên một cách vô cùng tự nhiên. Nói cách khác, nếu cha mẹ cố tình sửa thành các “kích thích nhân tạo”, bắt trẻ phải hiểu ý nghĩa, sẽ làm đầu óc trẻ bị rối loạn. Việc này cũng cho thấy, khi một đứa trẻ học ngoại ngữ, càng tốc độ tự nhiên thì trẻ càng dễ nhớ.

Cũng như vậy, trong tiếng Nhật có ba bộ chữ mềm, chữ cứng và chữ Hán thì trẻ sẽ nhớ những chữ khó là chữ Hán hơn cả, bởi vì, đối với trẻ trong thời kỳ khuôn mẫu, chữ Hán là “chữ tự nhiên”, “chữ đương nhiên”, dễ nhận biết nhất. Do đó, dạy chữ mềm trước rồi mới đến chữ Hán cũng là một kiểu làm không có lợi cho trẻ.

Một công dụng nữa khi dạy ngoại ngữ cho trẻ với tốc độ tự nhiên là trẻ sẽ khuôn mẫu hóa trong não bộ tốc độ đó, sau này không phải vất vả để luyện tập cho mình tốc độ đó vẫn có thể tiếp nhận được.

Sửa lại khi các đường rãnh trong não đã thành hình sẽ khó khăn hơn nhiều so với ghi vào lúc nó còn trạng thái là tờ giấy trắng. Đó là lý do nhiều người lúc thơ ấu quen với tiếng địa phương, khi lớn lên muốn nói tiếng phổ thông phải khổ luyện rất vất vả. Có những người cả đời không thể nào bỏ tiếng địa phương được. Có nhiều người cho rằng với những người sống ở địa phương đó, tiếng địa phương cũng chính là tiếng phổ thông, do đó, không cần phải cố thay đổi làm gì. Tuy nhiên, ý tôi là, khi lớn lên nếu có lúc cần dùng đến tiếng phổ thông, thì trang bị từ nhỏ, lúc ấy sẽ không phải vất vả tốn sức để nhớ mà vẫn dùng được.

Một hiểu lầm lớn trong giáo dục sớm chính là cách nghĩ: những thứ mà người lớn vẫn dùng, trẻ con khó tiếp nhận. Vì thế, khi nói chuyện với con nhiều người cố tình biến thành giọng ngọng ngịu, hoặc nói chậm vì muốn trẻ hiểu ý nghĩa. Tương tự như vậy, trong đồng dao, thần thoại, đồ chơi dành cho trẻ con cũng có không ít thứ gây trở ngại cho sự phát triển của trẻ. Nếu quan niệm “vì vẫn còn là trẻ con” nên cố tình gia công câu chuyện hay bài hát theo một cách nhân tạo, ngược lại sẽ làm cho đầu óc trẻ bị rối loạn. Ta thấy, những bài đồng dao, những chuyện thần thoại hay thực ra đều là những thứ hết sức tự nhiên, do đó, dù trẻ con hay người lớn đi nữa đều mãi mãi yêu thích. Chừng nào vẫn còn dạy ngoại ngữ theo kiểu “It-is-a-pen” như thế này, chừng đó chúng ta còn chưa thoát ra được nỗi sợ hãi tiếng Anh. Chúng ta cần phải nói, viết, đọc, nghe tiếng Anh như khi ta học tiếng mẹ đẻ thì mới được. Để làm được điều đó, con đường nhanh nhất là khi trẻ còn nhỏ hãy dạy trẻ “tiếng Anh tự nhiên”.

49. Không tận dụng chiếu tatami của Nhật khi nuôi dạy trẻ là lãng phí báu vật

Có một câu nói: “Vợ và chiếu tatami, càng mới càng chất lượng”. Ở đây, ta bàn đến những mặt rất tốt của chiếu tatami trong quá trình nuôi con. Chiếu tatami được làm từ rạ và cói. Ngày xưa, mọi người thường nhìn vào độ dày của chiếu tatami để biết địa vị cao thấp của một gia đình. Ngày nay, điều đó không còn nữa, vì ở đâu cũng đều dùng một loại chiếu tatami giống nhau.

Chiếu tatami được đan từ rạ và khâu bằng chỉ làm từ sợi lanh, do đó độ cứng của chiếu tatami là thích hợp để kích thích em bé vận động, và hỗ trợ phát triển trí não. Như phần trước tôi đã nói, động tác bò có vai trò làm linh hoạt các chức năng của não. Và có thể nói chiếc chiếu tatami không cứng như sàn gỗ nhưng cũng không mềm như nệm chính là chỗ chơi lý tưởng nhất cho em bé.

Tuy nhiên, gần đây, không hiếm các gia đình không còn phòng kiểu Nhật có lót sàn bằng chiếu tatami nữa. Có thể với người lớn thì điều đó thuận tiện cho sinh hoạt hơn, nhưng với em bé thì giống như bị cướp mất sân chơi vậy. Ngoài ra, trên nệm mềm bập bênh em bé khó di chuyển, thậm chí không cần thận còn bị ngạt thở. Ngày nay, do học theo cách nuôi con “lật úp” từ các học giả nước ngoài, có bi kịch là có người cho con tập lật úp trên giường nệm khiến con bị chèn nghẹt thở. Nhưng nghe nói ở các nước đó người ta cũng cấm không được cho em bé nằm sấp trên nệm mềm hoặc gối. Tôi cảm thấy kỳ lạ vì sao ưu điểm của chiếu tatami là đạt được vai trò quan trọng trong việc phát triển của trẻ, vậy mà người lớn chỉ vì sự tiện lợi của mình lại lãng quên nó.

Ở những gia đình có người già thì một căn phòng kiểu Nhật có lót chiếu tatami ở sàn là điều không thể thiếu được. Có lẽ người vui nhất với điều này là các cụ già và em bé nhỏ. Ở Nhật, có nhiều tri thức về nuôi dạy con được

truyền từ cha ông mà chúng ta cần phải nhìn nhận lại như đồ chơi, chỗ chơi để không làm lãng phí. Chiếu tatami cũng là một trong số tri thức đó. Đây là điều mà các chuyên gia về nuôi dạy trẻ nhỏ đều công nhận. Đứa trẻ sẽ lớn lên theo cách nào đây khi một sân chơi quý giá mà các cụ ngày xưa mất công nghĩ ra cũng bị cướp mất, đồ chơi bị cướp mất. Thay sữa mẹ bằng sữa ngoài, thay chiếu tatami bằng giường, đó có thể là cách nuôi con mới của “các bà mẹ tiên tiến” ngày nay. Nhưng điều cần thiết cho sự phát triển của trẻ không phải là một bà mẹ tiên tiến, mà là một bà mẹ biết tiếp thu những tinh hoa trong việc nuôi dạy con mà người xưa đã truyền lại.

Tôi kể ra công dụng của chiếu tatami, không phải chỉ để nói riêng về chiếu tatami, mà muốn các bà mẹ trẻ ngày nay hãy một lần nữa nhận thức lại những tri thức về nuôi con mà cha ông ngày xưa đã truyền lại đến giờ.

50. Sự thay đổi từ ngôn ngữ trẻ thơ sang ngôn ngữ người lớn có ý nghĩa trong việc thúc đẩy tính tự lực ở trẻ

Tôi nghĩ rằng hai mục tiêu lớn trong giáo dục trẻ ấu thơ là khai phát trí tuệ và nuôi dưỡng tinh thần tự lập. Để đạt được hai mục tiêu đó, một mặt vừa đem đến cho trẻ những kích thích mang tính động vật, sinh lý, mặt khác tìm cách vừa gây hứng thú cho trẻ vừa cho trẻ tự mình lựa chọn để nhận các kích thích đó. Hai điều này tưởng như không hề liên quan, nhưng thực ra chúng hỗ trợ nhau để giúp nâng cao hiệu quả của nhau theo từng giai đoạn trưởng thành của trẻ.

Ví dụ, khi trẻ mới bắt đầu bập bẹ tập nói, trẻ dùng ngôn ngữ của trẻ sơ sinh. Chính vì thế, người lớn chúng ta nghĩ nếu không dùng ngôn ngữ trẻ sơ sinh để nói chuyện thì trẻ sẽ không hiểu được. Nhưng em bé càng lớn lên sẽ vứt bỏ thứ ngôn ngữ ấy, và bắt đầu đòi hỏi được nói chuyện bằng ngôn ngữ người lớn. Em bé có thể làm được điều đó một cách xuất sắc chính là nhờ ngày nào cũng được nghe người lớn nói chuyện. Nếu người lớn lúc nào cũng nói chuyện bằng ngôn ngữ trẻ sơ sinh thì trẻ cũng không thể thoát ra khỏi ngôn ngữ bập bẹ đó được. Vậy thì, tại sao hàng ngày người mẹ cứ phải nói chuyện với trẻ bằng ngôn ngữ trẻ sơ sinh nhỉ? Hãy nói bằng cách nói chuyện bình thường của người lớn có phải tốt hơn không. Thay vì chờ cho đến khi tự em nói được ngôn ngữ người lớn, thì ta ghi vào trong não bộ của em “ngôn ngữ người lớn” như là một khuôn mẫu, chắc chắn em sẽ sớm chuyển được sang nói “ngôn ngữ người lớn” hơn. Đây chính là kích thích sinh lý mà tôi đã nói.

Chắc chắn nếu tạo các đường rãnh “ngôn ngữ người lớn” trong não thì chức năng ngôn ngữ của em bé sẽ phát triển, đồng thời em bé cũng sẽ tích cực tự mình thoát ra khỏi ngôn ngữ ấu thơ để chuyển sang “ngôn ngữ người lớn”. Nếu không có các đường rãnh này, thì khi bố mẹ muốn chuyển cho con từ “ngôn ngữ em bé” sang “ngôn ngữ người lớn” sẽ phải mất công sửa chữa rất vất vả. Tự em bé thoát ra khỏi “ngôn ngữ em bé” để chuyển sang “ngôn

ngữ người lớn”, chứ không phải nhờ cha mẹ chỉnh sửa thì bản thân em bé cũng sẽ được trưởng thành. Do đó, tạo ra nền móng cơ bản sớm, chính là một cách nuôi dưỡng tính tự lập cho trẻ, và đó chắc chắn không phải là sự nhồi nhét vô lý mà người lớn nghĩ.

Theo cách nghĩ đó, ta thấy, phát triển trí tuệ và nuôi dưỡng tính tự lập không phải là quan hệ đối lập mà như hai bánh xe của một cỗ xe, cùng hỗ trợ cho nhau để đạt được hai mục tiêu đề ra đó. Khi tôi dùng từ “kích thích” thì mọi người dễ suy diễn nó ra theo nghĩa đen với ý không tốt, nhưng thực chất “kích thích” chính là những yếu tố đóng vai trò xây nền móng cho sự trưởng thành tự lập của trẻ.

51. Hoạt động chân tay cũng có tác dụng giúp đầu óc hoạt bát hơn

Một bác sĩ nhi khoa người Pháp có nói: “Muốn biết một ngôi trường có tốt hay không chỉ cần xem số ca chấn thương của học sinh trường đó”. Bạn khoan hiểu nhầm số ca chấn thương ít tức là trường tốt, bởi vì thực ra là ngược lại, ý anh ấy là: “Trường nào có nhiều học sinh bị chấn thương thì trường đó tốt”.

Thực trạng học sinh tiểu học những năm gần đây bị cuốn theo học hành, bắt học bắt ăn, không có thời gian rảnh để vận động cho khỏe khoắn, để rèn luyện cơ thể thì ở Nhật và Pháp đều giống nhau. Vị bác sĩ ấy cho biết, đáng lẽ có chút thời gian thì để cho học sinh được vận động, nếu gãy 1 – 2 cái xương thì cũng là chuyện bình thường. Nhưng có nhiều trường chỉ cuốn học sinh vào mục đích dạy kiến thức, dù bác sĩ có muốn thăm khám cho những trường như vậy thì cũng chịu, vì làm gì có ai bị trầy da, xước chân đầu. Đó là những trường không tốt.

Đây là chuyện ở trường tiểu học, nhưng nó có hai điểm chung sâu sắc với giáo dục trẻ tuổi ấu thơ. Thứ nhất, tại sao mọi người lại quá coi trọng việc dạy kiến thức đến mức đó? Đương nhiên nguyên nhân của điều này cần phải tìm lại trong sự giáo dục ở giai đoạn các em còn ấu thơ. Thứ hai, đứa trẻ nào cũng vậy, nếu bị bắt học quá tải không có nổi thời gian rèn luyện cơ thể, thì kiến thức học được liệu có thể tiếp thu tốt không?

Về điểm thứ nhất, nếu lấy việc dạy ngoại ngữ mà tôi từ đầu đến giờ đã nói vài lần làm ví dụ, ta sẽ thấy sáng tỏ. Trong thời kỳ khuôn mẫu, khi mà trẻ không hề cảm thấy gánh nặng gì với việc huấn luyện lặp đi lặp lại, nếu ta ghi dấu các đường rãnh một cách chắc chắn thì đến độ tuổi bé đi học ở trường, bé sẽ không khó khăn gì mà vẫn tiếp thu được kiến thức. Các quy tắc ứng xử, luật lệ mang tính xã hội cũng vậy, sẽ được áp dụng trong nhiều trường hợp của cuộc sống xã hội thực tế.

Điểm thứ hai, có đúng là nếu cơ thể hoạt động tích cực thì cũng kích thích chức năng của não bộ hoạt động hay không? Về điều này, một số người quan

niệm, vận động nhiều thì máu phải chảy đi phục vụ cơ bắp, không chạy lên đầu nữa, nên bị đầu ì đi. Nói đơn giản là vai u thịt bắp thì trí tuệ không phát triển, họ quan niệm cơ bắp với trí tuệ là hai thứ hoàn toàn tách biệt nhau, thậm chí còn nghĩ như thế đó là mối quan hệ hoàn toàn ngược nhau.

Để làm rõ điều này, tôi xin lấy thực nghiệm của một chuyên gia tâm lý học phát triển thể chất để làm dẫn chứng. Bác sĩ ấy đã tiến hành điều tra Kuraepelin(*) trong một khoảng thời gian nhất định, để điều tra thao tác tinh thần của các em mẫu giáo. Và thấy trong mùa hội thao, tốc độ của các tác nghiệp đó thay đổi theo chiều tăng lên rất rõ rệt. Anh giải thích, vận động của các em có tác dụng làm hoạt hóa hoạt động thần kinh và phản ứng nhạy bén trong trung khu đại não. Điều đó chứng tỏ vận động linh hoạt cũng là làm linh hoạt chức năng của não. Ngay trong việc vận động của cùng một cơ thể, gần đây mọi người rất chú ý đến vận động của tay, chân, đặc biệt là của đầu ngón tay. Huấn luyện đầu ngón tay sẽ mang lại những kích thích tốt cho các tế bào não. Đó là lý do vì sao những đứa trẻ được học violon hoặc piano từ sớm thường thông minh hơn.

() Điều tra Kuraepelin: Điều tra tính cách, thường dùng khi muốn xem ai đó hợp với nghề gì.*

Việc con người có được trí tuệ cao độ, trở thành linh trưởng của vạn vật cũng bởi vì có thể đứng lên bằng hai chân và tự do sử dụng hai tay. Nói cách khác, nhờ việc giải phóng sức lao động của đôi tay, mà con người có thể thực hiện những thao tác phức tạp mà loài động vật khác không làm được. Tay chân phát triển, đồng thời nhờ đó bộ não cũng phát triển một cách vượt bậc.

Khi nghiên cứu diện tích đại não chi phối các phần của cơ thể người, người ta thấy diện tích của phần điều khiển chuyển động cơ mặt và tay rộng hơn so với các phần khác. Điều đó giúp ta nhận ra mối liên quan giữa vận động ngón tay và phát triển bộ não. Khi quan sát chuyển động ngón tay của em bé sơ sinh, ta sẽ thấy ban đầu chỉ có thể làm được các động tác là cầm nắm ngón tay của mẹ, nhưng dần dần cầm được thìa, đũa, cài được cúc áo, buộc được dây. Và ta cũng thấy cùng với sự tiến bộ đó của ngón tay, hoạt động của bộ não cũng trở nên linh hoạt hơn mỗi ngày. Ví dụ, nếu dùng lời nói để giải thích việc buộc sợi dây thì có thể dùng mấy chục từ, mấy trăm từ cũng không giải thích được và chắc chắn là không thể truyền tải chính xác. Nhưng nhìn theo bắt chước thì chỉ sau vài lần làm sai, đường rãnh của tế bào não sẽ hình thành và làm được. Về tầm quan trọng trong vận động ngón tay của trẻ nhỏ, đã có nhiều học giả khuyên nên áp dụng trò chơi gấp giấy hay đan dây chun để thúc đẩy phát triển bộ não của trẻ ấu thơ. Để làm được thao tác phức tạp đòi hỏi sự tập trung cao độ, không lơ đãng bỏ sót bước nào. Do đó, các bài tập phức tạp để luyện ngón tay sẽ đóng vai trò rèn khả năng chịu đựng, khả năng tập trung của trẻ em. Không chỉ vận động của ngón tay, mà như vận động toàn thân ta thấy ở điều

tra Kuraepelin vừa đề cập, quả thật một khối óc khỏe mạnh chỉ có thể nằm trong chính một cơ thể khỏe mạnh.

52. Trẻ em không phải là kiểu “dạy và nuôi lớn” mà là “nhớ và lớn khôn”

Cả nước có trên 300.000 thành viên, mỗi năm thêm khoảng 20.000 học sinh đăng ký mới. Đây là con số thành viên của lớp dạy thêm toán do Hội Nghiên cứu Toán học Kumon được lập ra bởi Kumon Tooru – một chuyên gia dạy toán. Tôi đã thử hỏi phương pháp giảng dạy của các lớp học toán này như thế nào, và rất ngạc nhiên vì nó rất giống với chủ trương giáo dục từ trước tới nay của tôi, hơn nữa còn đạt được kết quả rất mỹ mãn.

Theo lời ông Kumon, kết quả khảo sát 20.000 học sinh tiểu học cho thấy, chỉ 6% các em thực sự hiểu hoàn toàn nội dung đã học trong sáu năm tiểu học. Quá bất ngờ, tôi đã đến gặp cán bộ cấp cao của Bộ Giáo dục để hỏi rõ, thì được cho biết đó là sự thật. Với thực trạng giáo dục đó, ngành Giáo dục Nhật Bản cũng không thể không chú ý đến sự tồn tại của các lớp học Kumon. Tuy nhiên, điều khiến tôi ngạc nhiên hơn là trái với dự đoán các giáo viên của các lớp học này phải có kỹ năng gì đặc biệt lắm, thì hoá ra giáo viên của mấy nghìn lớp học trên toàn quốc đều chỉ là những bà mẹ bình thường. Tại sao những người mẹ không phải là những nhà giáo dục lớn, cũng không phải là chuyên gia về toán học lại có thể trong một năm bổ túc được toàn bộ kiến thức trong ba năm mà các em đã quên, giúp các em có thể theo kịp bạn bè được? Đó là nhờ cách chọn tài liệu, chọn khoá học phù hợp với năng lực của từng em, giúp các em dễ tiến bộ nhất. Ở những lớp học này, các khái niệm rắc rối như thế nào là toán học, thế nào là phép cộng... hoàn toàn không được nhắc đến. Ở đây, chỉ cho học sinh luyện tập lặp đi lặp lại một cách triệt để những đề bài hết sức đơn giản sao cho đến lúc các em có thể nói ra câu trả lời theo phản xạ được ngay.

Giống như tôi đã nói nhiều lần, giáo dục nên bắt đầu bằng việc lặp đi lặp lại một cách máy móc, để các kiến thức đó in thành các đường rãnh trong đầu như một khuôn mẫu, sẽ hiệu quả hơn là cứ giải thích để trẻ hiểu. Nếu dạy theo phương pháp lặp lại này trẻ sẽ tiến bộ từ từ và chắc chắn. Là những đề bài rất dễ nên trẻ có thể dễ dàng lặp đi lặp lại được và trẻ sẽ không cảm thấy khó khăn. Trẻ không cảm thấy khó khăn, vui vẻ thoải mái luyện tập được thì đương nhiên cũng không cần những thầy cô phải có kỹ thuật gì quá cao siêu.

Ở Nhật, có một dạng giáo dục khuôn mẫu cực kỳ xuất sắc gọi là Kyukyu (99). Cách dạy này dựa vào cách nói thành vần như “2, 3 là 6”, “4, 6, 24”, tức là hoàn toàn không dựa động lý do tại sao 2 nhân 3 lại là 6, giúp định hình một cách máy móc trong não điều đấy. Có thể nói cách làm của ông Kumon đã áp dụng cách nghĩ của Kyukyu này vào tất cả các phép toán. Phương pháp Kyukyu được áp dụng triệt để vào giáo dục trẻ từ giai đoạn thơ ấu còn chưa biết gì cũng mang lại hiệu quả giống như việc chào hỏi hàng ngày ngấm vào

trong đầu người lớn chúng ta vậy. Các phép toán khác cũng vậy, nếu các vấn đề cơ bản có thể trả lời một cách nhanh chóng theo phản xạ được thì việc học lên các phép toán khó hơn sẽ trở nên đơn giản biết nhường nào. Có thể nhiều người cho rằng toán học không giống như ngôn ngữ, nên đâu thể học được từ lúc 0 tuổi. Thế nhưng chừng nào bạn còn áp dụng phương thức khuôn mẫu thì tôi tin chắc độ tuổi để bắt đầu học hoàn toàn có thể hạ xuống rất nhiều. Dù là phương pháp Kumon hay Suzuki Shinichi thì trong các chương trình giáo dục tốt đều có điểm chung. Điều đó, như thầy Suzuki luôn nói: “Mọi đứa trẻ đều có thể tiến bộ, chỉ tùy vào cách bạn dạy mà thôi”. Giáo dục có lẽ tóm lược lại cũng chỉ trong mấy chữ đấy mà thôi. Từ phương pháp giáo dục của Kumon ta thấy, không cần phải là giáo viên có trình độ cao siêu, bởi vì vốn dĩ, bản thân trẻ đã mang trong mình khả năng để có thể tự mình lớn lên, tự mình học hỏi, tự mình tiến bộ rồi. Giống như việc các em bé chỉ đi theo anh, chị mình đến lớp học violon ngồi ké, nhưng tự nhiên đến lúc cũng ham thích và muốn tự mình được chơi. Chắc chắn những đứa trẻ được làm lặp đi lặp lại liên tục các đề bài dễ ở lớp học Kumon đến một ngày cũng sẽ tự mình bảo thầy cô giáo cho đề khó hơn để làm thử.

Cả Kumon và thầy Suzuki đều tuyệt nhiên không làm cái việc là cố dạy kỹ thuật cho các bé. Trong quá trình luyện tập, khi gặp vấn đề khó, nếu theo cách dạy thông thường là hướng dẫn cho trẻ “vì chỗ này như thế này nên cần làm như thế này mới được”, thì sau đấy gặp vấn đề tương tự, trẻ cũng sẽ lại bị mắc kẹt trong đó. Cách làm mà cả thầy Suzuki và ông Kumon giống nhau một cách kỳ lạ ở chỗ, luôn bảo học sinh quay về điểm thấp hơn, luyện tập lại, tự kiểm điểm lại, và rồi tự dưng vượt qua được chướng ngại vật lúc trước lúc nào không hay. Nói cách khác, phương pháp của thầy Suzuki là: để không gặp vướng mắc như vậy thì ngay từ đầu hãy bắt đầu luyện tập chăm chỉ từ những bài dễ. Điều này không chỉ học sinh mà ngay cả những thầy cô chuyên nghiệp khi luyện tập cũng vậy thôi.

Các đề bài dễ luyện tập mỗi buổi học của các lớp Kumon là vừa ôn tập lại các đề bài dễ hiểu ở phần trước, vừa học tiếp lên các phần khó hơn, nhờ đó mà lúc nào học sinh cũng thực sự hiểu được cốt lõi của vấn đề. Nói tóm lại, cả hai đều không cố dạy nhồi nhét kiến thức mà chỉ giúp học sinh tự mình nắm được kiến thức theo một cách rất hoàn hảo.

Trong cách dạy của chúng ta từ trước đến nay còn điểm chưa tốt đó là luôn chỉ hiểu “giáo dục” với nghĩa “dạy và nuôi dưỡng”. Khép lại chương này, tôi muốn nói rằng “giáo dục” không phải là “dạy và nuôi dưỡng” mà phải làm sao để tự bản thân đứa trẻ “nhớ và tự lớn lên”, bởi vì quan điểm “dạy và nuôi dưỡng” thì chỉ đơn thuần là mang cái người lớn biết chuyển sang cho trẻ con mà thôi. Nếu không phải là lặp đi lặp lại để cho trẻ nhớ, rồi sau đó tự khả năng sinh tồn của mình lớn lên thì mãi mãi không thể nào tạo ra được những

con người vĩ đại có những bước nhảy cao hơn, xa hơn cha mẹ, thầy cô, những con người từ trước tới nay được. Và tất nhiên, điều này đúng với tất cả mọi vấn đề: năng lực và nhân cách con người.

CHƯƠNG 3

NIỀM ĐAM MÊ SẼ GIÚP TRẺ THÀNH CÔNG

“Quyết tâm ngay từ đầu – bí quyết nuôi con tốt!”

53. “Thời kỳ nhồi ép” và “thời kỳ bày tỏ ý thích” sẽ dần thay thế nhau

Tôi đã trình bày về tính cần thiết của việc người mẹ lặp đi lặp lại những thứ mà mẹ tin là tốt trong thời kỳ khuôn mẫu – khoảng trước 2 – 3 tuổi cho trẻ. Bởi vì, giai đoạn này trẻ chưa biết thích, ghét gì, đang như một tờ giấy trắng, do đó, thông qua việc lặp đi lặp lại các kích thích một cách máy móc, sinh lý, thậm chí nhiều khi là mang tính động vật(*), tạo cho trẻ những thói quen, sở thích có lợi là cực kỳ có hiệu quả. Đây là thời kỳ trẻ chưa phân biệt yêu ghét nên sẽ không khó chịu, không phản đối mà hấp thu tất cả dễ dàng như miếng bông hút thấm nước vậy.

() Kích thích mang tính động vật: Những kích thích nhằm vào yếu tố thuộc về bản năng, sinh tồn của con người, buộc con người phải lựa chọn hoặc tìm cách chiến đấu để sinh tồn hay là bị đào thải. Ví dụ, các hoạt động lặn dưới biển, leo núi cao, thám hiểm trong rừng sâu sẽ đánh thức bản năng sinh tồn của con người.*

Tuy nhiên, từ chỗ chỉ là một em bé sơ sinh, theo thời gian trẻ sẽ lớn dần lên và bắt đầu xuất hiện sự chênh lệch giữa thứ trẻ dễ dàng tiếp nhận với những thứ không phải như vậy và điều này diễn ra rất từ từ. Nguyên nhân là vì trẻ dần xuất hiện bản ngã của riêng mình. Tất nhiên, không có gì thay đổi trong việc người mẹ thấy cái gì tốt, tin cái gì đúng thì vẫn cứ tiếp tục mang đến cho con. Nhưng nó sẽ đòi hỏi hơn ở mẹ một chút công phu trong cách làm. Ngoài những thứ mẹ mang đến một cách có chủ ý, thì riêng bản thân trẻ cũng từ lúc nào đã xuất hiện yêu ghét của mình. Đó cũng là một dấu hiệu cho thấy con trưởng thành. Tuy nhiên, như vậy cũng đồng nghĩa nếu chỉ đơn thuần là nhồi ép hoặc lặp đi lặp lại trẻ sẽ thấy chán ngay. Ví dụ, giống như thẻ Talking card mà tôi nói lần trước, cho đến 2 tuổi rưỡi trẻ vẫn chơi không biết chán. Nhưng từ 3 – 4 tuổi trở đi không hẳn như vậy nữa, khả năng di chuyển đi kèm hứng

thú và lòng hiếu kỳ phát triển đến đỉnh điểm khiến trẻ không chịu ngồi ở một chỗ cố định nào.

Những đứa trẻ đã có ý kiến chủ quan, chán ngấy với thứ không có hứng thú, chỉ thích hành động theo sở thích của mình, đòi hỏi người lớn phải có cách tiếp cận riêng cho phù hợp. Tuy nhiên, giống như tôi nói ở đầu cuốn sách, sự thay đổi của trẻ tuy không đột ngột, nhưng phát triển của đứa trẻ từ 0 tuổi đến 1 – 2 tuổi với 3 – 4 tuổi rõ ràng sẽ có sự khác biệt lớn. Nói cách khác, dù là dạy dỗ hay khai phá năng lực thì một mặt cha mẹ vẫn lặp đi lặp lại để trẻ ghi nhớ, mặt khác cũng cần để tâm đến những sở thích, suy nghĩ riêng bắt đầu xuất hiện của trẻ, sao cho có thể kiểm soát nó một cách hợp lý và cha mẹ vẫn tiếp tục mang đến cho trẻ những thứ cha mẹ nghĩ là tốt.

54. Ngay trong “thời kỳ nhồi ép” cũng mạnh mẽ xuất hiện mầm non của tính hiếu kỳ

Ở phần trước, tôi đã phân biệt “thời kỳ nhồi ép” và “thời kỳ bày tỏ ý thích”. Vậy có phải là trong “thời kỳ nhồi ép” này, trẻ hoàn toàn chưa có sở thích gì hay không? Tất nhiên, giống như tôi đã nói nhiều lần là, thời kỳ 0 tuổi và sau đó một thời gian ngắn là lúc cha mẹ chưa cần giải thích lý lẽ mà chỉ cần nhồi ép kiến thức vào cho trẻ là được, nhưng không phải là đột nhiên một ngày nào đó trẻ sẽ bày tỏ sở thích và tính hiếu kỳ, mà ngay trong thời kỳ này cũng đã mạnh mẽ xuất hiện tính hiếu kỳ và ý thích rồi.

Mọi người thường nói em bé vừa mới sinh xong được một ngày thì mắt vẫn chưa nhìn thấy được. Nhưng theo nhà tâm lý học người Mỹ – tiến sĩ Bruner, đã có những kết quả thử nghiệm cho thấy ngay cả trẻ sơ sinh cũng đã biết chuyển động ánh mắt theo những thứ khác lạ. Ví dụ, người ta cho trẻ mới sinh nhìn tờ giấy trắng, thì mắt trẻ hoàn toàn không chú ý vào một điểm nào cả. Nhưng khi cho trẻ xem tờ giấy có vẽ một hình tam giác rõ ràng trên đó, thì trẻ sẽ tập trung điểm nhìn vào điểm gần trẻ nhất. Ngoài ra, khi trẻ có những cử động như thế định nắm lấy cái gì đó, người ta đã thử phân tích cụ thể hành động đó, thì thấy từ cử động đó là động tác mang ý nghĩa trẻ đang xác định vật ở gần hay ở xa so với mình. Ngoài những thử nghiệm này, còn nhiều ví dụ khác như trẻ hướng về phía có ánh sáng, quay đầu về phía có tiếng động...

Tất nhiên, nếu chỉ căn cứ vào những phản ứng này thì chưa thể kết luận được thói quen yêu ghét của đứa trẻ đó, nhưng ít nhất cũng giúp ta hiểu ra: ngay cả một đứa trẻ vừa sinh ra cũng đã có tính hiếu kỳ rồi. Đòi hỏi sinh lý thực ra là phản ứng mang tính động vật, nhưng qua đó cũng giúp ta dễ dàng hình dung được sự liên quan của nó tới những hứng thú, yêu ghét của đứa trẻ. Tất nhiên, sự hiếu kỳ ở mức độ thế này vẫn chưa đủ để tận dụng hiệu quả khi muốn huấn luyện, dạy dỗ trẻ cái gì đó một cách tích cực. Nhưng ta nên chú ý vào những kích thích mà em bé dễ có phản ứng trong vô vàn kích thích thì sẽ mang lại hiệu quả hơn.

Một đứa trẻ từ chỗ hoàn toàn không phản ứng lại dù được cho nghe cái gì, đến một ngày bỗng có phản ứng với tiếng nhạc được nghe – đó có thể nói là hạt mầm của hứng thú, thói quen yêu ghét đã bắt đầu xuất hiện. Vì vậy, phương pháp “nhồi ép” và phương pháp “bày tỏ ý thích” không phải là chỉ xuất hiện từng cái một mà là mối quan hệ giao thoa nhau trong trạng thái hình chữ X, một cái giảm thì cái khác tăng và ngược lại. Đặc trưng của thời kỳ “nhồi ép” là dù không hứng thú cũng không phản kháng lại. Dù thế đi nữa, nhưng nếu xuất hiện dù chỉ một dấu hiệu rất nhỏ cho thấy lòng hiếu kỳ và sự hứng thú của trẻ, thì cha mẹ cũng nên cố gắng đáp trả lại thật đầy đủ kỹ càng.

55. Khi trẻ đang hứng thú không nên làm gián đoạn

Những dấu hiệu rất nhỏ của ý chí hay thái độ yêu ghét của trẻ trong thời kỳ “nhồi ép” này sẽ biểu hiện ra qua những phản ứng thể hiện sự thoải mái hay không thoải mái trong lòng. Thường bà mẹ nào cũng nhạy cảm với những thay đổi sinh lý của con, hiểu ngay khi con đói bụng, con khó chịu vì bím ướt. Nhưng hầu như lại không tinh ý để nhận ra với những biến đổi tâm lý như dễ chịu, khó chịu của con.

Một em bé sau khi sinh 2 – 3 tháng bắt đầu có phản ứng rõ ràng với nhịp điệu. Ta sẽ thấy không ít trường hợp tay chân bé đập loạn xạ lên khi nghe một nhịp điệu mà bé thích để bày tỏ sự dễ chịu của mình và ngược lại bắt đầu khóc to lên để thể hiện sự khó chịu khi nghe một điệu nhạc mà bé không thích. Đứa con khoảng một tuổi của một người bạn tôi là fan của nhạc cổ điển, nếu được nghe nhạc cổ điển là vui vẻ hớn hở, còn nếu phải nghe nhạc jazz thì khóc òa lên. Nếu người mẹ không để ý những “mong muốn” của trẻ, sẽ dẫn đến việc cướp mất cơ hội bày tỏ ý thích từ trẻ, ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển tinh thần của trẻ.

Tuy nhiên, các bà mẹ thường ngày lại không mấy chú ý để hiểu tại sao bé lại quấy đập tay chân, hay tại sao bé đột ngột khóc. Nếu chỉ vì lý do của người mẹ mà làm ngắt quãng đoạn nhạc bé đang thích nghe, ép buộc bé nghe thứ nhạc bé không thích là đã vùi dập đi hạt mầm trường thành mất công mới mọc được của bé. Điều này không giới hạn chỉ trong âm nhạc. Thi thoảng một số bà mẹ khi con đang say mê với cái gì đó, nhưng vì đến giờ thay bím, đến giờ cho bú vẫn xông vào ngắt quãng giữa chừng. Nếu lúc đó bé biết nói, chắc hẳn bé sẽ nói “mẹ chờ con thêm chút nữa”. Nhưng vì em chưa biết nói nên cố mọi cách thể hiện cho mẹ hiểu thông qua việc giãy giụa tay chân đó. Em bé đang say mê chơi đồ chơi, nhưng chỉ vì có khách đến mà mẹ dẹp đồ chơi của em, sẽ làm giảm đi một nửa niềm hứng thú của em với món đồ chơi đó. Hứng thú là nguồn dinh dưỡng tốt nhất để nuôi dưỡng năng lực của trẻ, dù trong ăn uống bạn lưu ý thế nào đi nữa nhưng nếu sở thích bị gián đoạn bé vẫn sẽ bị “suy dinh dưỡng” ở mặt tinh thần. Dù là thay bím, cho bé bú, cũng đòi hỏi người mẹ trước khi làm động đến con hãy tế nhị dừng lại một chút để

quan sát con, ít nhất để không làm ngắt quãng hứng thú của con.

Người có thể quan sát tốt nhất là mẹ, bởi vì, chỉ có mẹ mới hiểu được ngôn ngữ không lời như quấy đạp tay chân, hay khóc to của trẻ mà thôi. Tích cực nuôi dưỡng hứng thú trong trẻ là điều quan trọng, nhưng đồng thời mong mẹ cũng biết được những kinh động không tốt cũng sẽ để lại ảnh hưởng xấu vô cùng cho bé.

56. Đối với trẻ nhỏ, nên cho chơi những đồ chơi có tính khuôn mẫu

Ngoài những đồ chơi mà người lớn đưa cho, trẻ còn phát hiện ra rất nhiều “đồ chơi” khác nữa trong cuộc sống. Từ cái bàn bị lật chống chân lên trời, quyển danh bạ dày không ai dùng nữa, đến mẫu vụn bằng gỗ trong hộp kẹo rỗng vứt đi... Tóm lại là những đồ chơi mà vốn dĩ không phải là đồ chơi. Tuy nhiên, đối với trẻ, không có sự tách biệt đồ chơi và không phải là đồ chơi; nói đúng hơn thông qua hoạt động của bộ não trẻ sẽ tìm ra các phần có thể chơi được, các yếu tố tự mình thấy thú vị trong những thứ không phải là đồ chơi đó và say mê chúng còn hơn là những cái vốn được tạo ra với mục đích làm đồ chơi cho trẻ. Thông qua việc này cũng phát triển tính sáng tạo trong trẻ hơn. Tất nhiên, trong những món đã được tạo ra làm đồ chơi cho trẻ, trẻ vẫn có thể biến tấu ra theo cách chơi mình thích, nên nó cũng không là ngoại lệ với ví dụ này.

Tôi đã nghe được câu chuyện thú vị như thế này từ kỳ thủ cờ vây Takagawa. Theo lời ông Takagawa, hầu hết trẻ em đều rất có hứng thú với cờ. Nhưng không phải là cờ với tư cách một bộ môn chơi, mà các bé bị hấp dẫn chỉ bởi vì quân cờ làm bằng đá. Ví dụ, cháu của ông Takagawa, mặc dù có rất nhiều đồ chơi khác nhưng bé hoàn toàn không để ý, chỉ cố lại gần bàn cờ để sờ chơi mỗi khi Takagawa chơi cờ. Nếu để cho đứa trẻ được chơi theo ý thích của trẻ sẽ thấy trẻ có muôn hình muôn dạng kiểu chơi thú vị mà đứa trẻ có thể nghĩ ra như: sắp xếp quân cờ theo nhiều hình dạng, chia quân đen quân trắng... Trong vô số loại đồ chơi, tôi nghĩ không có “đồ chơi kiểu khuôn mẫu” nào thích hợp với đứa trẻ đang trong thời kỳ khuôn mẫu hơn cờ vây cả. Từng quân cờ, từng quân cờ đều có hình dạng được đơn giản hóa về cùng một kích thước, có màu trắng, đen rõ ràng nên tùy vào cách xếp sẽ có rất nhiều hình dạng mới xuất hiện hay biến mất. Nếu để riêng từng viên đá thì không có cá tính riêng, nhưng chính vì vậy mà tập hợp nhiều viên lại thì lại rất thích hợp với việc tạo ra nhiều hình dạng mới. Và mỗi hình dạng mới lại chính là một khuôn mẫu. Và như vậy, trẻ con có thể coi quân cờ như một nguyên liệu để mình tự do say mê sáng tạo ra nhiều trò chơi tưởng tượng tùy ý khác. Đó chính là lý do tôi cho rằng quân cờ vây là đồ chơi khuôn mẫu hợp lý nhất cho trẻ. Thông qua những trò chơi với quân cờ, biết đâu một lúc nào đó trẻ sẽ thấy hứng thú với vai trò thực sự của những quân cờ thì sao. Ở đây tôi nghĩ trò chơi lấy khuôn mẫu mang tính thị giác làm trung gian, trẻ sẽ học được về số,

lượng, hình dạng, xếp hình, giúp cho bộ não được mở rộng hơn rất nhiều nữa.

57. Cửa kéo bằng giấy bị rách cũng mang lại hứng thú cho trẻ

Ngày xưa, việc các gia đình có con nhỏ thì cửa giấy bị xé nham nhở, chiếu tatami đầy vết mốc là chuyện bình thường. Tuy nhiên, gần đây không biết vì người mẹ ưa sạch sẽ hay là trẻ con đã thôi những trò nghịch ngợm đó nữa, mà việc các gia đình có con nhỏ vẫn sạch sẽ ngăn nắp dường như là điều hiển nhiên vậy. Có thể đối với người mẹ căn phòng được dọn dẹp gọn gàng sạch sẽ sẽ dễ chịu hơn, nhưng với đứa trẻ liệu đó có phải là môi trường thực sự tốt không?

Vốn dĩ con người được ban cho khả năng có thể bằng mắt mình ước lượng thông tin còn thiếu, từ đó suy luận ra ý nghĩa riêng của mình. Điển hình của điều này là trò chơi “tranh bị giấu” được có từ ngày xưa. Đây là trò chơi mà từ trong những chấm đen và trắng dường như không có ý nghĩa nhìn ra được mặt người hay hình dạng con vật... Giống như vậy, người ta gọi khả năng nhìn một đối tượng nào đó mà có thể suy ra thành ý nghĩa riêng theo cách của mình là “khả năng nhận thức nguyên mẫu”. Chắc không cần nói nữa các bạn cũng hiểu giai đoạn tốt nhất để phát triển khả năng này là thời kỳ thơ ấu. Khuôn mẫu đầu tiên mà em bé nhận thức là khuôn mặt của người mẹ. Trong chương trước tôi đã trình bày cụ thể, mọi thứ xung quanh đối với em bé đều là một khuôn mẫu, bé sẽ tìm ra ý nghĩa riêng của sự vật mình nhìn đó theo cách của mình, nhờ đó thúc đẩy năng lực trí tuệ của bản thân.

Những cánh cửa bị xé nham nhở, những chiếc chiếu dính đầy mốc mà người lớn chúng ta thấy bẩn thỉu đấy cũng không phải ngoại lệ. Chắc chắn là từ những cánh cửa rách đấy bé sẽ phát hiện ra ý nghĩa mà người lớn chúng ta không đoán được, và coi đó như một trò chơi trí tuệ. Liệu chỉ dựa vào cảm giác của người lớn mà quy ra cái gì là đối tượng gây hứng thú cho trẻ có được không. Đặc biệt, càng những bà mẹ nhiệt huyết trong việc nuôi con lại càng hay e sợ phòng bẩn, nguy hiểm với con, nên càng dọn dẹp cho sạch sẽ. Nhưng một căn phòng quá sạch sẽ thì giống như một căn nhà trống, chỉ làm cạn kiệt trí sáng tạo trong đầu trẻ mà thôi. Ví dụ, các nhà nghệ thuật tài ba lại thường có được ý tưởng từ những hình dạng mà người thường chúng ta không hề để ý tới. Họa sĩ Leonardo de Vinci có đưa ra một lời gợi ý như thế này đối với những người học vẽ tranh: “Việc tìm kiếm ra những dáng hình con người, phong cảnh, sông, núi trên những bức tường bẩn thỉu vì rêu mốc hay lẫn lộn đá là phương pháp thúc đẩy bản năng, làm ta thức tỉnh, và nghĩ ra được vô vàn ý tưởng thú vị...”.

Đối với nghệ sĩ tài năng hơn bất kỳ nghệ sĩ tài năng nào – em bé, biết đâu chiếc cửa bị rách hay chiếc chiếu dính mốc lại là đối tượng nuôi dưỡng khả năng cảm thụ trực quan hơn bất kỳ loại đồ chơi nào khác cũng nên.

Việc dọn dẹp đi những thứ đó cũng liên quan đến việc hái đi mầm của khả năng sáng tạo, lòng ham khám phá trong bé. Chắc chắn đối với em bé một căn phòng đồ đạc rơi vãi, dây bẩn sẽ là cái mang lại hứng thú nhiều hơn so với một căn phòng được dọn dẹp sạch sẽ.

58. Hứng thú được kích thích khéo léo sẽ thành nguồn động lực học hỏi

Một trong những thuyết về giáo dục sớm tuyệt vời mà tôi rất tâm đắc và vẫn thường xuyên đọc là cuốn sách “Thiên tài và sự giáo dục sớm” của tác giả Kimura Kyuichi(*) (do trường Đại học Tamagawa xuất bản). Đặc biệt là ghi chép thực tế về môi trường giáo dục mà nhà luật học người Đức Karl Vitte được tiếp nhận cho đến năm 14 tuổi cho ta biết rất nhiều điều. Ghi chép này(**) do cha của Karl ghi lại, được công bố lần đầu tiên vào thế kỷ XIX, nhưng đương thời không được mọi người chú ý đến mấy. Lúc bấy giờ vẫn đang là thời đại mà người ta tin vào thuyết giáo dục sớm là chỉ cần quan tâm đến sức khỏe đứa trẻ, cho nên cuốn sách không được chú ý cũng là điều có thể hiểu được.

() Kimura Kyuichi (1883 – 1977) được biết đến như một nhà tâm lý và giáo dục học nổi tiếng với suy nghĩ về phương pháp giáo dục âm nhạc từ sớm. “Thiên tài và sự giáo dục sớm” đã xóa tan suy nghĩ “Một người trở thành thiên tài hay không hoàn toàn là do yếu tố di truyền”. Cuốn sách chỉ ra rằng, chính sự giáo dục của các bậc cha mẹ mới là yếu tố quyết định tạo nên các thiên tài.*

*(**) Cha của Karl Vitte đã ghi lại tất cả những phương pháp đã áp dụng với ông cho đến lúc 14 tuổi, sau đó viết thành cuốn sách mang tên “Cách giáo dục với Carl Vitte”. Tuy nhiên, nó không được lưu lại và gần như đã bị thất lạc hoàn toàn.*

Tuy nhiên, ở thời điểm hiện nay khi thuyết đó đã bị nhiều nghiên cứu khoa học loại bỏ thì quan điểm giáo dục của cha Karl cần được nhìn nhận lại lần nữa. Với niềm tin “giáo dục trẻ con không bao giờ gọi là quá sớm”, cha của Karl Vitte đã tích cực bổ sung cho con mình những kiến thức và từ vựng đúng, trong đó có một phương pháp thú vị khi ông dạy cho con đọc sách. Đầu tiên người cha đọc rồi kể lại cho con nghe thật hấp dẫn nội dung những cuốn truyện tranh, sau đó nói với Karl: “Nếu con đọc được chữ thì con cũng có thể kể cho mọi người hiểu được câu chuyện này”. Điều này đã kích thích mạnh vào tâm hồn trẻ thơ của Karl. Hơn thế nữa, thi thoảng người cha còn không đọc cho con nghe mà chỉ nói: “Truyện này hay lắm nhưng ta chả có thời gian mà đọc cho con nghe được”, khiến cho Karl càng lúc càng muốn tìm cách để nhớ mặt chữ và muốn đọc cho bằng được. Nhờ thế người cha dạy chữ đến đâu ngắm đến đấy giống như miếng bông hút thấm nước vậy.

Điều khiến tôi chú ý đến ghi chép này là vì nó quá giống với phương pháp

dạy của thầy Suzuki Shinichi mà tôi đã nói nhiều từ đầu đến giờ. Trong lớp học của thầy Suzuki Shinichi, những đứa trẻ được mẹ dẫn đến, ban đầu sẽ chưa được phép cầm đàn. Trong một thời gian nhất định, nó sẽ phải ngồi im nhìn những đứa trẻ khác bao gồm cả đứa ít tuổi hơn học. Cứ thế, một thời gian ngắn sau đứa trẻ cảm thấy dường như mình cũng có thể đánh được như vậy và muốn được cầm đàn để đánh.

Nhưng kể cả như thế nó vẫn chưa được thầy cho phép cầm đàn, mà nó sẽ phải tiếp tục nghe băng, đĩa bản nhạc đó, thi thoảng tùy trường hợp sẽ phải học từ những vấn đề cơ bản như tư thế, cách cầm đàn nhưng bằng cây đàn không phát ra tiếng. Cứ như thế khoảng 3 – 4 tháng sau, mong muốn được cầm đàn của đứa trẻ đã lên cao ngút rồi. Và lúc ấy lần đầu tiên, vừa đúng khoảnh khắc dây cung bị kéo căng vút nhất đó, đứa trẻ được cho phép cầm cây đàn lên chơi.

Với cách làm này, đứa trẻ sẽ tiến bộ một cách rõ rệt, vì trẻ bắt đầu sau bao ngày bị dồn nén niềm hứng thú, chứ không phải học chỉ vì sự hứng thú nhất thời ban đầu. Một trong những bí quyết để những đứa trẻ 2 – 3 tuổi trong lớp học của thầy Suzuki có thể dễ dàng kéo được bản nhạc khó, mang lại thành công mà cả thế giới gọi là kỳ tích có lẽ thực ra nằm ở trong phương pháp giảng dạy lôi kéo được hứng thú như thế này của thầy Suzuki.

59. Biết khéo léo kích thích hứng thú có liên quan đến sự khéo léo trong cách nuôi dạy

Ở chương trước, tôi đã nói về việc dù đứa bé nhỏ tuổi đến đâu cũng có ý nghĩ riêng của mình, hứng thú sẽ giống như thuốc kích thích thúc đẩy việc phát triển năng lực trí tuệ. Tất nhiên, nếu hứng thú của trẻ khác với của mẹ hoặc người mẹ chỉ coi những thứ mà con có hứng thú là ngốc nghếch và không để ý đến thì khi đó thuốc kích thích có nguy cơ biến thành thuốc kìm hãm. Một trong những bí quyết để lôi kéo hứng thú của trẻ mà từ ngày xưa cha ông vẫn dạy là: “khen hơn chê”. Tuy nhiên, điều này thật ra nói dễ hơn làm, do đó, đòi hỏi cha mẹ phải vất vả thêm nhiều.

Thực tế, bản thân tôi cũng cảm nhận được mạnh mẽ sự khó khăn của việc khen so với chê. Trong kinh doanh có từ morale – tinh thần làm việc. Tinh thần làm việc của nhân viên nằm ở khả năng người lãnh đạo có thể lôi kéo hứng thú của nhân viên khi công ty gặp vấn đề trì trệ. Khi tôi nói vậy có thể sẽ nhận được nhiều chỉ trích từ mọi người rằng: “làm sao có thể đồng nhất hứng thú của người lớn với trẻ em như thế được”, nhưng điểm mấu chốt tôi muốn nói ở đây là “sự khéo léo gây dựng hứng thú”, kể cả trong nuôi dưỡng nhân viên, cũng như nuôi dưỡng con cái đều vô cùng quan trọng.

Dù khen hay chê đều quan trọng là ở thứ tự thực hiện. Tùy vào việc bạn khen rồi mới chê, chê rồi khen, chỉ khen hoặc chỉ chê mà sự ham muốn dành tâm

trí vào việc đó của trẻ sẽ có sự khác biệt rất lớn. Ta tạm bỏ qua hai cách sau không tính đến. Dù biết cách nuôi dưỡng hứng thú ở trẻ là “khen trước chê sau”, nhưng thông thường các bậc cha mẹ đều mắc khuyết điểm là kiểu gì cũng chê rồi mới khen.

Về điểm này, điều làm tôi khi nào cũng quan tâm đó là cái tài trong cách khen, cách chê của thầy Suzuki. Thầy Suzuki dù trong bất kỳ trường hợp nào cũng dùng cách nói, đầu tiên là khen “Tốt lắm con làm tốt đấy chứ”, và sau khi khen xong bao giờ cũng nói tiếp “trừ những chỗ chưa tốt thì...”. Với cách nói này, đứa trẻ sẽ động lại ấn tượng rất mạnh về những điểm được thầy khen, đồng thời dù bị thầy chỉ ra những điểm chưa tốt cũng sẽ chân thành tiếp thu, và tự mình nỗ lực để khắc phục điểm chưa được đó. Còn cách làm của các bậc cha mẹ thường là chê hết chỗ này đến chỗ kia, khiến đứa trẻ có ấn tượng mạnh về việc mình bị chê, nên sau đó cha mẹ có khen đi chẳng nữa đứa trẻ cũng không thể chân thành tiếp thu được cũng là điều đương nhiên. Nói tóm lại, điều quan trọng là khen trẻ trước hay chê trẻ trước mà thôi.

Thầy Suzuki đã chỉ ra “sự khéo léo” lôi kéo hứng thú của người mẹ sẽ tỉ lệ thuận với năng lực của đứa trẻ. Thế nhưng hầu hết các bà mẹ thường dễ đặt cảm xúc lên trước, ít ai có thể kiềm chế để ý đến trọng tâm là lôi kéo hứng thú của trẻ. Đặc trưng của trẻ nhũ nhi là một khi đã có hứng thú rồi thì sẽ mãi mê chăm chú đến điều đó cho đến khi sở thích đó lớn phồng lên. Các bạn thử một lần áp dụng phương pháp Suzuki method, hãy khen trẻ thật nhiều thật nhiều và chỉ để lại duy nhất một điều muốn khiển trách nói cuối cùng xem hiệu quả thế nào nhé.

60. Từ “ghét” nảy sinh từ những câu nói thiếu trách nhiệm của cha mẹ

Ở các trường mẫu giáo của châu Âu, toilet nào cũng có lắp đặt chỗ rửa móng bằng nước nóng. Đây là sự tế nhị quan tâm để sao cho các em nhỏ nhờ may bị tè dầm, ỉa đùn có thể rửa được, không bị xấu hổ vì sợ bạn bè phát hiện. Nói “xấu hổ” có lẽ chúng ta nghe như “xấu hổ” bình thường theo cách cảm nhận của người lớn. Nhưng đối với trẻ con đang tuổi khẳng định bản thân mình, không gì khiến trẻ nhạy cảm hơn khi bị xấu hổ. Con của một người bạn của tôi, trước mặt người khác tuyệt đối không đi toilet. Nguyên nhân là vì, lúc 3 tuổi có lần em tè dầm và cha mẹ đã phê bình trước mặt người khác. Có thể cha mẹ nói mà không có ý gì sâu xa, nhưng những lời nói đó đã thành ám ảnh đối với đứa trẻ cho đến tận khi bé vào tiểu học, và phải vô cùng vất vả mới chữa được căn bệnh ghét nhà vệ sinh đó của bé. Những ví dụ như thế này tôi có thể đưa ra rất nhiều. Để thấy được từ “ghét” của trẻ em hình thành do những lời nói vô ý của người lớn trong thời kỳ nhũ nhi tuyệt nhiên không phải là việc hiếm hoi gì.

Tôi cũng được nghe những ví dụ thế này rất nhiều từ anh Doi. Đây là câu chuyện khi người con trai thứ của anh Doi học vẽ tranh. Từ khi thầy giáo dạy

vẽ nhìn tranh của em và hỏi: “Đây là tranh kiểu gì?” bé trở nên rất ghét vẽ tranh, và từ đó cho đến khi học cấp 1, cấp 2, cấp 3, cho đến đại học không bao giờ em chịu cầm lại bút vẽ nữa. Lại có trường hợp một em bé có giọng ca rất cao, nhưng tuyệt nhiên không bao giờ chịu hát. Thấy kỳ lạ anh Doi tìm hiểu. Thì biết nguyên nhân là vì năm bé 2 tuổi, khi bé hát cho mọi người trong gia đình nghe xong, người cha do có chút hơi men đã nói đùa “Thằng này bị mù âm nhạc!”. Theo sự làm chứng của người mẹ thì từ lúc ấy trở đi đứa trẻ không bao giờ thêm đả động đến chuyện ca hát nữa. Chắc chắn không quá khi nói chính lời nói vô tình của người cha thuở nhỏ đã khiến bé thành đứa trẻ “căm ghét ca hát” như bây giờ. Như vậy, những lời nói vô tình của người lớn chúng ta, của cha mẹ, người xung quanh đôi khi đã làm mất đi hứng thú vừa nhú mầm đối với thể thao, âm nhạc, hội họa của trẻ; cướp mất của trẻ niềm hạnh phúc đối với những thứ ấy. Dù cha mẹ dốc lòng nuôi dưỡng hứng thú có lợi cho con, nhưng lại vô tình nói ra những câu thiếu trách nhiệm thì dần dần sẽ dẫn đến kết quả ngược mong muốn mà thôi.

61. “Mệnh lệnh” là thứ tối kỵ khi dạy trẻ

Tôi lúc nào cũng bày tỏ lòng kính trọng đối với Hoàng hậu Michiko và coi bà như là hình mẫu của những người mẹ. Bởi vì, Người luôn mong mỗi sẽ nuôi con thành một người tốt, và luôn nỗ lực cố gắng để làm điều đó. Tôi rất mong các bà mẹ trong nhân gian hãy noi gương Hoàng hậu trong cách giáo dục con, khi cần nghiêm khắc thì nghiêm khắc, khi cần tôn trọng ý kiến riêng của con thì nên tôn trọng.

Hôm trước, tôi được nghe mẫu chuyện đúng như suy nghĩ của tôi về Hoàng hậu, từ ông Ogata Yasuo – người có vai trò dạy dỗ cho Thái tử điện hạ. Một buổi chiều tối, khi Ogata vào cùng thì Hoàng hậu bảo “Anh Ogata ơi, Naru chuẩn bị đi tắm nên anh lại đây một lát”. Naru là tên gọi thân mật của Thái tử điện hạ lúc còn bé, lúc ấy Thái tử khoảng 2 tuổi. Lúc đó, Hoàng hậu nói với Thái tử điện hạ đang định bước vào bồn tắm: “Bỏ áo sơ mi vào đâu con nhỉ?”, “Tiếp theo đó là quần đấy”, “Để tất lên trên cùng con nhé!”. Hoàng hậu nói vậy và để cho Thái tử tự mình làm tất cả. Khi nghe câu chuyện này, tôi hiểu lý do vì sao Thái tử lại chân thành răm rắp nghe theo lời của mẹ nói. Là bởi vì Hoàng hậu đã có sự tế nhị tinh tế là tôn trọng tính tự chủ của con mình, không dùng cách nói mệnh lệnh mà dùng cách nói nhờ vả để nói với con.

Dù mệnh lệnh trực tiếp hay nhờ vả gián tiếp thì đằng nào cũng là bảo con làm việc này việc kia. Nhưng từ lập trường người tiếp nhận là trẻ, thì nó khác nhau một trời một vực. Tâm lý của con người là dù việc sẽ phản kháng lại nếu bị ra lệnh vẫn sẽ động tai nghe lời nếu là được nhờ vả.

Do đó, cách tốt nhất để nuôi dưỡng lòng nhiệt tình của trẻ là dùng cách nói nhờ vả để trẻ tự mình làm.

Các ông bố bà mẹ thường hay nói: “Bỏ áo vào trong giỏ đi”, mà không biết nói như vậy sẽ cướp đi tính tự chủ của trẻ, khiến tính dăm dạn của trẻ bị mạnh lên. Kết quả thì dù dùng cách nói nào chiếc áo cũng sẽ được bỏ vào giỏ, nhưng nếu nghĩ về hiệu quả giáo dục sau đó nữa thì chúng khác nhau một trời một vực vậy. Sở dĩ Hoàng hậu được mọi người khen ngợi là một nhà tâm lý học trẻ thơ đại tài có lẽ cũng vì bà có sự nghiên cứu kỹ càng về sự khác nhau chi ly trong những phạm trù này, và thực hiện nó một cách tài tình.

Dường như các bậc cha mẹ trong nhân gian đều tự cho mình cái đặc quyền ra lệnh cho trẻ, nhưng thực chất làm theo mệnh lệnh sẽ cướp đi hứng thú đối với hành động của đứa trẻ. Kết cục là, một đứa trẻ luôn bị ra lệnh sẽ trở thành một người không có mệnh lệnh thì tự mình không thể làm được gì cả.

62. Cha mẹ nên bày tỏ sự vui mừng với những việc trẻ làm được thay vì đánh giá

Một trong những nguyên nhân làm mất đi lòng ham muốn của trẻ nằm ở cách đánh giá của cha mẹ với con. Thường người mẹ khi nhìn tranh con vẽ sẽ nói ngay: “Con vẽ đẹp đấy!”, hoặc đôi khi nghe con hát thì chê: “Con hát dở quá!”. Vấn đề ở đây không phải là đánh giá tốt hay không tốt, mà nhiều khi bản thân sự đánh giá là nguyên nhân làm mất đi ham muốn của trẻ. Không chỉ trẻ mà bất kỳ ai khi được khen đều thấy vui, nhưng không có ai hơn trẻ trong năng lực nhận ra bằng trực cảm rằng mẹ chỉ là đang nịnh cả. Không biết có phải vì nghĩ kích thích hứng thú của trẻ thì khen hơn là chê không mà không ít bà mẹ con làm cái gì cũng khen. Đường như họ nghĩ rằng, chỉ cần khen là con sẽ tiến bộ, nên thấy con vẽ tranh thì khen con vẽ đẹp, con hát thì khen con hát hay. Nhưng thực ra trẻ em có một trực quan rất nhạy bén, nên sẽ nhận ra ngay lời mẹ nói chỉ là nịnh bợ. Nếu chỉ toàn khen suông, thì trong não trẻ sẽ hình thành đường rãnh xem việc được khen là điều đương nhiên, dẫn đến nguy cơ hình thành nên đứa trẻ không chịu làm gì cả nếu như không có ai khen. Những đứa trẻ không thỏa mãn khi chưa được khen sẽ không thể tiến bộ được.

Ngược lại, nếu khi nào cũng nhìn và đánh giá việc trẻ làm dưới góc độ khuyết khe của người lớn, chỉ chê bai bé cũng sẽ làm mất lòng nhiệt tình và tự tin trong bé. Điều tôi muốn nói không phải là: cha mẹ hãy đánh giá kết quả những việc bé làm, khi cần khen thì nên khen, lúc cần chê thì phải chê. Mà tôi băn khoăn rằng, tại sao đối với những việc con làm, các bà mẹ cứ không đánh giá khen chê là không chịu được thế nhỉ?

Bởi vì, điều mà trẻ thực sự muốn mẹ nói với mình không phải là những lời đánh giá khen giỏi, chê dở, mà là những câu nói thể hiện sự hạnh phúc vui sướng của mẹ khi con đã làm được việc đó: “Ôi, con làm được rồi này!”. Việc người mẹ vui sướng với những việc con đã làm được bất kể hay dở thế nào là liều thuốc kích thích tốt nhất nâng cao lòng ham muốn của trẻ. Trẻ sẽ chân

thành phản ứng ngay với những lời nói vui sướng này của cha mẹ, và chắc hẳn cũng sẽ cảm nhận được niềm vui trong những việc mình đã làm đó.

Đúng là lời khen có tác dụng kích thích lòng ham muốn của trẻ, nhưng nếu để lời khen đó thành lời nịnh thì nó sẽ phản tác dụng. Tôi nghĩ rằng việc bản thân người mẹ thật lòng cảm thấy hạnh phúc, thật lòng vui sướng “Tuyệt quá! Con đã làm được rồi!” chính là “đánh giá” chính xác nhất đối với việc đứa trẻ làm rồi.

Trong việc lôi kéo hứng thú của trẻ, thầy Suzuki cũng tuyệt nhiên không bao giờ đánh giá học trò bằng những câu “Giỏi đấy!”, “Kém quá!”. Thầy chỉ luôn nói một cách vui sướng với những học sinh vừa chơi xong bản nhạc “Em đã rất cố gắng, rất cố gắng”. Khi nghe vậy những đứa trẻ sẽ cảm thấy vô cùng vui sướng, lúc đó thầy tự mình làm mẫu và nói “Em có kéo được theo như thế này không nhỉ?”, và một cách tự nhiên chỉ dẫn cho học sinh tự mình kéo được. Những đứa trẻ đó sẽ dồn tâm huyết vào violon, và tự nhiên điểm chưa tốt được sửa, có thể biểu diễn được chính xác.

Một ngày nọ, có một bà mẹ khi nhìn thầy Suzuki chỉ dẫn cho học trò đã hỏi thầy câu thế này: “Thầy lúc nào cũng nói không được nịnh trẻ con. Vậy sao cháu nó chơi dở như thế mà thầy vẫn khen? Chẳng phải là dù là nói dối đi nữa thì lời khen cũng cần thiết đó sao?”. Thầy Suzuki đã trả lời thế này: “Lời tôi nói tuyệt nhiên không phải là nói dối. Có nhiều trẻ khi bảo biểu diễn, thì khó chịu và không làm, nhưng con chị đã chân thành biểu diễn cho tôi xem. Bởi vậy, tôi thật lòng vui sướng, nên mới nói em đã cố gắng, chứ tôi đâu có khen em chơi hay. Từ trước đến nay, hễ em chơi thì bị chê chơi đàn dở đúng không. Khi được tôi động viên em đã rất cố gắng, em rất ngạc nhiên, phấn khởi và cảm thấy thêm hứng thú hơn nữa với việc chơi violon. Để không làm mất đi hứng thú của trẻ thì trước tiên chúng ta không được làm tổn thương trái tim chúng”.

Dù đều là khen đi chăng nữa, nhưng khen chính bản thân việc em đã làm và khen kết quả em đã làm là hai vấn đề khác nhau rất lớn. Những người mẹ thường có cách nghĩ hạn hẹp là thôi cứ khen kết quả bé đã làm là được, nhưng cái mà mẹ cần dành lời khen tặng là bản thân việc bé đã làm. Nếu chỉ khen kết quả đương nhiên trong lời khen sẽ bao hàm cả đánh giá của mẹ nữa, do vậy, một lúc nào đó, đứa trẻ sẽ coi việc được khen là mục đích, luôn bận tâm đến đánh giá của người khác như thế nào. Còn vui sướng với việc con đã làm và thành tâm khen điều đó là việc vô cùng đơn giản mà bất cứ người cha người mẹ nào, đối với bất cứ đứa trẻ nào cũng đều có thể làm được. Tôi nghĩ một trong những vấn đề trong giáo dục ở nhà trường hiện nay đó là vẫn giữ “chủ nghĩa đánh giá” này.

63. Đôi khi, để lôi kéo hứng thú ở trẻ, cha mẹ cũng cần phải “giả vờ”

Dù là học violon hay nhớ các chữ Hán khó thì thực tế người thực hiện đều là chính bản thân đứa trẻ. Nói cách khác, chìa khóa của sự tiến bộ nằm trong tay đứa trẻ, chỉ khi tự đứa trẻ muốn làm thì lúc đó tài năng của trẻ có mới gia tăng, mới trở thành bàn đạp thúc đẩy trí não phát triển.

Quả thật là trẻ con có bộ não mềm dẻo có thể tiếp thu không phản kháng những kích thích được cha mẹ mang đến. Nhưng trong khi tiếp nhận vô vàn kích thích, dần dần sẽ hình thành bộ não không tiếp nhận những thứ mà trẻ không thích. Việc mang đến những kích thích tốt từ trong vô vàn kích thích là nhiệm vụ lớn nhất cha mẹ phải hoàn thành. Đồng thời, ở đây tôi muốn nhấn mạnh là việc dẫn dắt sao cho trẻ thấy hứng thú với kích thích đó và chịu tiếp nhận cũng là một trong những nhiệm vụ lớn của người mẹ. Vì thế, đôi khi phải cần đến “sự lừa dối” với ý nghĩa tốt. Giống như việc người mẹ phải kỳ công tìm mọi cách cho đứa trẻ không thích uống sữa trở nên thích uống sữa, chính nhờ có sự đầu tư công sức của người mẹ để đứa trẻ chịu tiếp nhận các kích thích mà người mẹ mang đến mà năng lực của đứa trẻ càng được khai phá. Sự đầu tư đó ở một mặt nào đó đôi khi chính là “sự lừa dối”, các bạn có đồng ý với tôi không?

Ví dụ, với đứa trẻ không chịu bú mẹ người mẹ phải cho bé cái núm vú giả để cho nó làm quen và dần có hứng thú với hình dạng vú mẹ, đó có lẽ cũng là một kiểu “lừa”. Hôm trước, khi nói chuyện với ông Ogata Yasuo, ông nói rằng ông thường xuyên được nhờ tư vấn: “Con tôi rất biếng ăn, tôi phải làm sao đây?”. Đối với những câu hỏi như thế Ogata thường trả lời rằng: “Việc của cha mẹ không phải là cho con ăn bằng được, mà là làm sao để trẻ thấy hứng thú với việc ăn uống”. Nếu đã không thích ăn thì dù là trẻ con cũng sẽ không chịu ăn. Do đó, nhiệm vụ của người mẹ lúc đấy là phải thử thay đổi cách chế biến, thử chọn nguyên liệu phù hợp hơn, thử bày biện trang trí đẹp mắt lôi kéo hứng thú hơn, nói chung là làm sao để trẻ thấy thèm ăn. Nếu người mẹ không chịu cố gắng trong những việc ấy, mà chỉ kêu ca “con tôi ...” thì đó là sự lười biếng của người mẹ, không thể có cách nào khác nữa.

Vốn dĩ từ “lừa” là để nói việc dụ dỗ, dẫn dắt đứa trẻ làm theo ý của mình, cho nên khi nuôi dạy con có lẽ “lừa” đôi khi lại là yếu tố không thể thiếu được. Một người mẹ tốt, một người thầy tốt là người biết vận dụng khéo léo sự “lừa đảo” này hướng được trái tim đứa trẻ theo hướng mà thầy cô và cha mẹ muốn hướng. Có thể dùng cách nói “lừa” thì nghe như một việc xấu, nhưng nếu là “lừa” theo nghĩa xấu thì đứa trẻ sẽ nhanh chóng phát hiện ra. Cách làm của thầy Suzuki mà tôi đã giới thiệu ở phần trước có lẽ cũng được gọi là một kiểu “lừa”. Nhưng thực ra để đứa trẻ đi theo hướng mình muốn như vậy, thì chắc chắn đòi hỏi cả kỳ công, đồng thời, cũng nhờ việc biết suy nghĩ mọi việc đứng trên lập trường của trẻ nữa.

64. “Cùng học” với mẹ sẽ làm tăng hứng thú ở trẻ

Tôi tiến cử một phương pháp giáo dục trẻ rất hay, vừa không dẫn đến bao bọc quá, vừa không khiến trẻ bị ỷ lại. Tôi đặt tên cho phương pháp giáo dục đó là “cùng nhau học tập”. Giống như tên gọi của nó, đây là cách làm mà xem tivi cũng xem cùng trẻ, trẻ vẽ tranh thì vẽ cùng trẻ. Người đã cho tôi lời gợi ý về phương pháp này là họa sĩ Nemoto(*), tác giả truyện “Kuri chan”(**) được đăng nhiều kỳ trên báo Asahi. Tôi đã nhờ họa sĩ Nemoto đến hướng dẫn vẽ tranh tại Hiệp hội Phát triển Tài năng ấu thơ của tôi. Anh có phương pháp hướng dẫn rất độc đáo đó là, trong những dịp như triển lãm tranh anh sẽ đồng thời giao đề tài cho cả người mẹ và đứa trẻ làm thử, mỗi người đều phải tự mình vẽ bài tập đã được giao. Việc người mẹ giúp con vẽ tranh là điều mà ta thường gặp, nhưng như thế chỉ khiến đứa trẻ có tính ỷ lại vào mẹ mà thôi, thành ra nếu không có mẹ giúp đỡ đứa trẻ sẽ không thể làm được gì cả. Đặc trưng của phương pháp hướng dẫn kiểu anh Nemoto là: nhờ việc mẹ và con cùng độc lập phải thực hiện một đề bài giống nhau, mà trước tiên sẽ khiến người mẹ rất hào hứng. Khi người mẹ chăm chú vẽ tranh như vậy, thật kỳ lạ, điều đó như được truyền sang cho cả đứa trẻ, kể cả những đứa trẻ trước giờ coi việc vẽ tranh là nhàm chán đi chăng nữa cũng trở nên hứng khởi bắt tay vào vẽ. Nếu một người rất quan trọng với trẻ là mẹ say mê một điều gì đó, thì đương nhiên đứa trẻ cũng không thể thờ ơ được. Có lẽ, vóc dáng mẹ đang chăm chỉ say mê vẽ tranh là sự khích lệ không gì bằng cho đứa trẻ.

() Nemoto (1916 – 2002) là một họa sĩ truyện tranh manga của Nhật. Ông được biết đến là một người yêu động vật, và nổi tiếng với nhiều truyện tranh về động vật.*

*(**) “Kuri Chan” là truyện manga nhiều kỳ về nhân vật Kuri Chan, được đăng liên tiếp trên tờ báo buổi chiều Asahi. Nguyên mẫu nhân vật Kuri Chan chính là con trai đầu của họa sĩ. Kuri nghĩa là xoắn từng lọn, tên truyện bắt đầu từ màu tóc xoắn tự nhiên rất dễ thương của con trai Nemoto.*

Phương pháp “cùng nhau học tập” mà tôi nói đến cũng tương tự như vậy, dù là xem tivi, dù là nghe nhạc hay vẽ tranh, bất cứ làm gì mẹ đều hãy cùng làm với trẻ. Hơn thế nữa, mẹ không cần phải để ý đến trẻ mà cứ hãy làm thật say mê chăm chỉ. Với ý nghĩa đó, tôi nghĩ gọi phương pháp giáo dục này là “cùng nhau chăm chỉ” có lẽ cũng chẳng sai. Khác với cách dạy bao bọc quá kỹ hoặc quá thờ ơ không quan tâm, cách làm này giúp trẻ có thể tự mình nuôi lớn hứng thú của bản thân.

Theo kinh nghiệm của một giáo viên trường mẫu giáo, khả năng tập trung của trẻ khi có giáo viên ngồi xem cùng và khi không có giáo viên là rất khác nhau. Khi giáo viên làm việc khác, để trẻ tự ngồi xem tivi thì chẳng mấy chốc, sức tập trung của trẻ bắt đầu giảm dần, và kiểu gì bọn trẻ cũng bắt đầu quay sang cãi cọ hoặc nói qua nói lại với nhau. Chỉ cần cô giáo ngồi xem tivi một cách chăm chú, người mẹ lắng nghe một cách chăm chú thì độ hứng thú

của trẻ đã khác nhau, do đó, sự tồn tại của thầy cô, của người mẹ đối với đứa trẻ là vô cùng to lớn.

Khi nói phải gây hứng thú cho trẻ ta nghe sẽ cảm thấy như một nhiệm vụ khó khăn, khó mà hoàn thành được, nhưng đứa trẻ thực ra chỉ cần mẹ cùng làm một việc giống như nó là đã thấy có hứng thú rồi. Hi vọng rằng dù là chương trình tivi dành cho trẻ em đi nữa thì mẹ cũng không để trẻ xem một mình, mà hãy ngồi cùng con và chăm chú theo dõi.

65. Những thứ mà trẻ có hứng thú, người mẹ cũng nên thể hiện sự quan tâm

Có lẽ bây giờ không phải nói các bạn cũng đã biết, trẻ cũng có thế giới riêng của trẻ, và trẻ sẽ trưởng thành trong quá trình tự do chơi đùa trong thế giới đó. Dù là việc mà người lớn chúng ta thấy nhàm chán thế nào đi nữa, thì đối với đứa trẻ đang say mê làm điều đó, là trẻ đang làm một công việc to lớn, như món ăn không gì thay thế được.

Tuy nhiên, tôi không khỏi ngạc nhiên vì thấy vẫn không ít bà mẹ nhòm những việc con làm với khuôn mặt như thể con đang làm điều gì đó ngốc nghếch lắm. Như tôi đã nói ở phần trước, người mẹ cùng làm là nguồn khích lệ với trẻ, đồng thời, khi người mẹ thể hiện sự hứng thú với những việc trẻ làm cũng sẽ thúc đẩy sự trưởng thành của trẻ. Dù vậy, cũng không có nghĩa mẹ phải gượng gạo giả vờ thích thú là được. Có nhiều bà mẹ thường hỏi tôi là, bà không thích nghe nhạc cổ điển, nhưng vì con, bà có nên cố ép mình phải nghe nhạc cổ điển không? Liệu đứa trẻ có thể thích thú với loại nhạc cổ điển mà mẹ mình ghét như thế được không? Kể cả nhạc cổ điển có mang lại ảnh hưởng tốt cho trẻ đi nữa, thì khuôn mặt khó chịu của mẹ khi nghe cũng sẽ gây phản tác dụng, ảnh hưởng xấu đến trẻ, và chắc chắn trẻ sẽ không thể nào thích thú với nhạc cổ điển được.

Vốn dĩ, đứa trẻ có hứng thú với việc gì đó là bởi vì ảnh hưởng từ người mẹ, do đó, có thể nói là vô lý nếu người mẹ không có hứng thú với những việc con làm. Bởi bạn nhìn những việc bé làm với con mắt của người lớn nên thấy đó là những việc ngốc nghếch, còn nếu thử điềm tĩnh suy nghĩ lại chắc chắn sẽ thấy một lúc nào đó, ở nơi nào đó bạn cũng đã từng làm việc tương tự như vậy. Cố tình chen vào thế giới riêng của trẻ sẽ dẫn đến cưỡng ép những sở thích của trẻ, ngược lại thờ ơ với những điều trẻ quan tâm thì sẽ làm niềm hứng thú của trẻ bị tắt giảm.

Do đó, thái độ đúng đắn mà người mẹ nên có là hãy luôn ở trong phạm vi thế giới của trẻ, cẩn thận quan sát những việc trẻ làm và dõi theo trẻ từ xa. Hãy bày tỏ sự hứng thú với những việc trẻ làm, động viên khích lệ trẻ, điều đó sẽ có lợi cho trẻ biết chừng nào. Tuy nhiên, nghiêm cấm việc cha mẹ giả vờ gượng gạo thích thú.

Việc người mẹ thích thì con cũng sẽ thích, do đó, kể cả cách làm của trẻ nhìn có gốc gác thế nào đi nữa, đó cũng là một quá trình trưởng thành của trẻ. Khuôn mặt ấm áp đầy chở che của người mẹ là lời nói động viên giá trị hơn bất kỳ lời nói nào khác. Mẹ hãy đặt mình cao hơn một bậc, nhìn con với con mắt bao dung hơn, sẽ nghĩ được “vì con còn bé nên kiêu như vậy”, và con chắc chắn sẽ có cảm giác gần gũi “mẹ thật ngây thơ như trẻ con”.

66. Để “bị đối” trẻ mới tự mình học hỏi được

Năm 1976, tôi được mời tham dự hội nghị về giải pháp xóa mù chữ tổ chức ở Teheran của Iran. Ở đó, tôi đã bày tỏ quan điểm: Nếu sau khi sinh ra, người lớn không kích thích trẻ thì không bao giờ xóa được nạn mù chữ. Trong cuộc họp, đại diện của các nước tham gia cũng bày tỏ sự quan tâm sâu sắc khi tôi cho mọi người xem thẻ Talking card mà tôi có giới thiệu ở chương trước. Những đứa trẻ nghĩ đây là một thứ đồ chơi, và trong quá trình chơi với thẻ, tự nhiên trẻ nhớ được cả mặt chữ và câu từ. Tuy nhiên, khi cho trẻ nhớ mặt chữ, nếu chỉ lặp đi lặp lại đơn thuần thì không giữ được hứng thú lâu ở trẻ, do đó, đòi hỏi phải có những kích thích lôi kéo để trẻ luôn cảm thấy hứng thú. Thẻ này là công phu làm ra cho mục đích lôi kéo đó, nên nhận được sự quan tâm đặc biệt từ đại biểu các nước. Kể chuyện này ra thì lại tưởng tôi đang quảng cáo về mình, nhưng thực ra điều tôi muốn nói ở đây là hình như các bà mẹ Nhật Bản lại đang mắc phải sai lầm là “quá lôi kéo”. Nói cách khác là, mang lại cho trẻ quá nhiều.

Ví dụ, về tấm thẻ Talking card này, trường hợp cho 20 em dùng một máy, và trường hợp mỗi em một máy, hứng thú của trẻ với cái máy ấy sẽ khác nhau. Trường hợp đầu tiên, do phải chờ đến lượt mình mới được chơi nên đứa trẻ nào cũng háo hức mong mau chóng được sờ vào máy. Do đó, khi đến lượt thì đều thật chăm chú sử dụng, và không muốn buông tay ra chút nào. Còn trường hợp sau, vì lúc nào cũng có thể được sử dụng máy nên sự hứng thú giảm đi, và dễ thấy là trẻ sẽ chán ngay. Đương nhiên, kết quả cũng cho thấy ở cách thứ nhất thì trẻ sẽ nhanh nhớ và nhớ được nhiều hơn.

“Lôi kéo quá” mà tôi nói ở đây thể hiện cả trong đồ chơi, dụng cụ học tập hay cả trong tiếp xúc giữa mẹ và con. Khuyết điểm của các bà mẹ Nhật là cái gì cũng luôn cho trẻ trước khi trẻ cảm thấy thích và đòi. Không giống như phương pháp chỉ dạy của thầy Suzuki là phải để trẻ thật thèm muốn, thèm muốn đến đỉnh điểm rồi mới cho. Tất nhiên, dù là cái gì đi nữa nếu cha mẹ không cho thì đứa trẻ cũng không thể có được. Nhưng trước khi cho cha mẹ cần phải suy nghĩ thật kỹ, liệu trong lòng trẻ đã thực sự ở “trạng thái đối”, thực sự ham muốn điều đó hay chưa. Bởi vì nếu chưa, thì trẻ sẽ không thể tích cực tự mình học hỏi được. Cụm từ “giáo dục” thường khiến mọi người liên tưởng mạnh mẽ về việc một người đóng vai trò người dạy mang đến cho một người đóng vai trò người học cái gì đó, nhưng trong giáo dục cũng có cách

làm là “không mang cho”. Sức kéo to lớn của giáo dục nằm ở những chỗ chưa đầy đủ, từ đó khả năng tập trung, nỗ lực mới hình thành. Chỉ khi còn chưa đầy đủ, con người mới nỗ lực để có được điều còn thiếu, và làm được những công việc to lớn. Và do đó, ngay cả trẻ con cũng phải được đặt trong “tình trạng đói” để nếm trải.

Giống như khi bụng no đầy rồi thì không thèm bất cứ thứ gì nữa, trạng thái no căng cũng làm mất đi nhu cầu muốn được vươn lên trưởng thành của trẻ. Để lôi kéo được hứng thú của trẻ, việc cha mẹ tạo ra “trạng thái đói nhu cầu”, và buộc trẻ phải tự mình nghĩ cách để làm đầy nhu cầu đó. Hành động này cũng có ý nghĩa giáo dục lớn. Một đứa trẻ luôn được bao bọc bởi núi đồ chơi, thì nó sẽ coi điều đó như là đương nhiên, và khi nhu cầu không được thỏa mãn cũng không nỗ lực cố gắng để đạt được điều mình muốn, trở thành đứa trẻ không bao giờ biết tự đi bằng đôi chân của mình. Tôi nghĩ rằng giáo dục Nhật Bản dường như đã quên mất “không cho” cũng có ý nghĩa giáo dục tương tự như “cho” vậy.

Quả thật so với việc cho thì không cho có lẽ khó hơn, đòi hỏi người mẹ phải có được dũng khí để chịu đựng được điều đó. Trẻ muốn đồ chơi thì cho đồ chơi, muốn được bông bế thì bông bế... điều đó quá đơn giản với cha mẹ. Cụm từ “bao bọc quá” và “nuông chiều”, tuyệt nhiên không phải chỉ để nói về sự bao bọc và nuông chiều với trẻ con. Không quá khi nói những bậc làm cha mẹ không có khả năng chịu đựng để chờ cho đến khi con thật sự ở đỉnh điểm của “trạng thái đói”, thật sự mong muốn, cũng chính là người cha mẹ đã quá bao bọc chính mình, quá nuông chiều chính mình. Biết rõ nên mang lại cho con cái gì, tìm cách để con trở nên ham muốn nó, là nhiệm vụ quan trọng của cha mẹ. Chính điều đó là sự khác biệt so với giáo dục theo phương pháp Sparta(*) và giáo dục theo chủ nghĩa buông lỏng. Tôi tin tưởng nó thực sự là cốt lõi của phương pháp giáo dục vì trẻ.

67. Không cho trẻ trải nghiệm cảm giác “không có được thứ mình muốn” sẽ biến trẻ trở thành “ông hoàng” không có khát vọng gì

Những đứa trẻ thời nay có xu hướng coi mẹ như bạn bè, và không thừa nhận quyền uy của mẹ. Thậm chí còn coi thường mẹ, ra lệnh cho mẹ, mẹ không làm theo còn mắng lại mẹ nữa. Những người mẹ đó lại thường hay than thở “con nhà tôi không chịu nghe lời”, họ không hề để ý rằng trách nhiệm khiến con thành một đứa không chịu nghe lời đó nằm ở chính bản thân mình. Giống như tôi đã nói ở phần trước, dù là đứa bé nhỏ tuổi đến thế nào, nếu bị đặt trong “tình trạng đói nhu cầu” thì tự khắc năng lượng giúp nó nỗ lực đạt được điều nó muốn sẽ tự nhiên được sản sinh. Còn nếu nhu cầu đó lúc nào cũng được lấp đầy, được thỏa mãn thì đứa trẻ sẽ quên luôn việc phải nỗ lực, đương nhiên nó sẽ thể hiện như thể nó là một ông hoàng muốn gì được nấy. Tôi e rằng, đứa trẻ mà từ khi sinh ra đã muốn gì được nấy khi lớn lên sẽ xuất hiện

“3 không” trong tính cách: “không biết thế nào là hạnh phúc”, “không biết nỗ lực” và “không biết tôn kính cha mẹ”

() Phương pháp Sparta: Một phương pháp giáo dục cực đoan của Hi Lạp cổ đại. Coi trẻ em là vật sở hữu của quốc gia, cha mẹ không được tự do nuôi dạy con, từ 7 tuổi mọi đứa trẻ sẽ phải tham gia khóa học đặc biệt này, rèn luyện vô cùng nghiêm khắc về tất cả mọi mặt, đứa trẻ nào không chịu được hoặc bị ốm đau trong quá trình học sẽ bị giết và đào thải.*

Con người sẽ cảm thấy hạnh phúc khi đạt được thứ mình muốn nhờ nỗ lực. Niềm hạnh phúc đó sẽ trở thành đòn bẩy giúp sản sinh mong muốn nỗ lực hướng tới mục tiêu cao hơn, giúp ta tiến bộ. Từ “giai đoạn khuôn mẫu” đến thời kỳ nhũ nhi, nếu không cho trẻ được trải nghiệm điều này, trẻ sẽ không biết đến niềm hạnh phúc khi tự mình hoàn thành được điều gì đó, và dẫn tới nguy hiểm là trở thành đứa trẻ chỉ biết ỷ lại người khác. Hơn thế nữa, nếu đã quen với việc được người khác thỏa mãn các nhu cầu, sẽ dẫn đến tính cách ích kỷ không thừa nhận giá trị của người khác hoặc những việc mình làm.

Dù cùng một thứ nhưng thứ mình phải nỗ lực mới có được với thứ người khác mang cho, giá trị sẽ khác nhau. Chứng bệnh dù làm gì, hoặc là được người khác làm cho gì cũng không thấy thỏa mãn thì người lớn hay trẻ em đều giống nhau. Không ít trường hợp tất cả các nhu cầu đều được thỏa mãn thì chính bản thân người đó lại không thừa nhận giá trị của những nhu cầu đó, dẫn đến trạng thái ngược lại là không thỏa mãn nhu cầu. Điều tôi lo ngại nhất đó là, vì việc này mà người mẹ bị mất đi quyền uy của mình. Hễ nhu cầu không được thỏa mãn là con thể hiện sự bất mãn đó với người mẹ, người mẹ lúng túng, sợ con và lại cố gắng tìm cách đáp ứng nhu cầu cho con. Đường như mọi người hiểu nhầm đây là vai trò của người mẹ, nhưng điều mà người mẹ nên làm đó là mang đến cho con mục tiêu và chỉ giúp đỡ để con nỗ lực giành lấy được điều đó mà thôi!

Chính vì người mẹ có quyền uy nên đứa con mới có thể tiếp tục nỗ lực không giới hạn để mong muốn đạt đến mục tiêu cao hơn. Một người mẹ mà con muốn cái gì là cho cái đó sẽ đánh mất “người mẹ uy quyền” rất quan trọng đối với sự phát triển của đứa trẻ.

68. Cha mẹ làm ngơ trước những câu hỏi “tại sao” sẽ làm mất đi tính hiếu kỳ của trẻ

Hôm trước, trên nhà hàng tầng thượng của một khách sạn nọ, tôi có nghe được mẫu đối thoại này của hai mẹ con ngồi bên cạnh, khiến tôi rất quan tâm. Khi đứa con khoảng 3 tuổi bắt đầu hỏi người mẹ: “Mẹ ơi, tại sao kính lại trong suốt?”. Người mẹ đã rất tận tình giải thích cho con về nguyên liệu, về cách chế tạo của kính để con hiểu. Câu trả lời của bà chưa hẳn đã giải thích

đúng vì sao kính lại trong suốt, nhưng ít nhất sự nhiệt tình đầy của người mẹ làm cho sự hiếu kỳ muốn tìm hiểu thêm về kính của đứa trẻ càng lúc càng tăng lên, và tiếp tục muốn tìm hiểu hơn. Giả dụ lúc đó, người mẹ trả lời một cách qua loa cho xong như: “Nó trong suốt thì vì nó trong suốt thôi”, thì chắc chắn là lòng hiếu kỳ vừa kíp chồm lên của đứa trẻ đã bị dập tắt.

Đúng là để trả lời được những câu hỏi “vì sao” của trẻ con thì rất khó, nhưng ta khoan tính đến việc trả lời được hay không, bởi vì, việc cha mẹ cùng con suy nghĩ tìm ra câu trả lời là chắc chắn có thể làm được. Chính thái độ của người mẹ trên sẽ trở thành nguồn động lực lôi kéo hứng thú của đứa trẻ đó. Ví dụ, khi bị con hỏi: “Tại sao tàu điện lại chuyển động?”, thông thường các ông bố bà mẹ sẽ trả lời là: “Nó chuyển động được là nhờ điện”. Nghe thế đứa trẻ sẽ hỏi tiếp tại sao lại chuyển động được nhờ điện. Lúc này nhiều người sẽ trả lời: “Nó chuyển động bằng điện thì vì nó chuyển động bằng điện chứ sao”, và phạm sai lầm dập tắt lòng ham học hỏi của con trẻ. Nếu lúc đó, cha mẹ thật nghiêm túc vận dụng hết vốn hiểu biết của mình để trả lời cho con như nhờ có động cơ, nhờ nam châm hút..., sẽ có tác động tốt vô cùng với trẻ.

Khi tôi nói vậy, một số người sẽ phản biện lại là trẻ con làm gì đã hiểu được những khái niệm đó, có nói thì đâu đã hiểu chứ. Tuy nhiên, vấn đề ở đây không phải là trẻ hiểu hay không hiểu. Điều quan trọng đối với trẻ là thái độ nghiêm túc của cha mẹ với câu hỏi của trẻ. Chính thái độ nghiêm túc đó sẽ truyền sang trẻ, để trẻ biết được là câu hỏi của mình có giá trị trả lời, đáng để trả lời, nhờ đó vòng tròn của lòng hiếu kỳ càng được mở rộng, mở rộng ra mãi. Cách trả lời hời hợt, lừa dối theo nghĩa đen, sẽ chỉ mang lại cho trẻ cảm giác thất vọng, vì trẻ sẽ suy ra rằng câu hỏi của mình không phải là vấn đề đáng để được bận tâm trả lời, dẫn đến nguy cơ lòng ham muốn tìm tòi khám phá của trẻ sẽ kết thúc ở đó.

Một giáo viên của trường đại học nọ thậm chí đã mở hẳn một buổi học để nghiêm túc trao đổi tìm câu trả lời cho câu hỏi của một đứa trẻ. Về phía đứa trẻ, không biết có phải vì thấy đối phương đã nghiêm túc trả lời câu hỏi của mình không, mà em cũng ngồi ngay ngắn trên ghế và lắng nghe một cách chăm chú câu trả lời còn hơn cả sinh viên đại học những năm gần đây nữa.

Trong đối thoại với trẻ con, thường có vấn đề là, trẻ hiểu được hay không hiểu được, nhưng thực tế tìm cách trả lời các câu hỏi tại sao của trẻ theo cách mà trẻ hiểu được là điều bất khả thi. Điều cần thiết với trẻ không phải là việc hiểu, mà là sự trân trọng và nỗ lực của cha mẹ để nuôi dưỡng hạt giống của lòng hiếu kỳ vừa chồm nẩy mầm. Do đó, việc nghiêm túc trả lời câu hỏi của trẻ có vai trò tiên quyết hơn là việc cố lý giải cho trẻ hiểu.

69. Ép con những thứ con không thích sẽ nảy sinh sự sai lệch trong tính cách của con

Trong số những người được gọi là thiên tài trên thế giới, có không ít người bị xem là dở hơi, kỳ quặc. Những thiên tài thường hể chăm chú vào một việc gì đó thì không nhìn thấy việc gì xung quanh nữa, không biết gì về thế giới thực bên ngoài nữa. Trong số đó, có không ít trường hợp có vấn đề về tính cách. Khi thử tìm hiểu về thời thơ ấu của những người như vậy, tôi để ý thấy họ đều có một điểm chung.

Về âm nhạc, ta lấy Bethoven làm ví dụ. Như các bạn đã biết, cha của Bethoven là nhạc sĩ của Hoàng cung, nhưng là một người nghiện rượu nặng. Tài năng âm nhạc của Bethoven được cha ông thừa nhận, nên từ 4 tuổi ông đã bị cha ép vào một chế độ luyện tập rất nghiêm khắc. Trong đầu của người cha ấy nghĩ rằng, Mozart từ 4 tuổi đã được mọi người công nhận là thiên tài, nên đến năm 7 tuổi ông đã mở buổi diễn piano trước công chúng, giới thiệu Bethoven với mọi người. Theo những ghi chép còn lại, gọi sự hướng dẫn của người cha là cơn cuồng nhiệt của men rượu thì đúng hơn là sự huấn luyện đặc biệt. Những năm sau này, khi Bethoven phát hiện ra mình bị bệnh về tai cũng là khi ông trở nên căm ghét con người một cách kinh khủng. Sau khi sáng tác ca khúc Egmont(*) cho vở bi kịch của Goethe(**), ông viết bức thư tình mang tên “Tình yêu vĩnh cửu”, nhưng người con gái mà ông đem lòng yêu thương đã khước từ lời cầu hôn, niềm hi vọng kết hôn tan vỡ, ông ở vậy độc thân cho đến cuối đời. Cả cuộc đời đầy bất hạnh này của Bethoven chắc chắn không thể không liên quan đến những ảnh hưởng xấu của người cha trong tuổi thiếu thời.

() Egmont là ca khúc mở màn cho vở bi kịch cùng tên của Goethe, đây cũng là một trong những sáng tác nổi tiếng nhất của Beethoven. Vở bi kịch được viết năm 1787 dựa trên cơ sở những sự kiện lịch sử có thật vào thời kỳ Tây Ban Nha chiếm đóng nước Hà Lan.*

*(**) Goethe (1749 – 1832) được coi là một trong những vĩ nhân trong nền văn chương thế giới, ông là một nhà thơ, nhà viết kịch, viết tiểu thuyết, nhà khoa học, họa sĩ của Đức.*

Trường hợp của nhà toán học vĩ đại Pascal – người đã viết tác phẩm “Pensées – Tư tưởng cho thời đại mới của chúng ta”(*) cũng có những phiên diện trong tính cách với cùng một nguyên nhân như Bethoven. Những sự thực này đã dạy cho tôi biết, đối với những đứa trẻ đang trải qua thời kỳ khuôn mẫu, sự ép buộc thái quá sẽ là nguyên nhân dẫn đến cong vênh trong tính cách của trẻ. Trong tác phẩm này, tôi cũng luôn chủ trương hãy mang đến cho trẻ nhiều kích thích trong thời kỳ khuôn mẫu, tuy vậy, vẫn đòi hỏi các bậc cha mẹ quan sát kỹ sự phát triển của trẻ, dù là nhồi ép đi nữa thì cũng ở mức độ không ép buộc thái quá với trẻ. Ở một ý nghĩa nào đó, trong thời kỳ khuôn mẫu này cách mang các kích thích có tính động vật, máy móc đi chẳng nữa trẻ vẫn dễ dàng tiếp nhận được, tuy nhiên, trên tiền đề là: trẻ tiếp nhận nó trong trạng

thái không ý thức. Ở điểm đó, cách giáo dục của những người cha quá nhiệt tâm với việc đào tạo trẻ thành thiên tài thường dễ nhồi ép thái quá, và dẫn đến thiếu đi tình yêu thương ấm áp đến con. Nhà toán học vĩ đại nhất của nhân loại Gauss(**), chỉ là con của một người thợ gạch, cha ông hoàn toàn không hề cố ý biến ông trở thành một thiên tài toán học. Thi thoảng được cha dẫn theo đến chỗ làm việc của mình, trí tuệ toán học của ông đã được phát triển một cách rất tự nhiên trong khi ngồi nhìn cha làm công việc xếp gạch.

(*) Tác phẩm thần học có nhiều ảnh hưởng nhất của Pascal. (**) Carl Friedrich Gauss (1777 – 1855) được mệnh danh là “hoàng tử của các nhà toán học” và là nhà khoa học tài năng của Đức.

70. Dù còn rất nhỏ, nhưng nếu được giao cho một chương trình thì trẻ cũng sẽ nhận ra những thứ cần thiết

Trong thế giới doanh nghiệp, cụm từ “project team” (đội dự án) rất hay được sử dụng. Nói một cách đơn giản, để hoàn thành được mục tiêu cần thiết với doanh nghiệp, tất cả mọi người từ khắp các phân xưởng sẽ được chọn ra và tạo thành một đội, cùng nghĩ cách để hoàn thành mục tiêu đề ra đó. Có thể nói đây là một phần trong “quản lý mục tiêu”, nhưng dùng phương pháp này sẽ giúp mỗi nhân viên tự mình tích cực tìm ra giải pháp, chứ không phải là ra lệnh để bắt mọi người phải đưa ra sáng kiến.

Tôi nghĩ nên vận dụng phương pháp này đối với trẻ. Nói cách khác, người mẹ hãy tưởng tượng mình là nhà quản lý doanh nghiệp, mang đến cho con mục tiêu và để cho con xoay sở tìm ra cách để đạt được mục tiêu đó. Tôi lấy ví dụ về trò chơi xếp hình mà đứa trẻ con nào cũng thích. Thông thường, khi định xếp thành lâu đài từ những mảnh ghép, các bà mẹ sẽ dùng mảnh hình vuông, sau đó mảnh hình chữ nhật, và tiếp theo là mảnh hình tam giác ghép lại, tức là vừa đặt ra mục tiêu và đưa ra cả cách giải quyết cho trẻ luôn. Những lâu đài được xếp nhờ cách đó như vậy hoàn toàn không phải hình thành nhờ suy nghĩ của trẻ, mà trẻ chỉ đơn thuần xếp nó một cách máy móc theo sự chỉ đạo của mẹ mà thôi.

Chắc tôi không cần phải nói nữa các bạn cũng biết, điều cần thiết với sự phát triển của trẻ không phải là thao tác xếp hình, mà là tư tưởng, cách suy nghĩ sẽ xếp cái gì và xếp như thế nào. Lâu đài được xếp nhờ kết quả đó, dù có khác với tưởng tượng của người mẹ thế nào đi nữa, thì cũng không vấn đề gì cả. Kể cả mái nhà của lâu đài không phải là miếng ghép hình tam giác mà là miếng ghép hình vuông đi chăng nữa, thì đó cũng là lâu đài duy nhất không ai có thể làm được, của riêng trẻ.

Không những thế, theo lời một kiến trúc sư nổi tiếng, nếu đưa cho trẻ một dự án thì trong khi nhìn trẻ thực hiện thao tác, ta cũng có thể có được nhiều ý tưởng quý giá mà nếu chỉ dựa vào phát hiện của người lớn thì không thể nào

có được. Để hoàn thành được dự án được đưa cho, trẻ em sẽ loại bỏ hết những khó khăn, những quan niệm cố hữu, và sẽ xây một lâu đài mà nếu không phải là trẻ thì không thể làm được. Không khó để tưởng tượng được, quá trình đó sẽ kích thích hoạt động trí não của trẻ, làm trẻ phát triển. Nếu người mẹ chỉ dẫn quá trình suy nghĩ quan trọng đó, thì trẻ sẽ không có được trải nghiệm, không tìm cách vượt khó, tìm cách suy nghĩ để giải quyết vấn đề. Và dù về thể chất trẻ có phát triển thế nào đi nữa, vẫn có nguy cơ trở thành một con robot không thể làm được gì nếu không có chỉ thị của mẹ mà thôi.

Nhà văn Pháp Anatole France(*) đã để lại câu châm ngôn: “Điều cần thiết đối với tương lai của một đứa trẻ là âm nhạc tốt, bầu không khí trong lành, và sữa bò chất lượng”. “Âm nhạc tốt” chính là project mà tôi nhắc đến ở trên. Trong từ project có bao hàm ý “phản chiếu”, do đó sự trưởng thành của đứa trẻ quả thật là kết quả phản chiếu của người mẹ đối với đứa trẻ.

71. Trong việc học hỏi, không phải lúc nào cũng cần “nghiêm túc”

Người Nhật thường được đánh giá là “dân tộc căng thẳng”. Kể cả là khi làm việc hay khi uống rượu, không cùng một cảm giác căng thẳng giống nhau thì không được. Người nước ngoài nhìn vào thường cảm thấy kỳ lạ không hiểu là người Nhật thư giãn bao giờ và ở đâu nữa, điều này đặc biệt thể hiện rõ trong giới kinh doanh và giới giáo dục.

Trong giới kinh doanh, cảm giác căng thẳng đó nói theo cách dễ hiểu là “sự nghiêm túc” – làm gì cũng muốn làm thật hoàn hảo, ở mặt nào đó điều này là nguồn động lực để kéo Nhật trở thành cường quốc kinh tế như ngày nay.

(*) *Anatole France (1844 – 1924) là nhà văn Pháp đoạt giải Nobel Văn học năm 1921.*

Trong giới giáo dục, người Nhật luôn đòi hỏi sự nghiêm túc trong học tập, giống như câu nói cửa miệng đặc trưng của mọi người Nhật: “Hãy học tập nghiêm túc đi”. Chủ nghĩa “đọc sách là phải ngồi ngay ngắn vào bàn để sách ngay ngắn trên bàn, kể cả không hiểu thì đọc 100 lần sẽ hiểu” phản ánh sâu sắc cho điều đó. Câu: “Lùi 3 trượng để không dẫm lên bóng của thầy” có lẽ giới trẻ ngày nay nghe cũng không thể hiểu được, nhưng đâu đó vẫn bắt gặp cảnh “học sinh gương mẫu” chăm chú nghe giảng, ghi chép đầy đủ. Sự nghiêm túc đây thể hiện rõ nhất ở những “bà mẹ giáo dục”. Để con có thể nghiêm túc học tập, họ hi sinh hết tất cả, loại bỏ tất cả những thứ bị coi là có hại cho việc học tập nghiêm túc của con, và dồn hết vào “sự nghiêm túc” trong giáo dục cho đứa trẻ. Vì “người mẹ nghiêm túc” sẽ đòi hỏi “sự nghiêm túc” ở con nên sự nghiêm túc càng lúc càng tăng lên, dẫn đến bị kích một lúc nào đó một trong hai phía không chịu được nhiệt và bị loại khỏi đường đua.

Để mĩa mai một cách hài hước cho điều này, nhà văn Shiroyama Saburo(*) đã cho ra đời tiểu thuyết thi cử “Các chiến sĩ chân thành”(**) (nhà xuất bản

Shincho). Tầm bi kịch của những đứa trẻ bị đem vào cuộc cạnh tranh thi cử từ khi chưa chào đời do sự bảo thủ của những bà mẹ. Tác phẩm giúp người đọc có cái nhìn kỹ hơn về bi kịch của những người mẹ và những đứa trẻ bị cuốn quá sâu vào quan niệm nghiêm túc trong học tập. Liệu “sự nghiêm túc” có phải là điều kiện nhất định cần phải có trong giáo dục không?

(*) *Ahiroyama Saburo (1927 – 2007) sinh ra tại Nagoya, là một tiểu thuyết gia về kinh tế của Nhật.*

(**) *Tác phẩm nói về chiến lược của một bà mẹ Nhật cho con vào bằng được Đại học Tokyo. Đây là chủ đề nóng thời kỳ đó.*

“Hãy học tập nghiêm túc”, “hãy chơi hết mình”, ở Nhật dường như hai khái niệm học và chơi bị tách biệt hoàn toàn với nhau. Nhưng theo tôi, không nên kẻ ranh giới rạch ròi phân biệt học và chơi. Ví dụ, khi đưa đồ chơi cho trẻ cha mẹ thường phân biệt đồ chơi với dụng cụ giáo dục, nhưng đối với đứa trẻ, chúng chẳng khác gì nhau. Đối với trẻ, những thứ hứng thú là dụng cụ học tập. Chơi mà học, học mà chơi đó mới chính là giáo dục thực sự, nhờ vậy, những tri thức mà trẻ nhận được từ đó mới trở thành vốn liếng của trẻ.

Về thẻ Talking card mà tôi đã giới thiệu ở phần trước cũng đơn thuần chỉ là một loại đồ chơi kiểu mới của trẻ mà thôi. Chỉ cần trẻ có thể thoải mái chơi thì 1 giờ cũng được, 2 giờ cũng được, trẻ sẽ tự nhiên nhớ được mặt chữ, trau dồi cho mình phát âm tiếng Anh đúng. Với ý nghĩa đó, người hiểu đúng bản chất thực sự của thẻ có lẽ chính là những đứa trẻ. Nếu nhìn lại quá khứ sẽ thấy, dù là cung tên hay bảng viết chữ, đồ chơi cũng là công cụ giáo dục, tất cả đều mang những bối cảnh văn hóa, lịch sử riêng trong mình. Điều đó cũng có nghĩa là nếu trong việc chơi không cần thiết phải đòi hỏi sự nghiêm túc, thì trong học tập cũng đâu cần thiết phải có sự nghiêm túc. Nếu nghiêm túc chơi thì có thể trở thành việc học hành thật sự. Nếu không còn ý thức rằng chơi với nghiêm túc là hai khái niệm trái ngược, thì trẻ sẽ được tự do chơi, được tự do tiến bộ, nhờ đó cha mẹ cũng không cần thiết phải hi sinh cuộc sống của riêng mình, và không cần thiết phải ép mình rằng khi dạy trẻ là phải nghiêm túc nữa.

Phần sau của “Những chiến sĩ chân thành”, Shiroyama đã viết như sau về cảm tưởng sau khi đọc tiểu thuyết “Buổi sáng tràn đầy của Mỹ”. “Đây là câu chuyện về hai vợ chồng trung niên có một đứa con trai. Chưa nói đến người chồng, riêng người vợ đối với con rất thờ ơ, đúng hơn là cao ngạo. Cuộc sống của những người mẹ Mỹ chỉ xoay quanh việc giao lưu ngoại giao, chơi golf, đi du lịch... Bất kể con đang bị bệnh về tinh thần đi nữa, thì vẫn một mình đi du lịch được. Kiểu mẫu phụ nữ này thật khác với kiểu người vợ chịu thương chịu khó đang trở thành đề tài ở Nhật gần đây. Những người phụ nữ Mỹ này kể cả với con mình cũng tiếp xúc với tư cách là một cá nhân. Con thì con, họ vẫn luôn tìm ý nghĩa sống trong những người bạn hay trong thể thao. Đây

đường như là cuộc sống rất đổi thông thường ở Mỹ. Nếu so với tác phẩm của tôi, thì rõ ràng dù là cùng thời đại, cùng cơ cấu gia đình đi chăng nữa, phong cách sống của họ quá khác biệt... Vậy mà nó lại khiến tôi phải một lần nữa xem xét lại cách nghĩ của bản thân mình”.

72. Trẻ có thể hiểu được những khái niệm trừu tượng nếu cho trẻ tham gia cùng

Tôi không có cảm giác tốt với cụm từ “giáo dục”, lý do vì khi dạy một sự vật sự việc gì nó chỉ là việc phân tích từng cái từng cái một để làm cho học sinh hiểu ý nghĩa đó. Nếu nói phải làm cho học sinh hiểu được ý nghĩa thì mới gọi là giáo dục thì tức là việc dạy dỗ trong thời kỳ khuôn mẫu cho trẻ thơ há chẳng phải việc làm vô nghĩa hay sao.

Tôi cho rằng, kể cả không hiểu được ý nghĩa đi nữa, thì chỉ cần trẻ tiếp thu một cách sinh lý những kích thích được mang lại thì điều đó cũng sẽ trở thành tri thức, và dần dần tự nhiên trẻ sẽ hiểu được. Nếu không phải vậy, thì tại sao ngay cả người lớn là người nước ngoài học tiếng Nhật cũng thấy khó, nhưng một đứa trẻ bé xíu có thể nói được không chút khó khăn. Nhà tâm lý học nhi đồng nổi tiếng người Thụy Sĩ – Jean Piaget(*) có đưa ra quan điểm: “Nếu đứa trẻ chưa được 4 tuổi thì chưa thể lý giải được các khái niệm trừu tượng”. Tuy nhiên, theo tôi dù khái niệm trừu tượng đến mấy, nhưng nếu đứa trẻ ghi nhớ nó như là một khuôn mẫu và tiếp nhận nó một cách sinh lý vào đầu, thì đến một lúc nào đó trẻ sẽ lý giải được những khái niệm đó. Do đó, tôi khẳng định rằng, việc khắc ghi vào bộ não của trẻ những khái niệm trừu tượng như là một khuôn mẫu mới chính là bản chất thật sự mà giáo dục cần làm.

() Jean Piaget (1896 – 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng về những nghiên cứu nhận thức luận với trẻ em.*

Để dễ hiểu hơn, tôi đưa ra ví dụ sau đây. Người mẹ khi đứng hay khi nằm thì đứa trẻ nào cũng đều nhận ra được. Dù đứa trẻ không hiểu được những khái niệm trừu tượng như vuông góc, thẳng hàng đi chăng nữa thì trong bộ não trẻ vẫn ghi vào theo khuôn mẫu là lúc mẹ đứng là vuông góc, lúc mẹ nằm là thẳng hàng. Những cụm từ như vuông góc, thẳng hàng thì sau này nhớ cũng được, điều cần thiết ở đây chỉ là công phu để làm sao khuôn mẫu hóa được những khái niệm trừu tượng mà thôi. Do vậy, thay vì vẽ trên giấy để mô tả đường thẳng vuông góc hay thẳng hàng, việc bản thân người mẹ đứng lên, nằm xuống chắc chắn có hiệu quả giáo dục hơn nhiều.

Ở trường mẫu giáo của Mỹ, đã thành công với việc cho trải nghiệm các khái niệm trừu tượng thông qua việc dùng cơ thể, nói cách khác là hành động, nhờ đó giúp cho bản thân trẻ trải nghiệm và nhớ được tri thức đó. Ví dụ, muốn cho trẻ tưởng tượng được khái niệm số 7, đầu tiên người ta sẽ cho 5 em học sinh đứng lên hai cột xà ngang, như thế sẽ có các em khác cũng muốn được

leo lên đó, người ta cho tiếp hai em học sinh lên ở hai đầu cột. Sau đó, bảo với các em : “Như thế này nghĩa là 7 nhé”. Với cách làm này, kể cả học sinh không hiểu khái niệm số 7 đi nữa, vẫn tưởng tượng được trực tiếp việc có thêm người leo lên là ý nghĩa “số” tăng lên, dần dần các em sẽ hiểu được cả việc cứ từng người leo lên thì “số” cũng thay đổi theo từng số lượng người đó.

Quan niệm “trẻ con thì chưa thể hiểu được các khái niệm trừu tượng” chẳng qua chỉ là sự tự kiêu nhằm lẫn của những học giả còn thiếu đầu tư trong cách dạy trẻ mà thôi. Điều mà chúng ta phải học trong phương pháp chỉ đạo của trường mẫu giáo trên đó là quan điểm, dù là vấn đề gì đi nữa, trẻ đều có thể nắm được với tư cách là một khuôn mẫu, việc chúng ta cần làm là đầu tư để tạo ra được niềm hứng thú cho trẻ tham gia.

73. Những đồ chơi không “mở rộng” ra được sẽ không giúp phát huy trí tuệ của trẻ

Có một trò chơi từ ngày xưa mà bất cứ đứa trẻ con nào trên thế giới đều yêu thích đó là trò “xếp hình bằng gỗ”. Bởi vì trò chơi này tùy vào cách xếp mà có thể tạo ra được vô vàn không gian mới, do đó, kích thích được mong muốn sáng tạo của trẻ. Ông Tanaka của Hội Nghiên cứu Giáo dục thiên tài cũng nhấn mạnh vào đặc trưng của trò chơi này: “Trò xếp hình bằng gỗ có những quy tắc về hình dạng, vật lý riêng, nhưng ngược lại chính vì thế giúp sản sinh ra khả năng sáng tạo vô hạn”.

Ở quầy bán đồ chơi của các cửa hàng bách hóa, bày la liệt từ ô tô, xe lửa, búp bê cho tới những đồ chơi cao cấp như ô tô điều khiển từ xa. Ở những chỗ đó sẽ luôn có hàng đám trẻ con tập trung say mê, mắt sáng hấp háy bị cuốn hút vào các trò chơi. Tuy nhiên, những đứa trẻ được mẹ dẫn đến đó, thường do bị cuốn đi bởi cơn lũ đồ chơi, nên không thể nào tìm ra được một thứ nào mình thực sự ưng ý và cuối cùng là phó mặc cho sự lựa chọn của mẹ. Kết cục, món đồ chơi mà cha mẹ phải vất vả làm việc mới mua được nhưng đem về nhà chỉ chơi vài lần là trẻ chán, tâm huyết của người mẹ thành bong bóng, không ít bà mẹ phải than thở “hình như con tôi cái gì cũng nhanh chán”. Nguyên nhân vì, những thứ đồ chơi đó đã hoàn chỉnh rồi, dù ban đầu có thu hút đứa trẻ mạnh mẽ, nhưng chỗ trống để bản thân trẻ tham gia không còn mấy nữa, khiến trẻ không thể phát huy trí tưởng tượng được, nên chẳng mấy chốc mà trẻ mất đi hứng thú. Nói cách khác, những đồ chơi đã hoàn chỉnh sẽ không có “phát hiện”, không có chỗ để trẻ tự do phát huy trí tưởng tượng, nên hứng thú của trẻ không thể cởi mở hơn được. Những đứa trẻ chán ngay với những món đồ chơi đắt tiền nhưng lại lẩn lờ bỏ toái để chơi với những hòn sỏi, mẫu cây có lẽ cũng là vì trẻ có thể tự do tham gia, trí tưởng tượng được thỏa thích bay bổng, có thể tùy thích sáng tạo ra những không gian thứ hai, thứ ba được.

Nếu nói ở đồ chơi cũng có ý nghĩa mang tính giáo dục thì tôi nghĩ nó nằm ở

việc có thể cho trẻ trải nghiệm được việc phát minh ra những cái mới, có thể cho trẻ huy động trí tưởng tượng. Ngược lại, dụng cụ giáo dục mà lại không mang được những ý nghĩa này thì cũng đơn thuần chỉ là máy móc, đối với đứa trẻ nó cũng chỉ giống như món đồ chơi đã hoàn chỉnh ở trên mà thôi.

Đồ chơi vốn dĩ không phải chỉ là thứ đem cho trẻ giết thời gian rồi, mà chắc chắn nó luôn mang cả mặt có tính giáo dục nữa. Không cần thiết tách biệt đồ chơi và thiết bị giáo dục, nếu nó có thể phát huy được khả năng tưởng tượng của trẻ, nhờ đó mà giúp trẻ có được trải nghiệm phát minh ra những thứ mới, thì dù là một mẫu cây cũng có thể nói là một thiết bị giáo dục tuyệt vời được. Thông qua trải nghiệm đó, tri thức của trẻ tự nhiên sẽ được phát triển lên một cách phong phú. Món đồ chơi trẻ không thể tự do phát triển trò chơi ra được theo ý mình thì có thể nói tự bản thân nó đã mất đi chức năng vốn dĩ mà nó phải có rồi.

74. Suy nghĩ cách xử lý một trò chơi là việc của con, không phải của cha mẹ

Đối với trẻ việc chơi đùa có ý nghĩa cần thiết để hình thành nên con người, thúc đẩy sự trưởng thành của tâm hồn. Tùy vào cách cha mẹ tham gia vào những trò chơi đó mà ý nghĩa của trò chơi bị mất đi hay là nơi đó trở thành môi trường giáo dục tuyệt vời, do đó, cha mẹ cần phải lưu ý sâu sắc khi tham gia vào chỗ chơi của trẻ. Dù nói thế nhưng không có nghĩa cha mẹ nên can thiệp vào trò chơi của trẻ. Điều tôi muốn nói đúng hơn là ngược lại, người mẹ nên suy nghĩ ý nghĩa trò chơi của trẻ, và không bó buộc sự tự do của trẻ trong cách chơi.

Đa số các bậc cha mẹ khi mua cho con một món đồ chơi gì, mà thấy con không chơi theo như cách của hướng dẫn sử dụng ghi thì thường không bằng lòng, nhưng thực ra vai trò của cha mẹ đã xong ở hành động mua cho trẻ đồ chơi rồi, còn sau đó trẻ muốn chơi theo cách nào thì nên để trẻ tự do theo ý trẻ. Chính nhờ việc phải suy nghĩ xem phải chơi món đồ chơi theo cách như thế nào mà thông qua trò chơi đó tính tự chủ của trẻ có thể triển khai được. Phu nhân Heartwood, người đã viết tác phẩm “Chỗ vui chơi của thành phố” cũng khuyên cha mẹ không nên can thiệp sâu vào quá trình vui chơi bởi vì “nếu cơ hội để giáo dục bản thân mà trẻ có thể có được thông qua các trò chơi mà bị mất đi thì đồng nghĩa sự tự tin, nhu cầu hành động dựa vào năng lực của bản thân cũng sẽ mất đi”.

Giống như phần trước tôi đã nói, trẻ em thông qua việc tham gia vào các trò chơi bằng ý chí của mình, sẽ học được thế nào là “sự tự tin”, thế nào là “nhu cầu dựa vào năng lực bản thân”. Nếu cha mẹ quản lý đến cả quá trình và mục tiêu của trò chơi thì trẻ sẽ mất đi quyền được tự do lựa chọn, dẫn đến kết quả là “trẻ bị trò chơi chơi” chứ không phải là “trẻ chơi trò chơi” nữa. Do đó, điều mà tôi muốn các bậc cha mẹ quan tâm hơn nữa chính là dựa trên việc đã hiểu

thấu đáo điểm đó, và dẫn dắt sao cho thông qua trò chơi tính tự chủ của trẻ được phát triển. Đôi khi việc phá hỏng đồ chơi cũng có thể là một mục đích của trò chơi của trẻ cũng nên. Nếu lúc đó, cha mẹ bảo với trẻ không được phá hỏng đồ chơi và bày cho trẻ phải chơi thế này thế kia thì với đứa trẻ món đồ chơi đấy sẽ không còn ý nghĩa gì nữa. Dạy cho trẻ trong thời kỳ khuôn mẫu phải biết quý trọng đồ vật là điều cần thiết, nhưng không cần phải mang điều đó vào sân chơi của trẻ bởi vẫn có vô vàn cơ hội ở chỗ khác để dạy trẻ điều đó. Việc bạn ngăn cấm một đứa trẻ đang say mê phá hỏng đồ chơi thì trẻ sẽ hiểu là bạn muốn cấm đoán hơn là vì muốn bày dạy con, do đó, ở chiều ngược lại làm mất đi cơ hội định hình con người trong trẻ.

Dọc tuyến đường chính Tokaido của quận Ota ku, thành phố Tokyo có một công viên gọi là “công viên lớp xe”. Ở đó, hầu như chỉ có cát và những bánh xe được đặt chỗ này chỗ kia. Ở đó cũng có xích đu, cầu trượt, kim tự tháp, robot, quái vật được tạo ra từ lốp xe cũ, nhưng hầu như những đứa trẻ đến đây chơi đều không mấy để mắt đến những món đó, mà đều say mê với những chiếc lốp cũ vứt lăn lóc chỗ này chỗ kia, bởi vì với những chiếc lốp cũ đó, trẻ có thể tùy ý sáng kiến ra nhiều trò chơi mới của riêng mình. Nói cách khác ở công viên này, chỉ mang đến nguyên liệu, còn về cách chơi, mục đích chơi thế nào là để tùy các em tự do chọn lựa. Ở gần đó cũng có công viên khác đã hoàn thiện nhưng các em vẫn cất công từ xa đến để chơi ở công viên này. Những trò chơi đã được quy định sẵn mục đích chơi, cách chơi như cầu trượt, xích đu hầu như không còn chỗ cho trẻ phát huy trí tưởng tượng của mình nữa. Đối với người lớn chúng ta, công viên có nghĩa là phải có những thứ như cầu trượt, xích đu, cột sắt vịn. Nhưng đối với trẻ con, chỉ cần có chỗ chơi và chỗ đó có bạn bè thì không cần thiết phải có những công cụ chơi mà mục đích và quá trình đã được cấu thành rồi nữa. Nếu nhìn thấy hình ảnh các em đang chơi ở công viên này, sẽ có người hiểu rằng đây là một điển hình của những trò chơi của trẻ con, nhưng chính xác mục đích thế nào hãy để bản thân đứa trẻ tìm ra. Có bé đã nói về công viên này là: “Ở đây có những giấc mơ”. Và người xây dựng những ước mơ đó không phải là những người lớn đã tạo ra công viên đó, mà chính bản thân những đứa trẻ đang chơi ở đó. Tôi nghĩ những trò chơi đã được hoàn thiện hoặc những công cụ đồ chơi cũng mang ý nghĩa riêng của nó. Ý nghĩa đó được trẻ phát hiện ra thông qua quá trình chơi. Chính nhờ có sự phát hiện đó, mà trẻ cảm nhận được niềm hạnh phúc trong trò chơi của mình. Việc mà cha mẹ phải làm cho trẻ, là tạo cho trẻ chỗ chơi và phương thức chơi, còn sau đó nếu không cho trẻ tự mình suy nghĩ thì có chỉ nuôi dạy được một đứa trẻ ngay việc tự chơi một mình cũng không thể mà thôi. Những trò chơi là thứ không thể thiếu đối với sự phát triển tâm hồn của trẻ, cũng chính là vì tự bản thân trẻ có thể tạo ra được sân chơi giáo dục tự chủ của mình.

75. Không có khái niệm ưu điểm và nhược điểm trong những việc gây

hứng thú cho trẻ

Ngày xưa có câu thành ngữ thế này “Hoa nhà hàng xóm thì đỏ”, “Nhà nghèo bên cạnh có mùi ngổng quay”, để nói rằng con người ta thường hay so sánh mình với người khác. Của người khác thì cái gì cũng thấy tốt hơn và thấy ghen tị, ngược lại sự bất hạnh của người khác thì cảm thấy vui sướng hả hê. Nói cách khác, lúc nào cũng bận tâm đến sự tồn tại của người khác có lẽ là một trong những đặc tính của con người.

Những đứa trẻ cũng trở thành đối tượng để so sánh; không chỉ là vui sướng, buồn khổ trong mỗi cuộc cạnh tranh thi cử, nghề nghiệp, mà ngay từ khi mới chào đời cuộc cạnh tranh so sánh ấy đã bắt đầu rồi. Dù chỉ ở mức độ nói đùa, than thở nhẹ nhàng như “nhà đó con trai còn nhà mình thì lại vẹt giời”, hay là “cũng trong bụng mẹ 9 tháng 10 ngày mà đứa con nhà kia đã biết nói bye bye, còn con mình thì chưa biết gì”... cho đến những lo lắng “không biết con có vấn đề gì về phát triển trí tuệ hay không”. Đúng là trong sách nuôi dạy trẻ có đề quá trình phát triển trí tuệ tiêu chuẩn của trẻ, nhưng dù sao đó cũng chỉ là mốc tương đối thôi, chứ không thể khẳng định nếu hơn mốc đó là trí tuệ phát triển hơn hoặc chậm hơn mốc đó là trí tuệ chậm phát triển được.

Tùy vào chủng loại của vô vàn kích thích mà trẻ tiếp nhận từ khi mới sinh ra, đối tượng gây hứng thú cho trẻ cũng vì thế mà khác nhau. Ví dụ, một người mẹ thích nhạc cổ điển hàng ngày đều nghe nhạc cổ điển thì khả năng đứa trẻ cũng sẽ thích nhạc cổ điển là có, người mẹ thích nhạc dân ca hàng ngày đều thích nhạc dân ca thì có khả năng đứa trẻ cũng sẽ thích nghe nhạc đó. Từ thực tế đó ta thấy không thể phán quyết ngay được rằng: “Đứa trẻ đó có tài năng về nghệ thuật” hay “con tôi không hiểu nghệ thuật” được. Khi tôi nói, trẻ em cũng có khả năng hiểu được trường đoạn “Eine kleine Nachtmusik” của Mozart, không ít bà mẹ đã coi đó là tiêu chuẩn để vui sướng, để lo lắng. Tất nhiên, điều tôi muốn nói không phải là đứa trẻ hiểu được bản nhạc “Eine kleine” của Mozart thì là thiên tài, còn không hiểu được thì kém cỏi. Tôi muốn nói nhờ vào các kích thích được lặp đi lặp lại mà dần dần ngay cả đứa trẻ cũng có thể hiểu được “Eine kleine” mà thôi. Người mẹ không dạy cho con biết bye bye mà lại bảo con hãy làm đi thì quả là một yêu cầu bất khả thi. Trồng được “bông hoa đỏ” hay “bông hoa trắng” là đều tùy thuộc vào cách nuôi dạy của người mẹ cả, bản thân việc so sánh hoa trắng hay hoa đỏ là hoàn toàn không có ý nghĩa gì hết. Điều quan trọng không phải là so sánh con mình với con người khác, mà là suy nghĩ muốn nuôi dạy con thành người như thế nào, và từ đó nghĩ xem người mẹ cần phải nỗ lực ra sao để làm được mà thôi. Nếu có thời gian rảnh để ngắm nghĩa “bông hoa đỏ nhà hàng xóm” thì thay vào đó hãy để dành thời gian xem con mình có hứng thú với cái gì, và nên làm thế nào để khơi gợi được niềm hứng thú đó một cách khéo léo chắc chắn sẽ có ích hơn với đứa trẻ đúng không.

76. Bản chất của việc giáo dục trẻ sơ sinh là “vượt ra khỏi những định kiến có sẵn”

Có nhiều cuộc cách mạng về khoa học, kỹ thuật sau chiến tranh đã làm thay đổi hẳn cuộc sống của chúng ta như: ở trong nhà vẫn có thể biết được những việc đang diễn ra bên ngoài trái đất, có thể khám phá được cuộc sống trên mặt trăng là những điều mà trước đây nhân loại có lẽ chỉ dám nghĩ là giấc mơ. Những cuộc cách mạng như thế này được sinh ra từ việc dỡ bỏ khuôn mẫu có sẵn, không bó buộc trong những kỹ thuật, tư tưởng cũ.

Trong thế giới doanh nghiệp tính sáng tạo thường là vấn đề tiên quyết. Nơi nào không có tính sáng tạo thì nơi đó không thể có cách tân. Để tồn tại được trong cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp, doanh nghiệp nào cũng phải đổ máu trong cuộc cải cách kỹ thuật và nguồn động lực cho sự cách tân đó chính là tính sáng tạo. Nếu không thường xuyên đổi mới thì ngay đến sự sinh tồn của doanh nghiệp đó cũng gặp nguy hiểm, vì vậy, tính sáng tạo càng được chú trọng hơn nữa cũng là điều dễ hiểu. Sống trong một thế giới như vậy nên khi nhìn sang thế giới của giáo dục tôi nhận thấy rằng, không ở đâu nghèo sự đổi mới như ở đây. Lấy ví dụ về giáo dục sớm, đến bây giờ mà vẫn còn tự hào, hiên ngang hô to quan niệm, dạy cho em bé sơ sinh thì chẳng được kết quả gì. Cứ cố thủ với quan niệm ấy rồi đến khi bé lớn lên, thì lại bắt đầu phương thức giáo dục nhồi càng nhiều càng tốt, nhét càng nhiều càng tốt, bó buộc trẻ lại trong một cái khung người lớn tự lập ra. Đổi mới tức là thử sức với một hạt giống mới, tuy nhiên, thực trạng ngày nay là vẫn đang quá dựa dẫm vào những cơ cấu cũ, và lười biếng việc thử sức. Nguyên nhân chính khiến một người làm về kỹ thuật như tôi mà phải đắm đầu vào một lĩnh vực khác hoàn toàn như giáo dục sớm, cũng vì tôi muốn thử sức để làm cách nào đó phá vỡ hệ thống cũ mòn này. Tôi cũng mong muốn các bà mẹ trên đời này cũng sẽ làm vậy, dám thử sức vào việc giáo dục con.

Tôi đặc biệt ghét việc bắt chước ai, và khi nào cũng thấy hứng thú với những việc mới mẻ. Bản thân con người đã được trang bị sẵn nhu cầu muốn vượt lên giới hạn, và ở đó có hạt giống của sự tiến bộ. Chẳng nào cha mẹ còn mang tư tưởng “vì nó vẫn còn trẻ con chưa hiểu gì” thì việc đổi mới tính con người và trí não của trẻ là điều không thể làm được. Tôi nghĩ rằng bản chất thật sự của giáo dục nằm ở chỗ “vượt ra khỏi khung giới hạn”.

Tư tưởng “cho trẻ con nghe nhạc hay thì cũng chưa hiểu được”, “trẻ con chưa hiểu lý lẽ thì làm sao giải thích được” cũng chính là đang bị nhốt trong cái khung cũ kỹ của nền giáo dục trẻ thơ hiện nay.

Người có thể phá vỡ cái khung ấy, mang đến cho trẻ thế giới rộng hơn chỉ có thể là người mẹ. Những đứa trẻ được lớn lên trong cái khung đã định sẵn trong chế độ giáo dục như hiện nay có thể chỉ cần giải đúng các đề thi, nói cách khác, được gọi là những học sinh ưu tú. Nhưng tôi tin, chính những

người nghĩ ra được những vấn đề thú vị, tìm ra được những giải pháp mới chính là những người mà thế giới từ bây giờ cần đến.

PHẦN KẾT

Đến đây, tôi đã nói hết những gì cần nói. Thay cho lời kết, xin gửi lời cảm ơn sâu sắc các bạn đã kiên nhẫn đọc đến cuối cùng của cuốn sách này. Khi viết “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn”, trong bối cảnh đông thán hồng của cuộc chiến cạnh tranh vào các trường đại học danh tiếng ở Nhật vẫn chưa nguôi, tôi đã có suy nghĩ riêng với tư cách là một người không chuyên trong giáo dục là: “Liệu nền giáo dục Nhật Bản, liệu các trường đại học Nhật Bản rồi sẽ đi về đâu?”. Và cuối cùng tìm ra kết luận, muốn đổi mới làm tốt hơn chất lượng các trường đại học thì trước tiên phải thay đổi từ các trường cấp 3, dẫn đến phải thay đổi các trường cấp 2, cấp 1, và theo nguyên lý đó phải thay đổi từ các trường mẫu giáo, không, thậm chí là “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn” rồi!

Bây giờ, khi viết xong phần kết của cuốn sách này, trong ngực tôi lại đang cảm thấy một mầm non của một đề bài mới cần phải giải quyết. Điều này có liên quan tới quan điểm “Không nói đến mẫu giáo, mà 3 tuổi mới bắt đầu dạy trẻ cũng đã quá muộn” tôi có nêu ra trong quyển sách này. Thời kỳ thực sự có tính quyết định tới cuộc đời một đứa trẻ, thực chất chính là giai đoạn vài ngày sau khi vừa chào đời, thậm chí, là vài giờ.

Tất nhiên, sự trưởng thành sau này của bé còn nhờ vào tình cảm ấm áp của người mẹ trong quá trình nuôi dạy, nhưng khoa học cũng đã chứng minh những điều kiện môi trường ngay khi vừa chào đời sẽ tác động lên trí não trẻ một sức ảnh hưởng lớn mà sau này không thể thay đổi được. “Hành trình đi tìm và nghiên cứu về giáo dục trẻ tuổi ấu thơ” bắt đầu từ sự hoài nghi về giáo dục đại học của tôi, cuối cùng đã đến điểm “cực điểm” là giáo dục trẻ 0 tuổi, thậm chí là ngay sau khi chào đời. Nếu lần theo khởi nguồn của vấn đề, ta sẽ thấy, việc đi đến “tận điểm” cuối cùng thế này cũng là điều đương nhiên. Và đến đây rồi, tôi mới thấy đây vẫn còn là lĩnh vực hoàn toàn chưa được ngó ngang tới, giống như cái tên của nó vậy – “cực điểm”. Tất nhiên, nói theo cách một học giả nọ thì “nghiên cứu về thời kỳ có tính quyết định đối với cả cuộc đời của một con người, đâu thể dễ dàng thực hiện được”. Nhưng ít nhất thì ở giai đoạn thử nghiệm với động vật đã có kết quả nghiên cứu thực tế cho thấy, chuột nhà sau khi sinh nếu bị ảnh hưởng bởi một loại vi khuẩn thì sau đó dù được nuôi dưỡng trong điều kiện tốt thế nào đi nữa cũng không thể theo kịp những con chuột bình thường khác. Điều này khiến tôi cảm thấy một cách sâu sắc giáo dục trẻ thơ chính phải bắt đầu từ thời kỳ mà nhất định không

được để xảy ra điều đáng tiếc gì – đó là sau khi trẻ vừa chào đời. Giáo dục từ trước giờ quan niệm, trẻ con vốn dĩ có sẵn năng lực tiềm ẩn và nhiệm vụ của giáo dục là lôi kéo nó ra. Nhưng nếu vậy, thì chỉ có thể phát triển được những khả năng tiềm ẩn đó, nhưng nếu như lượng khả năng đang bị vùi lấp đi đó có độ lớn nhỏ tùy từng người, thì chẳng phải có người sẽ cả cuộc đời bị trói lại trong một giới hạn vĩnh viễn không thể vượt qua sao. Đối với một người đã được chứng kiến nhiều trường hợp thực tế của nhiều đứa trẻ nhờ vào cách nuôi dạy đúng đắn của cha mẹ mà phát huy được năng lực đáng kinh ngạc, thì đây cách suy nghĩ không thể đồng ý theo được. Chính xác, khả năng của con người, không phải thứ năng lực được chôn giấu một lượng nhất định trong hũ đồng, mà là thứ được khai phá mới, từ trạng thái chưa có gì, từ trạng thái hoàn toàn như tờ giấy trắng. Vì vậy, năng lực của con người là lĩnh vực còn nguyên sơ, và vẫn còn có thể phát triển được thêm vô cùng tận nữa. Nếu nhìn vào phạm vi vô tận đó, ta sẽ thấy sự cách biệt về năng lực giữa người này với người kia thực ra mới chỉ là một phần bé xíu, chẳng qua chỉ vì nguyên do nào đó bị vùi lấp mất mà thôi. Những điểm quan trọng này sẽ còn phải nghiên cứu thật kỹ càng hơn nữa. Vì thế, rất mong các nhà nghiên cứu, hãy dốc sức thật nhiều vào công cuộc nghiên cứu quan trọng không gì thay thế được đối với nhân loại là nghiên cứu trẻ thơ, đặc biệt là trẻ từ 0 tuổi. Và những người mẹ – những người luôn ấp ủ mối quan tâm giống như tôi, mong các vị sẽ để tâm, bỏ công sức ra suy nghĩ thấu đáo về cách giáo dục những đứa con của mình, bao gồm cả những quan điểm mà tôi đã trình bày trong cuốn sách này.

KHẢ NĂNG GIÁO DỤC TRẺ TỪ 0 TUỔI LÀ VÔ TẬN

Thay lời giải thích

Ông Tago Akira – Giảng viên Đại học Chiba

Một trong những mẫu chuyện nổi tiếng về thời niên thiếu của Ibuka Masaru là hề nhìn thấy đồng hồ báo thức hay các món đồ chơi phức tạp, và chỉ cần có nó trong tay là cậu bé Ibuka sẽ tháo rời ngay ra thành từng mảnh. Đến nỗi, họ hàng mà biết tin cậu bé tới chơi là vội bảo nhau: “Masaru đến chơi đấy, hãy cất đồng hồ đi”. Tính cách hiếu kỳ và lòng ham tìm hiểu – việc gì đã hứng thú thì sẽ chăm chú vào đó, và phải tìm cho ra được nguyên lý, kết cấu của nó mới thôi mà mỗi lần tiếp xúc tôi đều cảm nhận mạnh mẽ ở Ibuka Masaru, có lẽ thực ra đã được thành hình từ thời thơ ấu. Nếu nhìn từ quan điểm của giáo dục trẻ tuổi ấu thơ cũng là một việc đáng được quan tâm sâu sắc. Có lẽ đây chính là khởi nguồn cho tính sáng tạo tuyệt vời ở một người Nhật Bản, Ibuka Masaru, và nuôi lớn khả năng kỹ thuật độc đáo của Sony – nơi đã đem lại cho thế giới nhiều thành tựu đi trước chẳng hạn như đài bán dẫn...

Chính vì một Ibuka như thế nên ngay cả những quan điểm về giáo dục của ông cũng rất độc đáo. Khi nói về cái cách giáo dục, hầu hết người bình thường sẽ nghĩ ngay đến giáo dục trong nhà trường, nhưng Ibuka đã vượt ra cái khung định sẵn đó. Ông đã nhìn ra được rằng: Giáo dục con người thực sự phải là nền giáo dục chú trọng vào thời kỳ để phát huy khả năng của một đứa trẻ đến mức cực đại, là thời kỳ trước cả khi đi học – thời kỳ trước khi trẻ 3 tuổi. Tuy nhiên, càng đi sâu nghiên cứu, chủ trương đó càng ngày càng “cực đoan” hơn nữa, vì không chỉ là 3 tuổi, giáo dục thực ra phải bắt đầu từ khi đứa trẻ đó vừa chào đời. Không, thậm chí là trước khi chào đời, khi đang còn trong bụng mẹ, công cuộc tạo ra một con người đã đang bắt đầu rồi. Tất nhiên, “sự tiến hóa” của “quan điểm Ibuka” này, là kết quả sau bao nhiêu tranh luận, của bao nhiêu chất vấn căng thẳng gay gắt với các nhà chuyên môn, với các nhà tâm lý học về đại não. Nhưng khác với các nhà chuyên môn luôn luôn chỉ dậm bó hẹp trong cái khung sẵn có, Ibuka luôn luôn nhìn trước được tận mấy bước rồi. Cách nghĩ đối với giáo dục trẻ tuổi ấu thơ của Ibuka

Masaru thoát tiên tưởng như khác với những quan điểm mà ông đã viết trước đó trong “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn”, nhưng thực ra căn nguyên là không hề thay đổi. Đó chính là quan điểm “triết học”, trẻ em có năng lực tuyệt vời mà người lớn chúng ta dù muốn cũng không thể nào làm được – khả năng ghi nhớ trọn vẹn theo khuôn mẫu nhờ vào việc được lặp đi lặp lại, và điều quan trọng là trong thời kỳ này cha mẹ hãy tận dụng khả năng đó, để nuôi dưỡng tính sáng tạo, nhân cách, nuôi dưỡng trẻ thành con người có tâm hồn đẹp, biết suy nghĩ cho người khác – là những điều mà chắc chắn giáo dục thông thường trong nhà trường, giáo dục nhồi nhét tri thức sẽ không thể nào làm được. Hơn thế nữa, ngay cả những khái niệm trừu tượng như nuôi dưỡng tính con người, tâm hồn; những thứ mà chỉ có thể nói đại khái được thì trong giáo dục trẻ thơ của Ibuka nó vẫn được mô tả thành hình, thành dạng chi tiết, cụ thể. Hình dạng đó được viết lên trong “Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn” và giờ đây lại được viết tiếp trong cuốn này. Có lẽ đây là phương châm giáo dục đáng để tham khảo hơn bất cứ điều gì dành cho các bà mẹ thực sự đang có suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề nuôi dạy con. Trong cuốn sách này, Ibuka đặc biệt chú trọng đến vai trò của người mẹ trong giai đoạn con 0 tuổi. Giáo dục trẻ 0 tuổi, giáo dục trẻ tuổi ấu thơ đòi hỏi sự tham gia của người mẹ mà dù có bất cứ chuyên gia giáo dục, học giả cao siêu nào cũng không thể thay thế được. Sự nghiệp trọng đại mà chỉ có người mẹ mới làm được, cho nên sự kỳ vọng của Ibuka vào những người mẹ lại càng lớn hơn. Những chỉ trích thậm chí có phần gay gắt của ông, thực ra cũng xuất phát từ tâm huyết nóng bỏng là mong muốn bất kỳ đứa trẻ nào cũng sẽ được phát huy được khả năng, được nuôi dưỡng thành những cá nhân xuất sắc mà thôi. Do đó, đúng hơn, chắc có lẽ đọc sách ông, nhiều người mẹ có thêm được sự yên tâm, để có thể dốc sức vào việc nuôi dạy con trưởng thành. Hình ảnh người mẹ lý tưởng ông yêu cầu ở đây, thực ra rất đơn giản, không cần phải là người mẹ thông minh đọc nhiều sách vở, biết nhiều tri thức, mà đó là người mẹ tự ngày xưa, một người mẹ rất tự nhiên, yêu thương con không tiếc, nói cách khác có lẽ nó gần với hình ảnh “một người mẹ ấm áp”. Trong xã hội ngày nay có vô số thông tin về nuôi dạy con, và không ít bà mẹ bị lạc trong biển thông tin ấy, mất tự tin trong nuôi dạy con. Đọc cuốn sách này, mong các bạn sẽ nhận ra thông điệp mà Ibuka Masaru muốn gửi gắm đến những người mẹ, “hãy tự tin lên hướng về phía con mình”, điều đó sẽ mở cửa cho những khả năng vô hạn mà trẻ 0 tuổi có.